

PHẦN THỨ BA

**TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐOÀN
VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG,
TỔ CHỨC VÀ HÀNH ĐỘNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

BỐI CẢNH HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

TS. Đỗ Ngọc Hà

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thanh niên

1. Vấn đề phát triển thanh niên

Vấn đề phát triển thanh niên là một trong những nội dung được quan tâm của nhiều nhà khoa học, các nhà quản lý, hoạch định chính sách và những người làm công tác thanh niên.

Theo quan điểm của các nước trong khối Thịnh vượng chung, phát triển thanh niên là: *“Việc nâng cao vị thế của thanh niên, trao cho họ khả năng dựa vào năng lực của chính mình trong cuộc sống. Điều đó sẽ làm cho họ có thể đóng góp và được hưởng lợi từ sự ổn định chính trị, sự phát triển kinh tế và môi trường pháp lý thuận lợi, đảm bảo sự tham gia đầy đủ của họ với tư cách là một thành viên tích cực trong xã hội”*¹. Phát triển thanh niên là phát triển nguồn nhân lực trẻ (phát triển tài nguyên con người) bao gồm phát triển cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là về chất lượng trên ba chỉ số: trí tuệ, nhân cách và sức khỏe.

Như vậy, phát triển thanh niên là nâng cao năng lực sáng tạo, tạo được môi trường và điều kiện cho thanh niên thể hiện những khả năng, những nguyện vọng, những nhu cầu hợp lý và chính đáng của họ, được định hướng bởi lợi ích của chính thanh niên và lợi ích chung của xã hội. Phát triển thanh niên còn được quan niệm là bộ phận nòng cốt, cốt lõi quan trọng nhất và có triển vọng nhất trong phát triển nguồn nhân lực của xã hội.

Từ luận điểm trên có thể xác định quan điểm cơ bản trong phát triển thanh niên Việt Nam, bao gồm: (i) Phát triển thanh niên là phát triển nguồn nhân lực trẻ (phát triển con người) bao gồm cả số lượng và chất lượng, đặc biệt là về chất lượng trên ba chỉ số: trí tuệ, nhân cách và sức khỏe; (ii) Phát triển thanh niên là nâng cao năng lực sáng tạo, tạo được môi trường và điều kiện cho thanh niên thể hiện những khả năng, những nguyện vọng, những nhu cầu hợp lý và chính đáng của họ, được định hướng bởi lợi ích của chính thanh niên và lợi ích chung của toàn xã hội. Bởi vì, phải nhìn nhận thanh niên như một con người chủ

¹ 2016 Global Youth Development Index, tr9

thể và trước hết phải vì lợi ích của chính thanh niên phù hợp với lợi ích chung của xã hội; (iii) Phát triển thanh niên còn được quan niệm là bộ phận nòng cốt, cốt lõi quan trọng nhất và có triển vọng nhất trong phát triển nguồn nhân lực của xã hội nói chung, đó chính là vốn con người trong tổng lượng vốn xã hội của Việt Nam; (iv) Phát triển thanh niên là tổng hợp của sự phát triển con người, tổ chức, thể chế và môi trường cũng như các điều kiện đạt đến một chất lượng mới trong phát triển, đảm bảo cho thanh niên Việt Nam có cuộc sống triển vọng và hạnh phúc. Qua đó, nâng cao được tính tích cực chính trị, xã hội để thanh niên đóng góp, cống hiến nhiều nhất, tốt nhất cho công cuộc đổi mới, cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để tạo điều kiện cho thanh niên phát triển, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, Nghị quyết và chính sách, pháp luật như: Nghị quyết 25 của BCH Trung ương Đảng về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Luật Thanh niên 2020, Chiến lược Quốc gia về phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn..., với mục tiêu xuyên suốt là đề ra các chính sách nhằm phát triển thanh niên.

Trong giai đoạn hiện nay, nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, thực hiện kinh tế số và cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, hơn lúc nào hết, vấn đề phát triển thanh niên cần được Đảng, Nhà nước tiếp tục quan tâm, đầu tư trong thời gian tới.

2. Bối cảnh có ảnh hưởng đến phát triển thanh niên Việt Nam

2.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

• Bối cảnh trong nước

Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội lần thứ XIII đã nhận định: Bối cảnh thế giới và trong nước hiện nay sẽ tạo ra những thời cơ và thách thức đan xen đối với quá trình phát triển đất nước.

Đất nước ta đang trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1986); tiến hành sự nghiệp CNH, HĐH; thực hiện kinh tế tri thức và cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; tham gia sâu rộng vào hội nhập quốc tế và quá trình toàn cầu hóa; mở rộng quan hệ đối ngoại theo phương châm đa phương hóa và đa dạng hóa, làm cho thế và lực của nước ta được củng cố vững chắc hơn, kinh tế có sự phát triển và tương đối bền vững, đời sống về vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, đưa nước ta ra khỏi khu vực kém phát triển, tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH để đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp, có mức thu nhập cao.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra Mục tiêu và những đột phá chiến lược là: (i) Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; (ii) Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; (iii) Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước: Trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Và ba đột phá chiến lược: (i) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (ii) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; (iii) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội.

Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, đó là: (i) Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại; (ii) Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng; (iii) Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có diễn biến phức tạp; (iv) Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Bối cảnh đó, đòi hỏi thanh niên nước ta phải ra sức học tập, rèn luyện để có đủ tâm (lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống) và đủ tầm (trí tuệ và năng lực sáng tạo) để vượt qua những thách thức và khó khăn.

Để giúp thanh niên tự tin tham gia có hiệu quả vào hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, đòi hỏi Nhà nước và các chủ thể xã hội phải bổ sung và hoàn thiện chính sách phát triển thanh niên trong thời kỳ thực hiện kinh tế số và cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

• *Bối cảnh quốc tế*

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, tạo điều kiện cho các nước phát triển kinh tế. Kinh tế của các nước trên thế giới dần dần phục hồi sau cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường. Hợp tác quốc tế và toàn cầu hóa kinh tế là

xu thế tất yếu, tạo ra nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây ra những thách thức không nhỏ cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Cạnh tranh kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, nguồn vốn, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ nano sẽ phát triển mạnh mẽ và sẽ có những bước nhảy vọt, thời gian từ phát minh đến ứng dụng ngày càng thu hẹp. Kinh tế tri thức sẽ được nhiều nước, trong đó có Việt Nam, ứng dụng và thực hiện. Các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng dựa trên ba trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội, hợp tác với các đối tác tiếp tục phát triển và đi vào chiều sâu.

Khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn, sự gia tăng dân số và cùng với việc di cư tự do, khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng lương thực, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu, các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia và khủng bố quốc tế đòi hỏi phải có sự hợp tác của các nước trong khu vực và trên thế giới cùng tham gia giải quyết.

Với tác động của toàn cầu hóa và cuộc cách mạng số hóa, cơ hội kết nối của thanh niên ngày càng được tăng cường. Giao tiếp qua mạng internet chi phối ngày càng lớn thời gian và không gian của giới trẻ. Học tập, nghề nghiệp, việc làm, thu nhập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí tiếp tục là những nhu cầu cơ bản và mối quan tâm hàng đầu của thanh niên bên cạnh nhu cầu nâng cao kỹ năng, năng lực hội nhập, mong muốn khẳng định bản thân.

Thanh niên Việt Nam đang đứng trước những vận hội và thời cơ, thuận lợi và thách thức mới của đất nước và quốc tế. Đó là: Thực hiện kinh tế tri thức, thực hiện kinh tế số, trí tuệ nhân tạo và cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; kinh tế xanh, tăng trưởng xanh và tiêu dùng xanh; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; công dân toàn cầu và thanh niên toàn cầu...

Bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay, đòi hỏi Đảng và các chủ thể xã hội phải tăng cường hơn nữa công tác vận động, tập hợp, đoàn kết thanh niên; làm tốt công tác thanh niên và công tác quản lý nhà nước về thanh niên, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh để thanh niên được cống hiến và trưởng thành. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên, để thanh niên biết nắm bắt thời cơ và phát huy lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, giáo dục để thanh niên có lập trường tư tưởng vững vàng, hiểu được những nguy cơ để tích cực tham gia đấu tranh ngăn chặn, biết được âm mưu của các thế lực thù địch để phòng tránh, không bị mắc mưu, không bị lôi cuốn trước những âm mưu của các thế lực thù địch.

2.2. Định hướng của Liên hợp quốc và kinh nghiệm của các nước

Các nhà hoạch định chính sách rất quan tâm đến những trở ngại mà thanh niên đang phải đối mặt trong thị trường lao động: Cạnh tranh việc làm, thiếu kinh nghiệm, kỹ năng tay nghề thấp,... Từ khi việc làm của thanh niên được đưa vào Tuyên ngôn Thiên niên kỷ và sau đó là Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, Đại hội đồng LHQ ra nghị quyết về xúc tiến việc làm cho thanh niên A/57/165): “*Khuyến khích các nước thành viên chuẩn bị đánh giá và ban hành chương trình hành động quốc gia về việc làm cho thanh niên và thu hút sự tham gia của các tổ chức thanh niên*”.

LHQ đã thống nhất đưa ra các Mục tiêu thiên niên kỷ, phấn đấu đến năm 2015 đạt được các mục tiêu về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, xoá đói và giảm nghèo, bảo vệ sức khoẻ và phòng chống bệnh tật, hạ thấp tỷ lệ mức sinh, Năm 2015, LHQ tiếp tục đưa ra Mục tiêu Thiên niên kỷ mới đến năm 2030, trong đó có những mục tiêu về giáo dục và phát triển thanh niên.

Trên phạm vi toàn thế giới, để thống nhất hành động, tổ chức LHQ đã đề ra những chủ trương, ban hành những Nghị quyết huy động khả năng của cộng đồng quốc tế và kêu gọi các quốc gia tăng cường chăm lo cho thanh niên và giải quyết những vấn đề về thanh niên. Kỳ họp lần thứ 40 Đại hội đồng LHQ đã thông qua Chương trình hành động có tính chất định hướng, chỉ đạo toàn bộ hoạt động xung quanh vấn đề thanh niên. Chương trình đó hướng vào việc vừa giải quyết những vấn đề xã hội cấp bách của thanh niên như việc làm, sức khoẻ, hạnh phúc gia đình, nhà ở, đào tạo, dạy nghề cho thanh niên, đồng thời Chương trình cũng chú trọng giải quyết những vấn đề cơ bản lâu dài liên quan tới phát triển thanh niên trong xã hội tương lai.

Hiện nay, có 43/196 quốc gia trên thế giới (trong đó có Việt Nam) ban hành Luật Thanh niên (có nơi gọi là Luật Chính sách thanh niên, Luật Phát triển thanh niên), bao gồm hệ thống chính sách phát triển thanh niên của từng nước. Luật thanh niên của các nước là công cụ pháp lý quan trọng trong việc dành sự quan tâm của nhà nước và xã hội đối với phát triển thanh niên.

Trong tổng số 196 quốc gia trên thế giới đã có 142 quốc gia có chính sách riêng về thanh niên cấp quốc gia. Ngoài ra, nhiều quốc gia đang xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách phát triển thanh niên cho phù hợp với việc thực hiện cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế tri thức và nền kinh tế số.

Kinh nghiệm của LHQ và các nước trên thế giới đã gợi ý để Việt Nam quan tâm nhiều hơn nữa đến chính sách phát triển để tăng tốc "trí tuệ trẻ Việt

nam". Thực hiện kinh tế số và cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang ở vòng đua nâng cao dân trí, làm phong phú tài nguyên trí tuệ và hình thành đội ngũ nhân tài, nhất là trong thanh niên.

3. Tình hình thanh niên Việt Nam

3.1. Về cơ cấu và xu hướng của thanh niên

Có thể nói tình hình thanh niên trong những năm tới tiếp tục có nhiều biến chuyển sâu sắc cả về số lượng lẫn chất lượng. Thanh niên công nhân tuy có tăng về số lượng theo sự tăng trưởng của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực lao động ngoài quốc doanh. Tuy nhiên, đời sống còn gặp khó khăn, áp lực thu nhập thấp, đời sống và việc làm bấp bênh dẫn đến tranh chấp lao động, đình công, bãi công, nhảy việc có xu hướng tăng. Thanh niên nông thôn sẽ giảm dần theo sự chuyển đổi và cơ cấu lại nền kinh tế cũng như tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa ngày càng tăng đem lại những bất lợi cho thanh niên tại khu vực nông nghiệp và nông thôn. Thanh niên học sinh, sinh viên sẽ tăng lên theo chủ trương xã hội hóa giáo dục, học tập theo tín chỉ thay thế lối học truyền thống. Thanh niên lao động, du học sinh, thực tập sinh, thanh niên Việt Nam ở nước ngoài sẽ tăng lên trong thời gian tới. Xu hướng thanh niên có trình độ văn hóa, tay nghề và chuyên môn cao hơn trước nhờ thị trường lao động trong nước và quốc tế. Thanh niên sẽ chịu ảnh hưởng nhiều hơn và trực tiếp hơn bởi xu hướng toàn cầu hóa, thanh niên toàn cầu; công nghệ thông tin, cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và truyền thông phát triển sẽ tác động rất lớn đến văn hóa và lối sống của thanh niên; thanh niên có tư tưởng đa chiều hơn và đòi hỏi cao hơn về dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch; nhu cầu và sở thích đa dạng gần tiếp cận với nhu cầu và sở thích của bộ phận lớn thanh niên thế giới.

3.3.2. Về học tập của thanh niên

Thanh niên có nhiều cơ hội học tập để nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp. Với việc mở rộng phổ cập tin học và sự phổ biến của máy tính, với kết quả cải cách giáo dục, trình độ ngoại ngữ và tin học của thanh niên được nâng cao hơn.

Thanh niên đăng ký theo học các trường nghề và các trường trung học chuyên nghiệp sẽ tăng lên đáng kể. Thanh niên mong muốn được học theo hình thức liên thông (từ trường nghề và trung học chuyên nghiệp học liên thông lên cao đẳng, đại học). Thanh niên ý thức đầy đủ hơn và tích cực tham gia vào xây dựng xã hội học tập; nhiều thanh niên sẽ thực hiện phương châm: ai, ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng học, học tập thường xuyên, suốt đời; số thanh niên đi du

học nước ngoài tăng nhanh, nhất là thanh niên đi du học tự túc, có nhiều thanh niên tự tìm kiếm học bổng để đi du học nước ngoài.

Tuy nhiên, vấn đề giáo dục của thanh niên còn một số vấn đề đặt ra:

Thứ nhất, mặc dù chủ trương phổ cập giáo dục bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt được nhiều kết quả khả quan nhưng tỉ lệ thanh thiếu niên mù chữ, không được đi học, không có cơ hội tiếp cận với giáo dục còn tồn tại. Thanh thiếu niên gia đình nghèo, gia đình có thu nhập thấp, thanh thiếu niên đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục, nhất là ở các bậc học cao. Một số thanh thiếu niên vẫn chưa tiếp cận được dịch vụ giáo dục bậc cao, hoặc chưa yên tâm học tập.

Thứ hai, kiến thức chuyên môn và tay nghề của thanh niên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và còn thấp hơn so với thanh niên trong khu vực và trên thế giới. Trên nhiều lĩnh vực, trình độ kiến thức, khả năng tiếp cận và vận dụng các kiến thức học được cũng như áp dụng tiến bộ của khoa học, công nghệ vào thực tế còn thấp.

Thứ ba, khoảng cách chênh lệch về trình độ học vấn; trình độ chuyên môn, kỹ thuật; trình độ ngoại ngữ; cơ hội tiếp cận thông tin trong học tập của thanh niên giữa các khu vực thành thị, nông thôn và miền núi vẫn còn lớn ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam.

Thứ tư, giáo dục toàn diện cho thanh thiếu niên đã được quan tâm hơn nhưng vẫn chưa được đầu tư thỏa đáng. Giáo dục toàn diện bao gồm cả đức, trí, thể, mỹ, đặc biệt là giáo dục ý thức công dân, kỹ năng thực hành xã hội là rất cần thiết nhưng chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Thanh niên đã và sẽ còn gặp nhiều khó khăn, lo lắng trong học tập như ít được thực hành kiến thức đã học; chưa được trang bị các kỹ năng xã hội và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết.

3.3.3. Về lao động và việc làm của thanh niên

Trong những năm tới, số lao động trong độ tuổi thanh niên không có sự biến động lớn; số thanh niên làm chủ doanh nghiệp và là doanh nhân sẽ tăng đáng kể vì nước ta thực hiện chương trình khởi nghiệp quốc gia. Thanh niên có trình độ và tay nghề cao sẽ có cơ hội tìm kiếm việc làm, nhưng số thanh niên là lao động phổ thông sẽ khó tìm kiếm việc làm và phải cạnh tranh việc làm ngày càng gay gắt.

Cơ cấu lao động trẻ sẽ có sự chuyển dịch mạnh cùng sự chuyển dịch của cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm bớt trong nông nghiệp. Thanh niên Việt Nam sẽ làm quen dần với thị trường lao động trong nước và quốc tế, nhưng chưa thích ứng cao với cạnh tranh lao động, việc làm.

Thanh niên nước ta do làm quen với môi trường lao động công nghiệp nên kỷ luật lao động và kỹ năng làm việc sẽ được cải thiện đáng kể. Thanh niên nước ta có ý thức đúng đắn hơn về việc làm. Sẽ có nhiều thanh niên tự nguyện, yên tâm làm việc trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, nên số thanh niên nông thôn trở thành thanh niên đô thị tăng lên, số thanh niên ở vùng nông thôn di cư vào các khu đô thị tăng lên đáng kể. Thanh niên di cư sẽ gặp phải những khó khăn và những rủi ro về học tập, lao động, việc làm, nhà ở, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiếp cận các dịch vụ xã hội và sinh hoạt các đoàn thể nhân dân.

Vấn đề giảm thiểu tình trạng thất nghiệp trong thanh niên khu vực đô thị, tăng tỷ lệ thời gian lao động trong năm của thanh niên khu vực nông thôn, giải quyết việc làm cho thanh niên tốt nghiệp cao đẳng và đại học, vấn đề chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động thanh niên, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho thanh niên và nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trẻ nước ta vẫn là những vấn đề bức xúc cần được quan tâm giải quyết.

Tình trạng mất cân đối lớn giữa cung và cầu lao động, cung lớn hơn cầu chậm được khắc phục, mâu thuẫn giữa những đòi hỏi về việc làm với định hướng nghề nghiệp của thanh niên, giữa mục tiêu đào tạo nghề và sử dụng lao động chậm được giải quyết. Mặc dù trình độ chuyên môn kỹ thuật của thanh niên trong cơ cấu lực lượng lao động xã hội tăng lên hàng năm tuy nhiên tỉ lệ thanh niên không có trình độ chuyên môn kỹ thuật vẫn còn cao (76,9% năm 2020), chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật của nhân lực lao động xã hội thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

3.3.4. Về sức khỏe của thanh niên

Tầm vóc và thể trạng của thanh niên được cải thiện tốt hơn. Tầm vóc cơ thể (mà hai chỉ số quan trọng nhất là chiều cao và cân nặng) của thanh niên được tăng thêm. Song tầm vóc của thanh niên nước ta còn thấp hơn so với thanh niên các nước phát triển.

Cơ sở vật chất, thiết bị tập luyện thể thao chưa đáp ứng được nhu cầu của thanh niên. Tình trạng thiếu sân chơi, nơi tập thể thao và vận động thiếu thiết bị

tập luyện trong các khu dân cư, nhất là ở đô thị, khu công nghiệp và trong các trường học.

Các loại bệnh tật do điều kiện môi trường, dinh dưỡng, bệnh truyền nhiễm, bệnh nghề nghiệp trong thanh niên sẽ giảm. Thanh niên có kỹ năng tốt hơn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục. Tuy nhiên, tỉ lệ nạo phá thai, sinh con trong thanh niên, vị thành niên Việt Nam vẫn ở mức cao trong khu vực. Tình trạng táo bón và hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn ra ở thanh niên dân tộc ít người, điều này có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất và chất lượng giống nòi.

Do điều kiện học tập, lao động, vui chơi giải trí, cùng với những áp lực tâm lý của thanh niên làm cho tỷ lệ thanh niên mắc phải bệnh tâm thần như: stress, trầm cảm, tự kỷ, thần kinh, thậm chí là tự tử có xu hướng tăng.

Những hành vi nguy cơ như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, sử dụng các chất kích thích và chất gây nghiện đang có những ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của thanh niên. Việc lạm dụng một số chất kích thích (rượu, bia,...) và chất gây nghiện kiểu mới (bóng cười, tem giấy,...) gây ra những rối loạn về tâm thần, sinh lý, cảm xúc, thể chất trong thanh niên. Việc lạm dụng quá mức internet và game online dẫn đến sự phụ thuộc của thanh niên vào các thiết bị điện tử công nghệ cao.

Số thanh niên nhiễm HIV/AIDS có xu hướng giảm, nhưng thanh niên vẫn chiếm tỷ lệ cao trong số những người nhiễm HIV/AIDS. Do tai nạn giao thông nên số thanh niên tàn tật có xu hướng tăng, nhất là tàn tật vận động.

3.3.5. Về nhận thức chính trị, tính tích cực xã hội và lối sống của thanh niên

Nhận thức chính trị, tính tích cực xã hội, lối sống của thanh niên có chuyển biến tích cực. Bộ phận thanh niên tiên tiến có quyết tâm cao, hoài bão lớn và luôn phấn đấu cống hiến cho đất nước sẽ chiếm số đông, chi phối được bộ phận thanh niên chậm tiến. Nhận thức chính trị của thanh niên được tăng cường, là động lực tinh thần quan trọng để phát huy tính xung kích, tinh thần tình nguyện của đa số thanh niên Việt Nam trong thời gian tới. Tỷ lệ thanh niên tích cực phấn đấu gia nhập tổ chức Đoàn, Đảng có xu hướng tăng.

Tính tích cực xã hội của thanh niên được tăng thêm và thể hiện rõ trong các phong trào thanh niên do Đoàn và Hội phát động. Thanh niên có nhận thức đúng đắn và biểu hiện tích cực trước những sự kiện quốc tế và sự kiện trong nước. Thanh niên tiếp tục tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động tình nguyện đến những nơi khó khăn, gian khổ, những vùng xa xôi, các hoạt động xã hội nhân đạo giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn,...

Lối sống của thanh niên tiếp tục được cải thiện theo hướng hiện đại và phù hợp với tác phong lao động công nghiệp, văn minh đô thị. Phần đông thanh niên vẫn giữ được nét đẹp trong lối sống, nếp sống, quan tâm và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc. Thanh niên trong những năm tới có nhu cầu cao về thông tin, giao lưu, hội nhập, du lịch, vui chơi giải trí. Thanh niên hướng tới và đòi hỏi cao về dân chủ và công bằng xã hội, việc làm, các chính sách xã hội, ý thức công dân và việc thực hiện pháp luật của thanh niên được nâng cao hơn. Tinh thần xung phong, tình nguyện, tính tích cực xã hội của thanh niên tiếp tục được phát huy. Thanh niên có tư duy mới, phù hợp và thích nghi hơn với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thanh niên có hiểu biết về các nội dung hội nhập quốc tế tốt hơn và có khả năng vận dụng cơ hội này. Thanh niên có điều kiện thuận lợi để tham gia nhiều hơn vào các hoạt động quốc tế thanh niên trong khu vực và trên thế giới. Vị thế của thanh niên nước ta trong khu vực và trên thế giới sẽ được nâng cao.

Tuy nhiên, một bộ phận thanh niên còn chạy theo lối sống hưởng thụ vật chất, bị tác động của lối sống thực dụng, ít quan tâm đến các vấn đề chính trị, kinh tế - xã hội, dễ mắc phải những sai phạm về đạo đức, tiêu cực và tệ nạn xã hội, có thể bị lợi dụng, kích động, lôi kéo vào các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật.

3.4. Thời cơ và thách thức đối với thanh niên Việt Nam

3.4.1. Thời cơ đối với thanh niên Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đánh giá đúng vị trí, vai trò quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đảng xác định thanh niên là người chủ tương lai của đất nước, là đội quân xung kích cách mạng trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hợp tác quốc tế, trong thực hiện cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Xuất phát từ quan điểm đó, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và toàn xã hội luôn dành sự quan tâm, chăm lo đặc biệt đối với thanh niên, nhất là trong thời kỳ mới. Nhà nước tăng cường quản lý thanh niên thông qua việc triển khai, thực hiện Luật Thanh niên năm 2020; nhiều chính sách thích hợp tiếp tục được ban hành nhằm bồi dưỡng, phát huy thanh niên và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác thanh niên; quá trình xã hội hóa công tác thanh niên ngày càng được triển khai rộng rãi, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng và phát huy thanh niên.

Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, thực hiện kinh tế số và cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư là điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên thể hiện tài năng, sức trẻ, cống hiến cho đất nước. Với đường lối đúng đắn của Đảng, đất nước tiếp tục ổn định, vị thế quốc tế của nước ta không ngừng tăng lên đã tạo cơ hội lớn cho thanh niên học tập, tiếp cận văn minh nhân loại, nâng cao tri tuệ, nhất là những thành tựu khoa học và công nghệ. Sự quan tâm của mỗi gia đình đối với thanh niên không ngừng tăng lên là cơ sở, nguồn lực, điều kiện quan trọng để chăm lo tốt hơn cho thanh niên những năm tới đây.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, đã đề ra những giải pháp phù hợp với từng đối tượng thanh niên, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn từng bước chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp và nhu cầu chính đáng của thanh niên, trở thành người bạn gần gũi, đồng hành của thanh niên là môi trường thuận lợi để thanh niên cống hiến và trưởng thành.

3.4.2. Thách thức đối với thanh niên Việt Nam

Tình hình thế giới và trong nước đang có những diễn biến phức tạp, khó lường, những nguy cơ chung của đất nước mà Đảng ta chỉ ra là những thách thức lớn đối với thanh niên. Đó là: (i) Kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đủ điều kiện để đáp ứng tốt cho các nhu cầu của thanh niên trong các lĩnh vực học tập, nghề nghiệp, việc làm, thu nhập, sức khỏe, nhu cầu vui chơi giải trí, hôn nhân, gia đình,...; (ii) Sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng, quá trình phát triển kinh tế thị trường sẽ tạo ra những thách thức lớn đối với thanh niên về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, bản lĩnh và tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm, lối sống của thanh niên. Mặt khác, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế kéo theo sự chuyển dịch lao động trẻ, cơ cấu xã hội, nghề nghiệp của thanh niên. Số thanh niên từ nông thôn di cư ra thành phố, các khu công nghiệp, các trung tâm kinh tế; thanh niên lao động tự do, thanh niên thiếu việc làm, thanh niên thất nghiệp, thu nhập không ổn định có chiều hướng gia tăng; (iii) Sự chống phá của các thế lực bên ngoài, các âm mưu xóa bỏ những thành quả của chế độ xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc đặt ra thách thức lớn cho thanh niên; (iv) Dưới sự tác động của toàn cầu hóa, những sản phẩm độc hại phi văn hóa bằng nhiều con đường, nhất là qua internet, các phương tiện truyền thông sẽ

tác động trực tiếp, liên tục với cường độ cao, tác động ngày càng nhiều lên lối sống, nếp sống của thanh niên, tạo sức ép, gây nhiều khó khăn, phức tạp cho việc bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc trong thanh niên; (v) Sự gia tăng của các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, tội phạm nguy hiểm, côn đồ, hung hãn, băng nhóm, việc lạm dụng rượu bia, thuốc lá, đang và sẽ tác động xấu đến sức khỏe của thanh niên.

Nhìn chung, bối cảnh trong nước và quốc tế không chỉ đem đến cơ hội, thuận lợi, và thời cơ, mà còn đem đến nhiều khó khăn và thách thức đối với thanh niên. Thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen nhau, tác động lẫn nhau và tác động nhiều chiều lên thanh niên. Điều cơ bản là mỗi thanh niên cần có đủ bản lĩnh, ý chí, trình độ để phát huy thuận lợi, tận dụng thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức.

4. Một số đề xuất

4.1. Đối với Nhà nước

Để thực hiện tốt mục tiêu phát triển thanh niên trong thời kỳ mới, cần tập trung:

- Đẩy mạnh việc xây dựng môi trường xã hội lành mạnh để thanh niên rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành và phát triển. Tập trung nguồn lực cho phát triển thanh niên và công tác thanh niên. Hoàn thiện cơ chế, tổ chức và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.

- Đẩy mạnh các chính sách trong đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ đáp ứng quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Tập trung chính sách hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế khởi nghiệp trong thanh niên; chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, tiếp cận dịch vụ văn hoá, vui chơi, giải trí của thanh niên, đặc biệt là thanh niên công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, thanh niên dân tộc, vùng khó khăn, thanh niên nông thôn...

- Tập trung đào tạo hình thành nguồn nhân lực khoa học - công nghệ có chất lượng cao, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu của kinh tế tri thức, tạo mũi nhọn phát triển kinh tế, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tập trung dạy nghề cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh niên dân tộc thiểu số. Khuyến khích đào tạo nghề tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

- Có chính sách tạo mọi điều kiện để Đoàn, Hội tổ chức cho thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức lực lượng lao động trẻ với nhiều hình thức và quy mô khác nhau để tham gia xây dựng các công trình hạ tầng về kinh tế - xã hội

- Việc xây dựng, ban hành pháp luật, chính sách về thanh niên và công tác thanh niên cũng cần gắn với việc đề xuất các cơ chế, điều kiện để đảm bảo cho việc thực thi trong thực tiễn. Tăng cường nguồn lực tài chính và con người cho việc nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ làm công tác thanh niên; quan tâm bố trí và đề bạt cán bộ trẻ vào các vị trí xứng đáng với đức - tài của họ; nâng cao tỉ lệ cán bộ trẻ trong cơ quan lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh niên để thực hiện trẻ hoá đội ngũ và tránh tình trạng hụt hẫng khi giải quyết đầu ra đối với cán bộ làm công tác Đoàn, Hội, Đội. Quan tâm giao nhiệm vụ kèm nguồn lực để Đoàn- Hội đảm nhận thực hiện, qua đó phát huy thanh niên tham gia phát triển kinh tế- xã hội, bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất xây dựng các điểm sinh hoạt văn hoá tinh thần, vui chơi giải trí cho thanh thiếu nhi.

4.2. Đối với Đoàn Thanh niên

- Tập trung giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, bồi đắp lí tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh thiếu nhi. Các tổ chức Đoàn, Hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức giáo dục nhằm gia tăng tính hấp dẫn đối với đoàn viên, thanh niên theo hướng triển khai nhiều loại hình, thông qua nhiều kênh, phát huy nhiều lực lượng tác động thường xuyên, liên tục. Tăng cường giáo dục thông qua thực tiễn hành động; tạo môi trường, điều kiện để thanh thiếu niên tự giáo dục, tự trải nghiệm qua đó hình thành bản lĩnh chính trị và sức đề kháng xã hội cho thanh niên. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc; đồng hành, hỗ trợ thanh niên trong học tập, nghề nghiệp, việc làm, sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần và kỹ năng xã hội.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động, huy động thanh niên tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Động viên, khích lệ kịp thời tinh thần trách nhiệm, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của thanh niên, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thanh niên.

- Phát huy hơn nữa vai trò của Đoàn Thanh niên, các tổ chức của thanh niên, đặc biệt là thanh niên trong mọi giai đoạn xây dựng, triển khai, giám sát thực hiện chính sách. Coi việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên./.

CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀ VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

GS.TS. Phạm Tất Dong

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Khuyến học Việt Nam

Các hoạt động tiếp cận Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (gọi là công nghiệp 4.0 - Industry 4.0) được đặt trong tầm chú ý đặc biệt của Đảng và Chính phủ giai đoạn phát triển xã hội hiện nay. Ngày 04/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 16/CT-TTg về tăng cường lực tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khẳng định rằng, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, Việt Nam phải chủ động nắm bắt các cơ hội trong việc nâng cao trình độ công nghệ, năng lực sản xuất và cạnh tranh trong chuỗi sản phẩm, tạo sự thay đổi về hình thái kinh doanh, dịch vụ, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và sáng tạo, xây dựng các thương hiệu v.v...

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 52-NQ/TW về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là:

- **Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu** (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN;
- **Hạ tầng số** đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN;
- **Internet băng thông rộng** phủ 100% các xã;
- **Chương trình chuyển đổi số** cơ bản hoàn thành trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Để triển khai Nghị quyết 52-NQ/TW vào cuộc sống, ngày 08/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 489/QĐ-TTg, phê duyệt 8 Đề án:

- Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030.
- Xây dựng nguồn tài nguyên giáo dục mở, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của mọi người.
- Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030.
- Quy chế kiểm tra, công nhận kết quả giáo dục thường xuyên, liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên.
- Hệ thống dữ liệu và chuyên trang về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Kế hoạch củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống cơ sở giáo dục giáo dục thường xuyên ở địa phương.

- Chương trình, kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ.

- Quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho công nhân, người lao động.

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành tiếp Quyết định 749/QĐ-TTg về “Chương trình chuyển đổi số quốc gia”. Chương trình này nhằm mục tiêu kép: vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu với mục tiêu:

- Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI);
- Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh (GCI);
- Việt Nam thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về đổi mới, sáng tạo (GII);
- Việt Nam thuộc 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng;

Để thu hẹp khoảng cách số đối với các quốc gia tiên tiến, Việt Nam phải phấn đấu thực hiện:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

Với ý tưởng chiến lược phát triển quốc gia chuyển đổi số, người dân sẽ là trung tâm của chuyển đổi số. Con người phát triển toàn diện trong giai đoạn này được thể hiện tập trung ở người dân bình thường trong xã hội Việt Nam hiện nay, có năng lực sử dụng các thiết bị di động thông minh làm phương thức hoạt động, giao lưu, tương tác với người khác, với tổ chức của mình và với cộng đồng mà mình là thành viên.

Có thể khái quát về yêu cầu đặt ra trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước kể trên là:

Trước hết, quốc gia phải lấy việc chuyển đổi số như một giải pháp chiến lược nhằm vươn lên trong thế giới hiện đại, coi chuyển đổi số như một cơ hội, mà nếu không nắm bắt được thì đất nước lại một lần nữa bị tụt hậu.

Hai là, mục tiêu ưu tiên phải đạt là có được nguồn nhân lực (*Human Resource*) chất lượng cao, xây dựng được lực lượng lao động hiện tại thành hệ

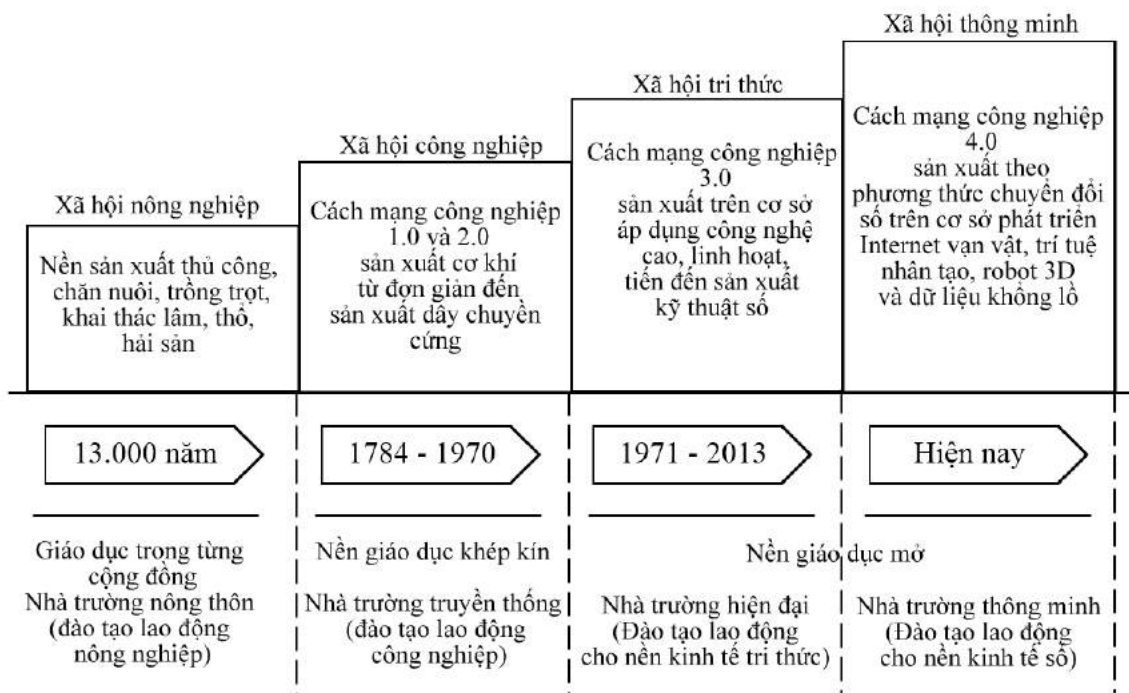
thống nhân lực (*Human power*) đủ năng lực thực hiện một xã hội số, một chính phủ số và một nền kinh tế số. Nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với nhân lực tại chỗ được tri thức hóa nhờ chiến lược học tập suốt đời (*lifelong learning*) trong xã hội học tập (*Learning Society*) sẽ tạo nên Vốn nhân lực (*Human Capital*) cho quốc gia.

Ba là, để có nguồn nhân lực chất lượng cao, trước hết phải tập trung vào việc đào tạo những công dân học tập (*Learning Citizen*). Đó là những công dân có đủ những năng lực cốt lõi (*Key competencies*) mà thế kỷ XXI đòi hỏi. Nhờ học tập suốt đời mà người dân sẽ đủ trình độ cần thiết để xã hội trao quyền cho họ trong việc giải quyết những vấn đề của cuộc sống cá nhân và xã hội, họ sẽ tự chủ, tự tin và tự giác đối phó với những thách thức của kinh tế trước những biến cố bất thường, sẽ phải đối đầu với những rủi ro trong đời sống thường ngày và khắc phục những hậu quả của môi trường sống bị ô nhiễm và phá hủy.

I. NHỮNG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO CON NGƯỜI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Xã hội loài người đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển. Trong mỗi giai đoạn, việc xây dựng nguồn nhân lực được thực hiện thông qua nền giáo dục tương ứng - Dưới đây là sự mô tả khái quát về những giai đoạn xây dựng nguồn nhân lực.

Hình 1. Những giai đoạn phát triển của Cách mạng công nghiệp



Để lý giải việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao theo hình vẽ trên đây, tác giả sẽ lần lượt trình bày một số điểm sau:

1. Xây dựng xã hội học tập để đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế tri thức

Sự xuất hiện của máy tính (*Computer*) và mạng thông tin quốc tế Internet đã tạo nên sự bùng nổ thông tin toàn cầu, việc sản xuất ra những tri thức mới đã đạt tới một gia tốc phát triển vô cùng nhanh chóng. Chu kỳ thay đổi của kỹ thuật rút ngắn lại, sự lão hóa tri thức diễn ra trong từng tuần, từng tháng. Trong điều kiện đó, con người với tư cách là một lực lượng sản xuất phải học tập thường xuyên, học tập suốt đời nếu không muốn bị xã hội loại trừ ra khỏi những hoạt động xã hội, trước hết là hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ...

Xây dựng xã hội học tập là điều kiện để có được nền kinh tế tri thức, và khi nền kinh tế tri thức phát triển thì nó lại tác động trở lại để xã hội học tập có chất lượng cao hơn.

Công dân học tập (*Learning Citizen*) là yếu tố trung tâm của xã hội học tập. Công dân học tập được hiểu là người dân trong xã hội học tập, có nghĩa vụ và quyền lợi học tập suốt đời theo những tiêu chí do xã hội học tập quy định. Điều này có nghĩa là, sau một thời gian phát triển của xã hội học tập thì hệ tiêu chí đánh giá công dân học tập cũng thay đổi theo.

Hiện nay, các quốc gia phát triển trên thế giới đang có những chương trình xây dựng công dân học tập với những yêu cầu riêng, tùy thuộc vào trình độ kinh tế và văn hóa của họ. Tuy nhiên, nhìn chung, trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hầu như với nhiều quốc gia, các tiêu chí về công dân học tập thường trùng nhau, chỉ khác nhau ở chỉ số đánh giá về từng tiêu chí. Hướng xây dựng mô hình công dân học tập của các quốc gia là xác định công dân của mình cần có năng lực cốt lõi nào. Khi có năng lực cốt lõi, họ sẽ chọn những chỉ số đánh giá từng năng lực cốt lõi một. Có điều cần lưu ý rằng, xu hướng chung là không chọn quá nhiều năng lực cốt lõi, và sau một giai đoạn phát triển, người ta sẽ thay năng lực cốt lõi này bằng năng lực cốt lõi khác cho phù hợp với những thay đổi của xã hội.

Liên minh châu Âu cho rằng, trong thế kỷ XXI có 8 năng lực cốt lõi mà mỗi công dân đều cần. Tuy nhiên, không phải mọi quốc gia thuộc Liên minh đều chọn cả 8 năng lực đó.

Năng lực giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ (Diễn đạt ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết mạch lạc, logic; tương tác ngôn ngữ có hiệu quả trong môi trường văn hóa)

Năng lực giao tiếp bằng tiếng nước ngoài (Dùng ngoại ngữ để tạo nên những mối quan hệ tốt đẹp, hòa giải được những mâu thuẫn, hiểu biết được những văn hóa khác...)

Năng lực vận dụng toán học, khoa học và công nghệ (Biết tính toán, sắp xếp công việc một cách khoa học, làm việc có cơ sở khoa học hợp lý...).

Năng lực sống trong môi trường số (Có khả năng áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông)

Năng lực tự học (Biết học cách học, học mọi lúc mọi nơi...)

Năng lực công dân (Biết xây dựng các mối quan hệ xã hội, tôn trọng con người, tôn trọng những quyền và lợi ích công dân).

Năng lực sáng tạo (Cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động trong sản xuất - kinh doanh, khởi nghiệp và lập nghiệp).

Năng lực nhận thức và biểu đạt (Nâng cao trình độ học vấn, trình độ giao tiếp).

Nhiều quốc gia khác thường chỉ chọn tới 4 năng lực cốt lõi là cùng. Ví dụ:

Hoa Kỳ: quốc gia có nền kinh tế lớn mạnh nhất thế giới, rất chú trọng phát triển 4 năng lực cốt lõi ở mỗi công dân:

- Năng lực nhận thức những vấn đề trọng điểm trong thế kỷ XXI.
- Năng lực học tập và đổi mới.
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- Năng lực tổ chức cuộc sống và nghề nghiệp.

Nhật Bản: Khung năng lực cốt lõi của Nhật Bản có 3 thành tố

- Năng lực làm chủ những kiến thức cơ bản (xử lý thông tin, sử dụng máy tính...).
- Năng lực tư duy (tư duy phản biện, tư duy phê phán...).
- Năng lực hành động thực tiễn (hành động độc lập, năng lực ra quyết định, năng lực hợp tác và gây thiện cảm...).

Phần Lan: Chú ý một số năng lực

- Năng lực giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ.
- Năng lực tương tác và hợp tác.

- Năng lực khởi nghiệp, chủ động trong hoạt động.
- Năng lực tìm kiếm và giải quyết vấn đề.

Singapore:

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- Năng lực sử dụng ngoại ngữ.
- Năng lực tư duy toàn cầu.
- Năng lực giao tiếp.

Cùng với những năng lực này, Singapore nhấn mạnh các phẩm chất như tự học, tự tin, tự chủ, tự giác.

Canada:

- Năng lực đổi mới, sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp.
- Năng lực tư duy phản biện.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Qua một số các quốc gia, ta thấy việc lựa chọn những năng lực cốt lõi của họ có nhiều nét riêng, nhưng trong đó cũng thể hiện được những năng lực mà theo họ, phải có ở công dân trong thế kỷ XXI.

Trong Chương trình đào tạo ở các nước như Đại học Kinh doanh Harvard, Đại học Stanford (Mỹ); Đại học Mannheim, Aachen (Đức); Đại học Monash (Úc)... và một số trường đại học ở Việt Nam như Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Phan Thiết, Đại học Thăng Long, Học viện Ngân hàng, Học viện Viettel, Đại học FPT, Đại học Sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh v.v... thường chú ý xây dựng các kỹ năng rất cơ bản như kỹ năng tự học (Learning to learn); kỹ năng thuyết trình (Oral skills); kỹ năng tư duy sáng tạo (Creative thinking skills); kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp (Personal and career development skills), kỹ năng ứng xử và tạo lập các mối quan hệ (Interpersonal skills), kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills)...

Ở đây cần lưu ý: Khi người ta nói đến năng lực cốt lõi thì trong năng lực cốt lõi có các kỹ năng cơ bản. Còn khi không muốn nhóm một số kỹ năng vào năng lực cốt lõi thì trong chương trình, người ta chỉ trình bày các kỹ năng mà thôi.

2. Dự thảo mô hình công dân học tập ở Việt Nam

Để chuẩn bị cho việc ra quyết định của Chính phủ về xây dựng mô hình công dân học tập ở Việt Nam, một nhóm chuyên gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với chuyên gia của Hội Khuyến học Việt Nam và một số nhà khoa học đã nghiên cứu kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới, kết hợp với khảo sát kinh nghiệm xây dựng các gia đình học tập theo Quyết định 281/QĐ-TTg, tìm hiểu những yêu cầu đặt ra cho công dân trong Nghị quyết 52-NQ/TW về tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 và Quyết định 749/QĐ-TTg về chương trình chuyển đổi số quốc gia, từ đó đi đến việc đề xuất Bộ tiêu chí (dự thảo) đánh giá công dân học tập như sau:

Bộ tiêu chí có 3 năng lực cốt lõi

1. Năng lực tự học, học tập suốt đời.
2. Năng lực sử dụng những công cụ tương tác.
3. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội.

Mỗi năng lực cốt lõi lại bao gồm một số kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn ở công dân.

Như vậy, năng lực cốt lõi là tiêu chí, còn các kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn là những chỉ số đo, nghĩa là qua việc đánh giá các kỹ năng, các phẩm chất, ta có thể định lượng được trình độ năng lực của mỗi người.

Từ Bộ tiêu chí khung này, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, đơn vị quân đội, các cơ sở sản xuất... sẽ dựng nên Bộ tiêu chí công dân học tập cho đơn vị của mình.

Bảng 1. Dự thảo Bộ tiêu chí khung để xây dựng mô hình công dân học tập ở Việt Nam

Tiêu chí (Những năng lực cốt lõi)	Chỉ số đánh giá (Những kỹ năng cơ bản và những phẩm chất mong muốn)
I Năng lực tự học, học tập suốt đời	1. Kỹ năng đọc, cập nhật những thông tin và tri thức trên sách báo, TV, máy tính, điện thoại di động.
	2. Kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập theo các chương trình phục vụ yêu cầu công việc, hoặc do nhà nước, cơ quan hay đoàn thể quy định
	3. Kỹ năng xếp sắp hợp lý các công việc để có thời gian tham gia hoạt động cộng đồng, tại nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện..., các hội thảo, hội nghị.

	4. Kỹ năng động viên và tạo điều kiện cho người thân trong gia đình và cho đồng nghiệp học tập thường xuyên.
II. Năng lực sử dụng những công cụ tương tác	5. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và cuộc sống.
	6. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu công việc và vị trí đảm nhiệm
	7. Kỹ năng tính toán để công việc đang làm luôn được cải tiến, sáng tạo, đạt chất lượng và hiệu quả cao, đóng góp nhiều cho xã hội
	8. Kỹ năng tư duy biện chứng và tư duy phản biện trong công việc, trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... và hoạt động xã hội
III Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	9. Kỹ năng tạo các mối quan hệ thân thiện với mọi người, điều hòa để tránh xung đột. Có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Tuân thủ pháp luật tốt.
	10. Kỹ năng hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới và sự đa dạng văn hóa. Có ý thức bảo vệ môi trường.

3. Công dân số trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia

Theo Quyết định 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia, người dân sẽ là nhân tố trung tâm của sự chuyển đổi này. Nói cách khác, để quốc gia chuyển đổi số thành công, trước hết, người dân phải trở thành **công dân số** (Digital Citizen).

Công dân số (gọi đầy đủ là công dân kỹ thuật số) là người có đủ những kỹ năng và kiến thức để có thể truy cập Internet thông qua máy tính, điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác để tương tác với các cá nhân, các tổ chức và các cộng đồng khác nhau, nghĩa là họ có những kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để giao tiếp và hoạt động trong xã hội, tham gia vào lao động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên mạng Internet.

Công dân số có trách nhiệm, đạo đức về hành vi của mình trên nền tảng kỹ thuật số và sử dụng công nghệ để kết nối cộng đồng, chia sẻ thông tin với cộng đồng.

Công dân số không chỉ là người hay truy cập mạng máy tính (mà trong các văn bản gọi cư dân mạng - Cybernaut). Cybernaut là cư dân trên mạng, tham gia bình luận, chia sẻ, tranh cãi về những vấn đề mà những người khác đưa lên mạng như các hiện tượng đạo đức, bạo lực, sự kiện chính trị qua việc truy cập vào các trang web khác nhau và sử dụng các dịch vụ trực tuyến.

Công dân số phải được đào tạo về một số kỹ năng để làm tốt trách nhiệm của mình. Đó là:

- Sống hòa đồng vào môi trường số.
- Trao đổi thông tin qua mạng.

- Thương mại điện tử.
- Thực hiện tốt quyền hạn và trách nhiệm công dân trong môi trường số.
- Sức khỏe trong môi trường số.
- Có hiểu biết về sử dụng thiết bị số.
- Có văn hóa sống, làm việc trong môi trường số.
- Bảo mật quyền riêng tư trong môi trường số.
- Bảo đảm thực hiện đúng luật định trong môi trường số.
- Tự học suốt đời trong môi trường số.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, những người dự thảo tiêu chí đánh giá công dân học tập cho rằng, trước khi trở thành công dân học tập, người dân trước hết phải phấn đấu có được năng lực cốt lõi II trong Bảng 1 để đạt yêu cầu là công dân số, cụ thể là, họ phải phấn đấu như sau:

- Dùng thiết bị di động thông minh để học tập thường xuyên theo phương thức học tập mọi lúc, mọi nơi (học trong gia đình, học tại cơ quan làm việc, học vào các giờ nghỉ...), chủ yếu là theo các khóa học trực tuyến.
- Tận dụng được các dịch vụ mạng di động 4G/5G.
- Sử dụng tài khoản thanh toán điện tử.

4. Công dân toàn cầu

Công dân toàn cầu (Global Citizen) là những người sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, ví dụ một doanh nhân Việt Nam có doanh nghiệp ở Hà Nội, nhưng đồng thời có các văn phòng, các chi nhánh ở Pháp, Nhật Bản hay Singapore v.v... Họ làm việc, quản lý, chỉ đạo tổ chức của mình ở nhiều quốc gia khác nhau, tuân thủ luật pháp của các quốc gia, am hiểu và tôn trọng văn hóa của các quốc gia đó.

Trở thành công dân số là điều kiện cơ bản để trở thành công dân toàn cầu. Nguồn gốc của việc hình thành mô hình công dân toàn cầu là yêu cầu nhân lực của các công ty đa quốc gia. Những công ty này có văn phòng, chi nhánh, cơ sở sản xuất, trại thí nghiệm... ở nhiều nước khác nhau trên các châu lục. Họ cần một đội ngũ quản lý, làm việc xuyên quốc gia. Từ đó, việc đào tạo đội ngũ này được đặt ra với những tiêu chuẩn chặt chẽ.

Một lý do khác là, để thu hút dòng chất xám từ các nơi trên thế giới, một số nước có chính sách cho nhập cư, ưu tiên cho lớp cán bộ có trình độ khoa học,

công nghệ cao và các cán bộ, các nghệ nhân, các chuyên gia hàng đầu của các lĩnh vực hoạt động khác nhau. Sự cạnh tranh chất xám đã làm bùng phát việc con người phấn đấu trở thành công dân toàn cầu.

Ngày nay, trong kế hoạch đào tạo công dân toàn cầu, các quốc gia chú ý đến các tiêu chí sau:

- Sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ và ít nhất một ngoại ngữ.
- Có đủ năng lực, kỹ năng của công dân số.
- Xây dựng một ý thức về thế giới rộng lớn, bao gồm những khu vực mà biên giới của lãnh thổ không chặt chẽ như trước. Khái niệm về “ngôi nhà toàn cầu” được hình thành.
- Có tinh thần tôn trọng các nền văn hóa, không có ý thức kỳ thị dân tộc;
- Am hiểu luật pháp, lối sống, những giá trị đạo đức được các quốc gia đề cao.
- Hiểu được các phương thức làm ăn, các chính sách về sản xuất, các cơ chế quản lý, điều hành của các quốc gia.
- Có kỹ năng tham gia vào cộng đồng ở nhiều cấp độ của quốc gia mà mình tới sống và làm việc.
- Dù ở quốc gia nào cũng phải tích cực tham gia xây dựng một đất nước hòa bình, dân chủ, công bằng và nhân văn.
- Ý thức trách nhiệm làm công dân ở quốc gia mình tới.

II. ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực là nhân lực của tương lai. Đào tạo nhân lực tương lai trong thế kỷ XXI cần đặc biệt chú ý:

1. Ngày nay, trình độ học vấn phổ thông không giúp cho con người đi trực tiếp vào lao động nghề nghiệp. Học vấn phổ thông không tạo ra được năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Người lao động muốn đạt được danh hiệu Công dân học tập, công dân số hay công dân toàn cầu đều phải học tập suốt đời, tiếp cận với học vấn đại học để đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhân lực trong sản xuất mà cách mạng công nghiệp quy định.

2. Muốn có được nguồn nhân lực chất lượng cao thì trước hết phải thay đổi nền giáo dục khép kín bằng một nền giáo dục mở (Open Education) - một nền giáo dục dỡ bỏ mọi rào cản việc học tập suốt đời của bất cứ công dân nào

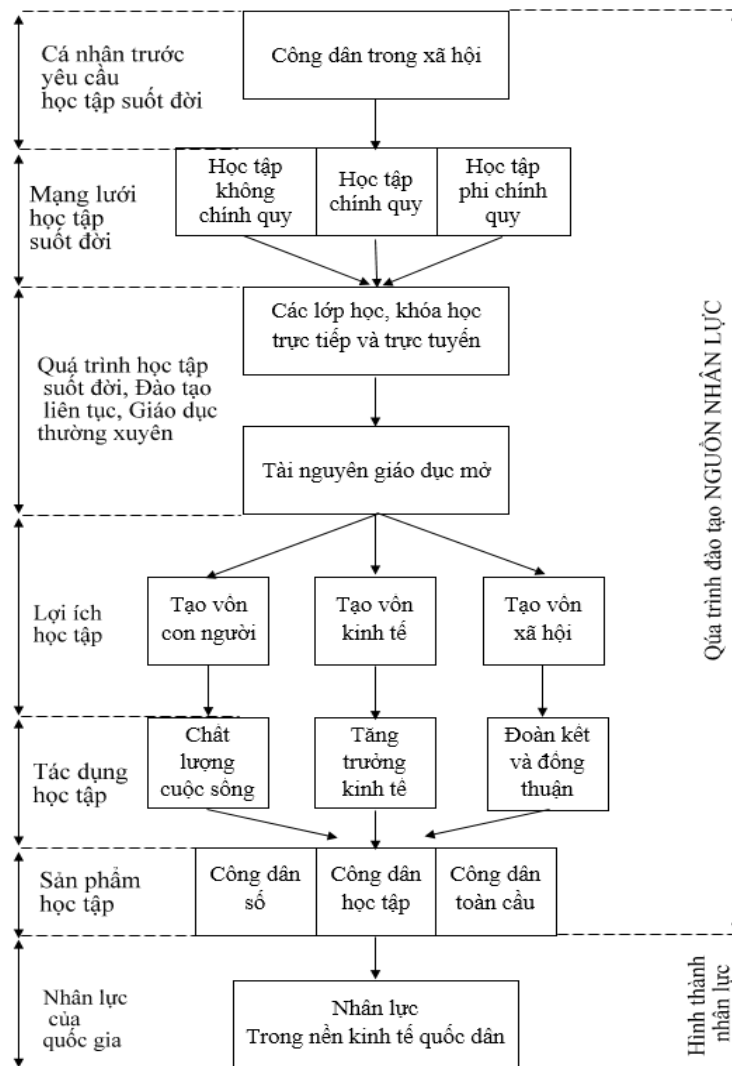
trong xã hội, trong đó, các rào cản về tài chính, về pháp lý, về những chính sách lỗi thời do tư duy bảo thủ cụ thể là phải được triệt để gạt bỏ.

3. Nền giáo dục mở hướng tới những mục tiêu phát huy tối đa những năng lực của con người, và theo từng bước phát triển học tập suốt đời sẽ thực hiện trao quyền cho công dân trong việc phát triển sản xuất, định hướng tương lai, đối đầu với những thách thức kinh tế, khắc phục sự rủi ro do môi trường bị hủy hoại, xây dựng lại một nền văn hóa bị xuống cấp.

4. Nền giáo dục mở cần tuyên bố về hướng chấn hưng giáo dục bằng một nền giáo dục thực học, thực nghiệp, khai phóng, kiến tạo, khởi nghiệp.

5. Tham gia vào đào tạo nguồn nhân lực mới là các trường đại học, các doanh nghiệp lớn, các cơ sở giáo dục của các lực lượng xã hội có quy mô lớn.

Hình 2. Quá trình đào tạo nguồn nhân lực để có được nhân lực quốc gia



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Dong : Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam. Nhà XB Dân trí, H., 2012
2. Đảng Cộng sản Việt Nam : Chỉ thị 11-CT/TW, Kết luận 49-KL/TW, Nghị quyết 52-NQ/TW
3. Jacques Delors : Học tập - Một kho báu tiềm ẩn, NXB Giáo dục, H., 2002
4. Kimura K., Tatsumo M. : Advancing 21st Century Competencies in Japan, 2017
5. Michal Pollick : Soft skills Bussiness man, Boston American, 2008
6. Ministry of Education, Findand : Key competences for lifelong learning in Finland, 2009, Helsinky
7. UNESCO : Intercultural Competencies: Conceptual and operational framework, 2013
8. Văn kiện của Chính phủ Việt Nam : Quyết định 89/QĐ-TTg, Quyết định 281/QĐ-TTg, Quyết định 489/QĐ-TTg, Quyết định 749/QĐ-TTg

GIÁO DỤC, ĐỊNH HƯỚNG CHO GIỚI TRẺ VIỆT NAM PHẦN ĐẦU TRỞ THÀNH CÔNG DÂN TOÀN CẦU (GLOBAL CITIZEN)

TS. Nguyễn Duy Hùng

Bí thư BCH Trung ương Đoàn khóa V

Nhìn lại thế giới ngày hôm qua, chúng ta sẽ nhận ra rằng xã hội đang thay đổi với tốc độ nhanh thế nào.

Trong dòng chảy ấy, mọi quốc gia hay dân tộc đang dần hòa vào một, tạo nên “thế giới phẳng”, nơi mỗi con người đều là một mắt xích quan trọng trong quá trình phát triển của nhân loại.

Chính vì vậy, khái niệm “công dân toàn cầu - global citizen” gắn liền với những vấn đề trên toàn thế giới đã trở thành xu thế mới của thế giới tương lai.

Cùng với xu hướng hội nhập đã giúp giới trẻ Việt Nam dễ dàng tiếp cận với những nguồn tri thức mới trau dồi kiến thức, kỹ năng, đồng thời có thêm cơ hội khám phá thế giới.

Công dân toàn cầu có một tư duy và cách nhìn mở, tôn trọng tính đa dạng của các nền văn hóa trên thế giới. Họ biết chia sẻ trách nhiệm với những vấn đề chung của toàn cầu như khủng bố, biến đổi khí hậu hay đói nghèo. Một công dân toàn cầu thật sự sẽ bổ sung giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hóa chung của nhân loại. Giáo dục các phẩm chất công dân toàn cầu giúp tạo điều kiện cho giới trẻ nắm bắt xu hướng thành công dân trong thời đại hội nhập. Đây chính là bước đệm giúp giới trẻ được phát triển toàn diện về đạo đức lẫn tư duy trong tương lai. Hơn thế nữa chúng ta phải nhận định rằng việc trở thành công dân toàn cầu không phải là đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. Bởi vì chúng ta chỉ đơn thuần là hòa nhập với cộng đồng để tạo cơ hội làm việc ở mọi nơi trên thế giới.

Nền tảng của một công dân trẻ toàn cầu là ý thức về bản thân, dân tộc và đất nước mình. Trong một thế giới ngày càng mở, mỗi cá nhân cần rèn luyện khả năng tư duy để trở thành một công dân toàn cầu. Các kỹ năng này bao gồm khuyến khích sự tự tin, lòng tự trọng, kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và giải quyết khủng hoảng. Ngoài ra cũng cần đào tạo cho lớp trẻ khả năng

trình bày quan điểm của mình cũng như biết lắng nghe ý kiến của người khác. Đó chính là cách thức rất tốt để chúng ta nhanh chóng thích nghi khi làm việc ở nơi mới, tiếp nhận nền văn hóa mới. Điều thiết thòi cho giới trẻ Việt Nam hiện nay là Bằng Tốt nghiệp các trường đại học, học viện ở trong nước vẫn chưa được quốc tế công nhận. Giới trẻ chúng ta có đam mê, có nhiệt huyết, có năng lực nhưng vẫn chưa tạo nên khả năng bứt phá và ghi dấu mạnh mẽ vào bản đồ tri thức nhân loại. Sự thiếu chủ động của những bạn trẻ Việt Nam cho thấy, việc thế hệ kế cận tận dụng được lợi ích từ những hiệp ước kinh tế trong khu vực cũng như toàn cầu chưa cao.

Cùng đó, thanh niên hiện nay đang đối diện với những điểm hạn chế như khả năng ngoại ngữ, kỹ năng hòa nhập làm việc nhóm, thiếu kiến thức về văn hóa lịch sử, hạn chế về mặt công nghệ thông tin... Trong khi thanh niên các nước đã tích cực chuẩn bị cho hội nhập, nhiều người chủ động học tiếng Việt để đón đầu cơ hội thì số đông thanh niên Việt ít chủ động học các ngôn ngữ bản địa khác, mà chủ yếu tập trung học tiếng Anh. Thanh niên Việt Nam có những điểm mạnh tích cực như khả năng làm việc và thích nghi cao, đáp ứng được yêu cầu trong môi trường làm việc quốc tế.

Với nỗ lực phấn đấu trong quá trình sống và làm việc, được đào tạo cơ bản có chuyên môn, các bạn trẻ có thể tạo ra những giá trị có ích cho xã hội. Nhiều chuyên gia cho rằng, không cứ ra nước ngoài thì người trẻ Việt mới có đất dụng võ để trở thành công dân toàn cầu. Không ít bạn trẻ học đại học trong nước, hội đủ phẩm chất cần thiết vẫn được các công ty, tập đoàn nước ngoài tuyển dụng làm việc tại Việt Nam, và họ có những đóng góp nhất định cho công ty, như vậy họ cũng có thể thành công dân toàn cầu. Mặt khác, nhiều người thành đạt trong nước cũng từng là du học sinh từ nước ngoài trở về. Họ đã nắm bắt được cơ hội để phát triển sự nghiệp ở quê hương và vận dụng thành công những kỹ năng đã học ở nước ngoài.

Cơ hội mà thế giới “toàn cầu hóa” không ngừng thay đổi mang đến cho những người trẻ là bao la. Nhưng đồng thời cũng nhiều thách thức. Người trẻ đang được tiếp cận một nền giáo dục có thể trang bị cho họ những kiến thức, kỹ năng và giá trị mà họ cần để nắm bắt những cơ hội và xử lý các thử thách mà họ phải dấn thân. Các phương pháp giáo dục tích cực và thực tiễn cho công dân toàn cầu và phát triển bền vững giúp giới trẻ có thể hiểu tầm ảnh hưởng của

quyết định của những người ở các khu vực khác trên thế giới lên cuộc sống của chúng ta, cũng như cách các quyết định của họ ảnh hưởng đến cuộc sống của người khác.

Công dân toàn cầu nuôi dưỡng sự tôn trọng bản thân và sự tôn trọng người khác, bất kể họ đến từ đâu. Điều này khuyến khích các cá nhân suy nghĩ sâu sắc và có tính phản biện về sự công bằng và giảm thiểu tối đa tác hại tới hành tinh của chúng ta. Tìm hiểu về chủ đề công dân toàn cầu giúp người học trở nên tự tin hơn với niềm tin của mình, có kỹ năng tốt hơn trong việc đánh giá đạo đức và tác động từ các quyết định của họ. Khái niệm công dân toàn cầu xuất hiện làm thay đổi nhiều về khái niệm và giá trị biên giới lãnh thổ, chính trị văn hóa, nguồn gốc và cả ngành tư pháp quốc tế.

Ở Việt Nam, khái niệm công dân toàn cầu hay global citizen đã xuất hiện từ rất lâu trong đầu thiên niên kỷ thứ ba, nhưng vẫn chưa có một định nghĩa hoàn chỉnh và được chính thức công nhận. Nó chỉ phổ biến và được tìm hiểu nhiều ở những người có nhu cầu đi du học, đi du lịch hay định cư ở nước ngoài, họ sẽ tìm hiểu nhiều hơn về khái niệm này khi cần làm hồ sơ thủ tục.

Vậy bản chất của công dân toàn cầu là gì, tại sao thế hệ trẻ cần trở thành công dân toàn cầu và cần làm gì, chuẩn bị hành trang gì để trở thành một công dân toàn cầu?

1. Công dân toàn cầu là gì

Công dân toàn cầu là một khái niệm rộng nói về những người sinh sống và làm việc trên thế giới ở các quốc gia khác nhau được gọi là công dân toàn cầu, họ có thể có một quốc tịch hoặc nhiều quốc tịch vì luật pháp cho phép họ được làm điều đó.

Trong những năm gần đây, khái niệm “công dân toàn cầu” được nhắc đến thường xuyên hơn. Xu hướng toàn cầu hóa với sự phổ cập những giá trị cơ bản cả trong đời sống kinh tế, xã hội và giao lưu văn hóa đang mở ra nhiều cơ hội cho tuổi trẻ Việt Nam phấn đấu trở thành những công dân toàn cầu. Có hoài bão lớn, tư duy và tầm nhìn rộng mở, các công dân toàn cầu không chỉ mang lại lợi ích cho bản thân, mà còn góp phần giúp cho sự phát triển chung của cộng đồng thế giới và tôn vinh giá trị bản sắc riêng của đất nước, dân tộc mình.

2. Đặc điểm của một công dân toàn cầu

- Có ý thức về thế giới rộng lớn và có nhận thức về vai trò của bản thân như một công dân toàn cầu.
- Tôn trọng và trân trọng sự khác biệt.
- Có hiểu biết về cách thế giới vận hành.
- Cảm thấy bức xúc trước những bất công của xã hội.
- Tham gia vào cộng đồng ở nhiều mức độ: từ cộng đồng địa phương đến cộng đồng toàn cầu.
- Tự nguyện hành động đến biên thế giới thành một nơi công bằng và bền vững hơn.
- Có trách nhiệm với hành động của mình.

Để trở thành công dân toàn cầu năng động, người trẻ cần linh hoạt, sáng tạo và chủ động. Họ cần có khả năng giải quyết vấn đề, đưa ra các quyết định, suy nghĩ phản biện, truyền đạt ý tưởng hiệu quả và làm việc thuận lợi trong các đội nhóm. Các kỹ năng và khả năng trên đang dần được công nhận là cần thiết để thành công trong các lĩnh vực của đời sống thế kỷ 21, bao gồm cả trong môi trường công việc.

3. Tại sao cần trở thành công dân toàn cầu

Giới trẻ hiện nay thường quan tâm đến khía cạnh thực tế, những lợi ích của việc trở thành công dân toàn cầu hơn là những khía cạnh triết lý về công dân toàn cầu.

Để trở thành một công dân toàn cầu là những yêu cầu mà không phải ai cũng có thể đáp ứng được, nhưng không phải là những yêu cầu không thể đáp ứng. Ở nước ta vẫn có một nhóm những tầng lớp là công dân toàn cầu, họ được hưởng rất nhiều quyền lợi mà những người công dân bình thường không có, đó là những quyền lợi như đi lại tự do nhiều nơi trên thế giới, nói chuyện thoải mái được với người nước ngoài, thu nhập tầm cỡ quốc tế (ít ra gấp 10 lần mức trung bình của Việt Nam) một thu nhập không phải ai cũng có được để có thể trở thành công dân toàn cầu, họ đi nhiều, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau thì việc hiểu biết về văn hóa thế giới, phong tục tập quán giúp ích họ rất nhiều kiến thức xã hội.

Với những lợi ích như trên thì người bình thường có ý chí vươn lên trong cuộc sống, ham học hỏi thì ai cũng muốn trở thành công dân toàn cầu.

4. Làm thế nào để trở thành công dân toàn cầu

Đây là câu hỏi của rất nhiều người có ham muốn trở thành công dân toàn cầu để có được những đặc ân trên, nhưng không phải ai sinh ra cũng có được điều kiện thuận lợi để trở thành công dân toàn cầu, nhưng lại có những người sinh ra đã có một môi trường khá thuận lợi, có sự hỗ trợ của gia đình người thân để trở thành công dân toàn cầu một cách dễ dàng.

Thứ nhất, trang bị kỹ năng ngoại ngữ là cần thiết

Ngoại ngữ là điều kiện tiên quyết nếu bạn muốn trở thành công dân toàn cầu. Vì vậy trang bị kỹ năng ngoại ngữ ngay lúc còn bé cho giới trẻ là việc hết sức cần thiết.

Thứ hai, kỹ năng về công nghệ máy tính trong thời đại 4.0

Thế giới đang bước vào thời đại công nghệ 4.0 nên chúng ta cần phải đi tắt đón đầu để mở ra nhiều cơ hội cho lớp trẻ. Hiện nay hầu hết các trường học đều trang bị máy tính hiện đại để các em có thể dễ dàng trau dồi kiến thức công nghệ. Chỉ cần có kỹ năng về công nghệ máy tính thì tương lai con cái chúng ta có thể đi bất cứ nơi nào làm việc chỉ với laptop và smartphone, Internet phục vụ cho công việc, học tập và nghiên cứu. Đây cũng là một công cụ giúp bạn đến gần hơn với thế giới, ở thời đại công nghệ 4.0 thì việc sử dụng công nghệ là không thể thiếu, mọi kiến thức văn hóa của các nước đều được đưa lên mạng, bạn có thể tìm hiểu trước khi đến đó để có những kiến thức hữu ích cho bạn trước khi ra nhập công dân toàn cầu.

Thứ ba, trang bị kiến thức và có ý thức về môi trường

Việc hiểu biết kiến thức về môi trường, có ý thức trong việc bảo vệ nó là điều cần có để trở thành một công dân toàn cầu. Tiếp cận với các khóa học mở mang tính quốc tế để học hỏi giao lưu và mở rộng tầm nhìn.

Thứ tư, có khả năng tư duy độc lập, làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống

Giới trẻ Việt Nam muốn trở thành công dân toàn cầu cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa, phải học tập rèn luyện bản thân để có những nền tảng vững chắc

ngay từ đầu, chỉ có rèn luyện và trau dồi kiến thức mới giúp được các bạn trẻ Việt nam trên con đường gia nhập vào công dân toàn cầu.

Trên thực tế, trở thành một công dân toàn cầu không phải là một điều dễ dàng. Một công dân toàn cầu cần có đầy đủ những kiến thức và kỹ năng cơ bản như xử lý tình huống, tư duy phản biện, khả năng thích ứng nhanh chóng, chịu được áp lực lớn...

Bên cạnh đó, một công dân toàn cầu phải ý thức được những vấn đề liên quan đến sự phát triển bền vững, không chỉ của một cộng đồng hay một quốc gia mà còn của cả nhân loại, qua đó áp dụng vào thực tế để giải quyết chúng.

Vì vậy, giới trẻ Việt Nam muốn làm được công dân toàn cầu thì trước hết phải làm tốt nghĩa vụ của một công dân Việt Nam. Việc trau dồi rèn luyện ý thức, kiến thức sẽ là điều kiện cần thiết để có thể từng bước hội nhập thế giới để trở thành công dân toàn cầu./.

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH NIÊN

Đồng chí Phạm Phương Thảo
Bí thư Trung ương Đoàn khóa V - VI

Thời nào thanh niên cũng cần xác định lý tưởng và quan tâm rèn luyện về đạo đức, lối sống. Điều này liên quan đến sự lựa chọn rằng mình sẽ sống cho ai, sống vì cái gì và sống như thế nào. Đó không chỉ là những gì hạn hẹp gắn với việc lo “miếng cơm, manh áo” cho bản thân, gia đình, mà còn là những đóng góp lớn hơn cho cộng đồng, xã hội, cho quê hương, đất nước và luôn hướng đến những giá trị sống tốt để phấn đấu.

Tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống ngoại xâm đã làm nên một thời hào hùng, ra trận cứu nước với lời thề son sắt “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Thế giới đã hết lời ca ngợi về khí phách của tuổi trẻ và dân tộc Việt Nam với những chiến công hiển hách của thế kỷ XX và vinh danh là “lương tri nhân loại”. Niềm tin, lý tưởng đã giúp tuổi trẻ và các thế hệ anh hùng của dân tộc chúng ta viết nên những điều kỳ diệu ấy.

Trong hòa bình, xây dựng đất nước, tuổi trẻ đã ra sức học tập, rèn luyện, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần đắc lực làm nên những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, khẳng định uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Theo lý tưởng của Bác Hồ, nhờ sự lãnh đạo của Đảng và giúp đỡ của tổ chức Đoàn, Hội, nhờ phát huy truyền thống tốt đẹp và sự chăm lo của gia đình, tuổi trẻ Việt Nam đã và đang viết tiếp những trang mới vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong bối cảnh mà cơ hội và thách thức đan xen. Trong đó, đáng quan tâm là thách thức về sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, những cám dỗ về tiền tài, danh lợi, chức quyền, lối sống hưởng thụ, cùng những ma lực luôn rình rập, lôi kéo... đòi hỏi tuổi trẻ phải có ý chí, nghị lực, không ngừng vun đắp giá trị bản thân, đủ sức vươn lên theo hướng tích cực, có ích.

Một đề tài khảo sát xã hội của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh gần đây cho thấy, giá trị sống của thanh niên ngày nay chịu sự tác động mạnh mẽ của các trào lưu xã hội. Điều này được phản ánh qua việc lựa chọn những giá trị liên quan những vấn đề như: Môi trường sống, học tập, nghề nghiệp, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động xã hội, hôn nhân - gia đình, xác định mục tiêu cuộc đời... Các hiện tượng mới trong xã hội như hôn nhân đồng giới, ly hôn, quan niệm về nghề nghiệp, gia đình, bạn bè... có những tác động nhất định đối với lớp trẻ.

Tuy nhiên, các giá trị mang tính truyền thống như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ... vẫn là những giá trị chủ đạo trong hệ giá trị sống của thanh niên.

Xu hướng lựa chọn giá trị sống của thanh niên thành phố Hồ Chí Minh phản ánh xu hướng lý tính hóa trong nhận thức và lối tư duy mang tính cá nhân ngày càng cao. Xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra, sự phát triển mạnh mẽ về công nghệ thông tin, trang mạng xã hội, ứng dụng công nghệ giúp kết nối các cá nhân lại với nhau... Điều này cho thấy tổ chức Đoàn, Hội đang có những “đội thủ cạnh tranh” về phương diện thu hút, tập hợp thanh niên. Vấn đề đặt ra là, các tổ chức chính trị - xã hội cần thay đổi phương thức tiếp cận, tập hợp các đối tượng thanh niên một cách phù hợp, trên cơ sở tìm hiểu nhu cầu và có giải pháp hỗ trợ một cách thiết thực, hiệu quả.

Làm thế nào để có thể lập thân, lập nghiệp, để tạo dựng cuộc sống có ý nghĩa, để có gia đình hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, việc làm ăn kinh tế sao cho giữ được chữ “tín”, không để xung đột lợi ích với cộng đồng, xã hội, đáp ứng thị trường và từng bước bắt nhịp với thế giới. Trong công tác, học tập, rèn luyện, và cả khi vươn ra bên ngoài, hội nhập với thế giới vẫn luôn giữ bản sắc văn hóa, cốt cách dân tộc... góp phần khẳng định tâm vóc, trí tuệ, bản lĩnh Việt Nam. Cùng nhiều những vấn đề đặt ra trong cuộc sống đòi hỏi tuổi trẻ phải có sự nhận diện thấu đáo, cũng như lựa chọn giải pháp thông minh để trong bất cứ tình huống nào không bị rơi vào khủng hoảng, bế tắc.

Đã có nhiều người trẻ lặn lội phấn đấu, học tập, lao động, công tác, yên tâm làm nhiệm vụ gìn giữ từng tấc đất biên cương và ở những nơi đảo xa...

Nhiều người trẻ hăng hái sản xuất, mày mò nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để có những sản phẩm cạnh tranh trên thương trường. Nhiều công chức trẻ nhiệt huyết, có nhiều sáng kiến, cải tiến để phục vụ dân tốt hơn... Kết quả phòng chống đại dịch Covid - 19 vừa qua cho thấy sự tham gia quyết liệt của người trẻ, nhất là sự vào cuộc, dấn thân của các lực lượng nơi tuyến đầu chống dịch.

Nhiều phong trào xung kích, sáng tạo, tình nguyện, hoạt động xã hội... của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam được duy trì, thu hút thanh niên tham gia, tạo điều kiện cho thanh niên cống hiến, trưởng thành, sống tử tế và có trách nhiệm hơn. Trong khi cũng có bộ phận không nhỏ thiếu tinh thần vượt khó, thiếu nỗ lực chủ quan, chạy theo thành tích ảo, dựa dẫm, thiếu ý chí và nghị lực phấn đấu, thích hưởng thụ, thậm chí sa vào tệ nạn xã hội... gây hậu quả khôn lường, hay sống vật vờ, đánh mất tuổi thanh xuân tươi đẹp.

Ngày nay, tuổi trẻ có nhiều cơ hội thăng tiến trong nghiên cứu, học tập, công tác, lao động, sản xuất, bảo vệ Tổ quốc cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ; nhiều sự lựa chọn về việc làm và dễ dàng hơn trong khởi nghiệp sản xuất, kinh doanh... Làm việc trong bộ máy nhà nước hay bên ngoài xã hội đều rất cần năng lực, kiến thức, tầm nhìn, chuyên môn, tay nghề, cần nhiều những kỹ năng. Và ở đâu cũng rất cần những con người tử tế, quả cảm, dám nghĩ, dám nói, dám làm vì lợi ích chung, tạo nên sự thay đổi, khắc phục những trì trệ, yếu kém...

Đảng và Nhà nước đã, đang và sẽ luôn luôn tạo những điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của thanh niên nói riêng, của thế hệ trẻ nói chung. Nhưng trong thực tế, cơ chế, chính sách cũng còn nhiều những bất cập, chưa tạo động lực cho người trẻ, người giỏi phát huy tài năng, trí tuệ, sức sáng tạo... Có không ít những người trẻ, tài, giỏi được đào tạo chính quy lại thiếu môi trường cạnh tranh lành mạnh trên các lĩnh vực, để mai một, lãng phí... hoặc thiếu cơ chế, chính sách thu hút vào khu vực công. Bộ máy tổ chức của Đoàn Thanh niên hiện cũng đang đứng trước nhiều vấn đề như thiếu hụt cán bộ đoàn ở tất cả các cấp sau thời gian dài không tổ chức thi tuyển công chức... Đó là điều cần sớm được xem xét, trong đó đòi hỏi sự sâu sát, mạnh dạn đề xuất của tổ chức Đoàn, Hội.

Hiện nay, Chính phủ đang thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, phát huy mạnh mẽ nguồn lực con người. Có lẽ, hơn ai hết, người trẻ cần được khơi dậy tinh thần ấy. Để tạo môi trường làm ăn cần có những cải cách hơn nữa về chính sách pháp luật, thủ tục hành chính... và cả những chính sách giúp đỡ những người nếu không may việc làm ăn gặp rủi ro, thất bại để có thể làm lại và đi tới thành công, để không ai bị bỏ lại phía sau một cách nghiệt ngã.

Tuổi trẻ là nguồn tài nguyên vô giá và quan trọng trên con đường đưa đất nước tiến lên giàu mạnh. Tuổi trẻ rất cần những tấm gương, cần môi trường cạnh tranh công bằng, cần sự cảm thông và yêu thương, khích lệ. Cùng chung sức tạo dựng lòng tin cho người trẻ và vững tin vào người trẻ. Khi người trẻ có lý tưởng, niềm tin, họ sẽ có khát vọng vươn lên, không ngừng học tập và rèn luyện đạo đức, nhân cách, lối sống như đòi hỏi của tự thân và sẽ có những đóng góp xứng đáng cho sự phát triển của đất nước./.

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA CHO ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN

PGS.TS. Vũ Hồng Tiến

Nguyên Phó Giám đốc Học viện TTN Việt Nam

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng là: *Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, công bằng, văn minh, thực hiện thành công Chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là Chủ nghĩa cộng sản.* Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là lực lượng xung kích cách mạng; là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên; đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh kế tục trung thành, xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng; tổ chức động viên đoàn viên, thanh niên: “Đâu Đảng cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ và sứ mệnh quan trọng và cao cả nhất của Đoàn là phải thường xuyên chăm lo giáo dục lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho đoàn viên, thanh niên; rèn luyện, bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy, trong mọi thời kỳ, trên mọi mặt trận, tuổi trẻ luôn là đội quân xung kích. Sự cống hiến của tuổi trẻ cho sự nghiệp cách mạng là to lớn và chính sự nghiệp cách mạng đã tôi luyện, bồi dưỡng tuổi trẻ vươn lên ngang tầm với đòi hỏi của đất nước, dân tộc và thời đại. Các phong trào cách mạng của tuổi trẻ do Đoàn phát động luôn gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Đó là các phong trào: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” và “Thi đua tòng quân giết giặc” trong thời kỳ chống Thực dân Pháp xâm lược; Phong trào “Sống, làm việc, học tập theo gương những người cộng sản”, và “Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt” trong thời kỳ khôi phục đất nước sau chiến tranh và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; Phong trào “Ba sẵn sàng” và “Năm xung phong” trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước...

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đoàn đã phát động nhiều phong trào nhằm tăng cường giáo dục lý tưởng cộng sản, đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh cho đoàn viên, thanh niên. Điển hình như phong trào: “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, “Tiến quân và khoa học kỹ thuật”, “Thanh niên tình nguyện”... “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”. Hiện nay, nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022 phát động triển khai 3 phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” trong từng nhóm đối tượng thanh niên và 3 chương trình đồng hành với thanh niên: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”; “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”, góp phần phát triển thanh niên toàn diện, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Nhiều chương trình tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh được triển khai như: xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn; xây dựng làng thanh niên lập nghiệp, đảo thanh niên; triển khai các dự án đưa trí thức trẻ tình nguyện về nông thôn, miền núi. Phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Thanh niên tham gia xây dựng văn minh đô thị” được triển khai rộng khắp, có hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền và nhân dân ghi nhận. Đối với đoàn viên, thanh niên khu vực trường học: thực hiện tốt phong trào “Khi tôi 18”, danh hiệu “Học sinh 3 tốt”, “Sinh viên 5 tốt”; giảng viên, giáo viên trẻ thực hiện cuộc vận động “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đối với đoàn viên, thanh niên khu vực công nhân lao động thực hiện phong trào “4 nhất”, phát huy vai trò xung kích sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Đoàn viên, thanh niên cán bộ, công chức, viên chức: thực hiện phong trào “3 trách nhiệm” gắn với cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm. Y, bác sĩ trẻ: thực hiện cuộc vận động “Thầy thuốc trẻ tiêu biểu” gắn với rèn luyện y đức và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Đối với đoàn viên, thanh niên lực lượng vũ trang: Phát

huy vai trò nòng cốt trong tham gia bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thông qua phong trào “Thi đua học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”; phong trào “Thanh niên Lực lượng vũ trang xung kích, sáng tạo, vươn tới những đỉnh cao”... Các cơ quan báo chí, xuất bản của Đoàn đóng góp quan trọng cho việc định hướng, giáo dục thế hệ trẻ. Các thiết chế văn hóa của Đoàn đã đào tạo, bồi dưỡng được nhiều thế hệ thanh thiếu nhi ưu tú, trở thành những hạt nhân cho các phong trào. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn đã và đang được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động...

Giáo dục thanh thiếu niên là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Đảng tin cậy giao nhiệm vụ là “trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên”, thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cộng sản, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi. Trong những năm qua, Đoàn đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, tập trung phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, phát huy tính tích cực, tự giác trong tự bồi dưỡng, tự giáo dục rèn luyện của thanh thiếu nhi. Các phong trào hành động cách mạng do Đoàn, Hội, Đội phát động đã tạo môi trường thực tiễn sinh động để thanh thiếu nhi rèn luyện và cống hiến. Đại bộ phận thanh thiếu nhi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển của đất nước; sống có trách nhiệm với Tổ quốc, gia đình và bản thân; có ước mơ, hoài bão; có kiến thức, kỹ năng, sức khỏe tốt; tư duy năng động, sáng tạo, dám nghĩ, biết làm...

Tuy nhiên, công tác giáo dục lý tưởng cộng sản, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi của Đoàn vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Một bộ phận giới trẻ giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng, xa rời truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Một số thanh niên bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động; tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong giới trẻ diễn biến phức tạp...

Để góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 42 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công

tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức giáo dục, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Làm cho thanh niên nhận thức đầy đủ, đúng đắn tính khoa học và cách mạng, giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức rõ vị trí, vai trò to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam. Động viên, cổ vũ đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng và đạo đức cộng sản cho đoàn viên, thanh niên. Lý tưởng cộng sản và đạo đức cách mạng luôn gắn liền với nhau. Rèn luyện đạo đức cách mạng là con đường, phương thức để thực hiện lý tưởng cộng sản, “đức là gốc của cách mạng”.

Hai là, thường xuyên và đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh niên về truyền thống vẻ vang của Đảng, của Đoàn; giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; chú trọng giáo dục thông qua nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt. Tiếp tục triển khai sâu rộng Chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”, tổ chức tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, tuyên dương thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực: Sinh viên 5 tốt, Người thợ trẻ giỏi, Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu, cán bộ đoàn giỏi, thanh niên nông thôn làm kinh tế giỏi...

Ba là, coi trọng giáo dục lý tưởng cộng sản cho đoàn viên, thanh niên thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các phong trào hành động cách mạng của thanh niên với nhiều phương thức, mô hình phong phú phù hợp với tình hình và yêu cầu của giai đoạn mới. Tiếp tục đẩy mạnh 3 phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” và 3 chương trình đồng hành với thanh niên: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”; “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”, góp phần phát

triển thanh niên toàn diện, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Bốn là, giáo dục lý tưởng cộng sản cho đoàn viên, thanh niên thông qua củng cố sự vững mạnh và sức hấp dẫn của tổ chức Đoàn, Hội. Xây dựng tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức là sự cụ thể hoá quan điểm của Đảng: “Xây dựng Đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước”. Tiếp tục củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội với phương châm “Đoàn phải mạnh, Hội phải rộng”, “ở đâu có thanh niên, ở đó có tổ chức Hội”. Trong đó, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần tiên phong đổi mới, dám nghĩ, dám làm, năng động và sáng tạo, thực sự là tấm gương sáng cho đoàn viên, thanh niên noi theo.

Năm là, tăng cường giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng cho đoàn viên, thanh niên; tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Chủ động cung cấp thông tin, trang bị kiến thức, phương pháp, kỹ năng để thanh niên tự phòng ngừa, tự sàng lọc, tự đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn. Tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đấu tranh, phê phán, uốn nắn nhận thức lệch lạc, biểu hiện sai trái trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

Sáu là, tích cực, chủ động mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế của Đoàn và tận dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm giáo dục, phát triển thanh niên về: năng lực hội nhập quốc tế, công dân toàn cầu, khởi nghiệp sáng tạo, đào tạo lãnh đạo trẻ... Phát huy vai trò của công nghệ thông tin; các công cụ, phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội; hệ thống báo chí, xuất bản của Đoàn được xác định là những yếu tố quan trọng trong đổi mới phương thức giáo dục lý tưởng cộng sản cho đoàn viên, thanh niên hiện nay.

Giáo dục lý tưởng cộng sản có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng, củng cố tình cảm, niềm tin, bản lĩnh chính trị vững vàng cho đoàn viên, thanh niên; xây dựng thế hệ trẻ có hoài bão, lý tưởng, khát vọng và trách nhiệm, xứng đáng làm chủ nhân của đất nước. 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng xây dựng được một thế hệ trẻ thời kỳ mới có đạo đức, nhân cách, tri thức, sức khỏe và tư duy năng động, tiếp nối được truyền thống hào hùng của dân tộc, của Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo và mối quan hệ mật thiết của Đảng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là yêu cầu khách quan của việc xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, có đạo đức cách mạng cao đẹp, phấn đấu cho lý tưởng cộng sản, trở thành “người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” theo lời dạy của Bác Hồ kính yêu./.

VAI TRÒ CỦA THẾ HỆ TRẺ TRONG XÂY DỰNG VIỆT NAM TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đồng chí Vũ Khoan

*Nguyên Bí thư BCH Trung ương Đảng,
Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ*

Một trong những dấu ấn của Đại hội Đảng lần thứ XIII là nêu lên tầm nhìn tới năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu cao cả ấy có trở thành hiện thực hay không phần lớn trông vào sự đóng góp của các thế hệ trẻ tiếp nối nhau trong 25 năm tới. Chúng ta có đầy đủ căn cứ khẳng định điều này vì trên mọi chặng đường cách mạng của nhân dân ta suốt 90 năm qua, giới trẻ luôn đóng vai trò xung kích. Không phải ngẫu nhiên mà tổ chức tiền thân của Đảng mang tên Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội (Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên); trong Cách mạng tháng Tám và các cuộc kháng chiến cứu nước cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau ngày đất nước thống nhất đều có sự đóng góp to lớn của các tầng lớp thanh niên.

Thế hệ trẻ cần làm gì để biến khát vọng xây dựng nước ta thành nước phát triển theo định hướng XHCN? Để làm trọn sứ mạng mà lịch sử giao phó, điều trước tiên cần hiểu rõ mục tiêu nước ta hướng tới.

1. Nội hàm mục tiêu ấy là gì?

Nội hàm của mục tiêu bao gồm hai vế: *một là*, “nước phát triển” và *hai là*, “theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Về *nội hàm thứ nhất*, các tổ chức quốc tế như LHQ, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB) cho rằng, “nước phát triển” cần đáp ứng các chỉ tiêu cao về thu nhập bình quân tính theo đầu người cũng như về năng suất lao động, cơ cấu kinh tế, hạ tầng cơ sở, phát triển con người, tiến bộ xã hội, thậm chí cả về “quyền lực hộ chiếu”... Trong những năm qua xuất hiện ngày càng nhiều tiêu chí mới như “phát triển bền vững”, “phát triển bao trùm” và cả “phát triển hạnh phúc” nhấn mạnh yêu cầu xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, thực hiện công bằng xã hội, chăm sóc trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người yếu thế... 25 năm tới chắc số lượng và nội hàm tiêu chí về nước phát triển sẽ còn được điều chỉnh hoặc bổ sung nhiều.

Vậy hiện nay nước ta đang ở đâu trên con đường đi tới “nước phát triển”? Năm 2020, thu nhập bình quân tính theo đầu người ở nước ta đạt khoảng 2.779\$, theo WB đứng thứ 133 trong số 186 quốc gia trên thế giới. Để trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 thì chỉ số ấy phải đạt mức khoảng 7.500\$/người theo giá hiện hành, còn tới năm 2045, để trở thành nước phát triển thì chỉ ít cần đạt mức 12.000\$. Để so sánh, ta hãy lấy mức thu nhập trung bình hiện nay của một nước công nghiệp phát triển là Hàn Quốc thì năm 2019 họ đã đạt mức 29.743\$.

Còn khái niệm “định hướng xã hội chủ nghĩa” đã được Cương lĩnh của Đảng (năm 2011) cụ thể hóa thành 8 nội dung (8 đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa).

Xem như vậy thì con đường đi tới hai mục tiêu trên chẳng khác nào leo lên đỉnh Hymalaya; muốn lên tới đó chắc phải mang theo hành trang nặng trĩu đôi vai!

Hành trang cần có gì?

Cái đích cao cả mà Đại hội XIII vừa đề ra có trở thành hiện thực hay không tùy thuộc vào đóng góp của mỗi người chúng ta. Để “vượt qua muôn ngàn sóng gió” nhằm “trèo lên đỉnh núi cao vời vợi... như những người chiến thắng” thì nhất thiết phải “trông vào thực lực” như Bác Hồ từng dạy. Các bạn có thể hỏi: lấy đâu ra thực lực trong khi nước ta mới chỉ đạt trình độ nước có thu nhập trung bình ở mức thấp? Để trả lời cho câu hỏi này ta hãy tự hỏi: sức mạnh nào đã giúp nhân dân ta làm nên Cách mạng tháng Tám và liên tiếp đánh thắng các thế lực xâm lược to? Vấn đề nằm ở chỗ, cái “thực lực” mà Bác Hồ nói tới không chỉ nằm ở sức mạnh vật chất (hay còn gọi là sức mạnh cứng) mà còn trông vào sức mạnh tinh thần (còn gọi là sức mạnh mềm). Không phải ngẫu nhiên mà tháng 2/1945 Bác Hồ đã viết bài thơ “Lịch sử nước ta” điểm lại mấy ngàn năm tồn tại và phát triển của dân tộc để khẳng định “Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng...Oanh oanh liệt liệt con Rồng cháu Tiên” nhờ “Dân ta xin nhớ chữ đồng; Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”.

Tiếp bước sự nghiệp mà các thế hệ ông cha ta đã gây dựng nên để vươn tới đỉnh cao vời vợi thì sức mạnh tinh thần như lòng yêu nước, tình đoàn kết, trí thông minh...tiếp tục là những thành tố quan trọng hàng đầu tạo nên thực lực.

Những giá trị cao đẹp ấy cần được thể hiện trong mọi suy nghĩ và hành vi thường nhật của mỗi người chứ không nên chỉ dừng lại ở nhận thức, hay tệ hơn nữa là chỉ qua những phát ngôn sáo rỗng.

Dù làm việc trong lĩnh vực gì, trên cương vị nào và ở đâu đi nữa thì trong hành trang của chúng ta trước hết vẫn cần hai thứ tối cần thiết; đó là tri thức và tâm thế. Tri thức nói ở đây là sự hiểu biết đất nước cần gì và có gì? thuận lợi nằm ở đâu; thách thức nào rình rập? làm thế nào để đạt được mục tiêu cao xa Đảng đã nêu ra? Biết mình vẫn chưa đủ mà còn cần phải biết thế giới sẽ đi về đâu? xu thế cơ bản là gì? điều gì là thuận, điều gì là nghịch? phải ứng xử thế nào? Chỉ có như vậy chúng ta mới định vị được chỗ đứng của mình trong hàng ngũ trùng điệp của cả dân tộc.

Để giúp các bạn trẻ hiểu rõ những chuyện lớn lao ấy có lẽ Trung ương Đoàn nên căn cứ vào nghị quyết Đại hội Đoàn, nhất là văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, soạn ra một tài liệu mang tính cảm nang thật xúc tích, ngắn gọn, sinh động, làm kim chỉ nam hành động cho các bạn đoàn viên và thanh niên nói chung.

Bên cạnh trí thức những điều “vĩ mô” nói trên, điều không kém phần quan trọng là mỗi người trong chúng ta phải hiểu thật rõ mình muốn gì? sở trường, sở đoản nằm ở đâu? có thể đóng góp vào khâu nào và cần hành động ra sao để “ích quốc lợi nhà”? Trong công việc mình đã chọn hoặc theo sự phân công của tổ chức thì nhất thiết đều phải hiểu biết tường tận và tinh thông tay nghề vì như dân ta thường nói: nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.

Bên cạnh kiến thức, tâm thế từng người luôn có ý nghĩa quyết định. Nói nôm na ra thì đó chính là việc rèn đức hay là “học làm người” - một khái niệm rất rộng cần được tôi luyện suốt đời từ khi lọt lòng mẹ cho tới khi nhắm mắt xuôi tay.

Trong mỗi người chúng ta đều ẩn chứa hương nhụy của bản sắc văn hóa dân tộc và tính cách của bản thân. Có điều chúng ta thường hay nêu cao những mặt mạnh, tránh nói những mặt yếu theo phương châm “cái đẹp khoe ra, cái xấu xa đậy lại”. Có lẽ, cách tiếp cận như vậy không thật trọn vẹn vì làm sao mặt mạnh có thể chói sáng nếu không gột sạch những mặt yếu? Nên chăng ta hãy chỉnh sửa lại phương châm hành xử theo tinh thần “cái đẹp khoe ra, cái xấu xóa bỏ”?

Bên cạnh những giá trị tinh thần vô cùng quý giá, trong mỗi người chúng ta đều đọng lại một số nét không hay. Ví dụ, dân ta cần cù và linh hoạt thật đấy nhưng so với người Nhật lại thua kém về tinh thần kỷ luật và đức tính chín chu. Giá như phát huy cái mạnh của ta, tiếp thu cái mạnh của dân Nhật thì hay biết bao?

Trong cuộc sống, nhân cách được thể hiện qua sự tử tế. Nó được thể hiện không chỉ trong những chuyện đại sự, mà cả trong cuộc sống thường nhật theo tinh thần “lo cho người khác trước, tiện cho mình sau”. Làm sao có thể vỗ ngực cho mình là người tử tế nếu bạ đâu cũng vứt rác gây bẩn cho mọi người? Chính vì nghĩ lẩn thẩn như vậy nên trong nhiều cuộc gặp các bạn trẻ tôi hay gợi ý: hãy trồng cây thay vì vứt lá, bẻ cành; hãy nhặt rác chứ đừng xả rác; đi lại đúng luật giao thông chứ đừng hành động ngược lại; ăn nói văn hóa chứ đừng văng tục, chửi thề...

Tóm lại, để có thể làm trọn sứ mệnh là đội quân xung kích, biến Việt Nam thành “nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào ¼ thế kỷ tới” thì bên cạnh những điều to tát, mong các bạn trẻ chú trọng rèn đức, luyện tài qua những việc làm cụ thể, bình dị hàng ngày theo phương châm mấy cặp chữ “T”: đầu óc phải “thông thái”; nghề nghiệp phải “tinh thông”; làm người phải “tử tế”; ý chí phải “tiến thủ”, khát vọng phải “thiết thực”! Đó là thông điệp cá nhân tôi muốn chuyển tới các bạn trẻ nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 ngày thành lập Đoàn./.

CÁCH MẠNG 4.0 - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỚI THANH NIÊN NÔNG THÔN

Đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bí thư BCH Trung ương Đoàn khóa IX

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X (Nghị quyết Trung ương 7 khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương trong cả nước, trên cơ sở phát huy các lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới và đặc trưng từng vùng, miền, ngành nông nghiệp đã đạt được những kết quả quan trọng, tiếp tục khẳng định được vai trò của nông nghiệp là "trụ đỡ" của nền kinh tế trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn. Nông nghiệp đã có những bước chuyển dịch tích cực về cơ cấu; chuyển sản xuất nông nghiệp từ lấy số lượng làm mục tiêu phấn đấu, sang chất lượng và giá trị gia tăng, chuyển từ khai thác tài nguyên và lao động giá rẻ sang ứng dụng khoa học công nghệ và quản trị tiên bộ; góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và an ninh dinh dưỡng... Sản xuất nông nghiệp đã phát triển lên một tầm cao mới, quy mô và sức sản xuất tăng mạnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho tiêu dùng trong nước và trở thành nước xuất khẩu nông sản đứng thứ 2 Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới, ngành Nông nghiệp Việt Nam giữ vai trò cơ bản trong công cuộc giảm nghèo và đảm bảo ổn định xã hội, đảm bảo an ninh lương thực¹. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới sau 10 năm thực hiện đã trở thành một phong trào sôi nổi, rộng khắp trên cả nước và đã đạt được thành tựu "to lớn, toàn diện và mang tính lịch sử", góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp hơn, hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao.

¹ Năm 2020: (1) Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành khoảng 2,65%; (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 41,2 tỷ USD; (3) Trên 62% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; (4) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%; (5) Thu nhập của cư dân nông thôn đạt 43 triệu đồng/người.

Hiện nay, cuộc CMCN 4.0 được dự đoán sẽ tạo ra lợi ích hết sức to lớn và tác động mạnh mẽ, sâu sắc tới tất cả các lĩnh vực của đời sống thế giới cũng như Việt Nam. Bản chất của CMCN 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất. CMCN 4.0 đã giúp các nước phát triển có thể tự sản xuất lương thực, thực phẩm bằng diện tích đất chỉ bằng 1/100 hay 1/1000 các nước đang phát triển làm, với năng suất cao hơn nhiều lần, dẫn đến hiện tượng các nước phát triển sẽ không sử dụng sản phẩm từ các nước đang phát triển như Việt Nam.

Với CMCN 4.0, Nông nghiệp Việt Nam sẽ có điều kiện tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ, thành tựu công nghệ của nhân loại, trước hết là công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ điều khiển và tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất và phân phối nông sản. Sự phát triển của công nghệ sinh học cho phép chọn, tạo ra những giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với mục đích sử dụng. Điều này tác động mạnh mẽ đến năng suất cũng như chất lượng cây trồng, vật nuôi, từ đó gia tăng giá trị trong mỗi sản phẩm nông nghiệp. Những phát minh mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin có thể làm tăng khả năng thích ứng của nông dân trước những thay đổi, bằng cách tăng khả năng tiếp cận thông tin thời tiết và thị trường. Các công nghệ kỹ thuật số có thể giúp nông dân đưa ra quyết định sáng suốt hơn về lựa chọn cây trồng và thời gian và cây trồng nào sản xuất, cũng như thời gian và thị trường bán hàng. CMCN 4.0 đưa nông nghiệp thoát khỏi nông nghiệp thuần túy, công nghệ mới có thể giúp bón phân đúng thời điểm, lượng vừa đủ và tiết kiệm chi phí... được xem là một trong những giải pháp hiệu quả để nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên, những thay đổi về nhân khẩu học, kinh tế, thời tiết, các nguồn lực kinh tế... đã làm cho ngành Nông nghiệp nước ta có nhiều thay đổi. Đặc biệt, cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành Nông nghiệp và các thành phần, đối tượng tham gia trong chuỗi sản xuất, cung ứng về nông nghiệp. Đồng thời, cũng còn rất nhiều thách thức đặt ra đòi hỏi ngành Nông nghiệp nước ta cần vượt qua: năng suất lao động thấp, dư thừa nguồn lao động nông nghiệp, bất bình đẳng giữa nông dân công nghệ thấp với nông dân công nghệ cao; khả năng tiếp thu công nghệ của nông dân và doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp hiện đang là một khâu yếu trong hệ thống đổi mới sáng tạo nông nghiệp của Việt Nam...

Trước sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của cuộc CMCN 4.0, cũng sự chuyển dịch tích cực của nông nghiệp Việt Nam, Thanh niên các nước, nhất là các thanh niên sinh sống tại khu vực nông thôn hiện nay đang đứng trước những thời cơ, vận hội và thách thức rất lớn để đưa nền nông nghiệp nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung có bước chuyển biến và phát triển mới. Trong cuộc CMCN 4.0 này, vai trò của những người trẻ tuổi, đặc biệt là thanh niên đang tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp tại các địa phương là cực kỳ quan trọng. Không ai khác, thanh niên nông thôn chính là lực lượng sáng tạo, đi đầu, nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu của cuộc CMCN lần thứ 4, góp phần phát triển nông nghiệp để xây dựng nền kinh tế cho đất nước. Cuộc CMCN 4.0 không chỉ trang bị cho thanh niên nông thôn khả năng thích nghi kịp thời, thường xuyên với những thay đổi của thời đại, dễ dàng tiếp xúc với thế giới bên ngoài, rất đa dạng và đa chiều, điều này giúp cho thanh niên khu vực nông thôn được trang bị về việc làm chủ khoa học - công nghệ, hiểu biết sâu hơn và đặc biệt là thuận lợi hơn trong giao tiếp với đối tác kinh doanh quốc tế, rút ngắn khoảng cách địa lý, kết nối trực tiếp với thị trường, tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận,...từ đó, nắm giữ những chìa khóa làm chủ phương thức sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại.

Hiện nay, tuổi trẻ tại khu vực nông thôn là lực lượng lao động năng động, sáng tạo, muốn chứng tỏ bản thân mình, thông qua việc khởi nghiệp hay thổi tư duy sáng tạo vào trong từng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Họ tự tin, dám nghĩ, dám làm và không ngại chấp nhận thất bại. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ 4.0 ngày nay, khi nhắc đến cụm từ “khởi nghiệp nông nghiệp”, chúng ta nhận thấy được có sự quan tâm không chỉ có riêng thanh niên nông thôn mà còn có cả thanh niên đang học tập, công tác trong lĩnh vực khác hay sinh viên trên giảng đường đại học. Thay vì chọn cho mình một công ty lớn với mức lương ổn định, đã có rất nhiều thanh niên, sinh viên thử sức với vai trò người nông dân, khởi nghiệp, lập nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp,...

Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 cũng mang lại nhiều rủi ro và thách thức cho thanh niên khu vực này. CMCN 4.0 không chỉ đe dọa cơ hội việc làm của những lao động trình độ thấp mà ngay cả lao động có kỹ năng cũng sẽ bị ảnh hưởng nếu họ không trang bị kiến thức mới, kỹ năng sáng tạo. Trong lĩnh vực nông nghiệp, những đột phá về công nghệ mới như trí thông minh nhân tạo, robot, phương tiện độc lập, công nghệ sinh học sẽ còn tác động mạnh mẽ

hơn tới sản xuất nông nghiệp. Khi đó, nếu thanh niên nông thôn không nhanh chóng, kịp thời nắm bắt được các cơ hội sẽ bị tụt hậu càng lớn, thua thiệt càng nhiều hơn, từ đó rơi vào thế bị động đối phó với những mặt trái của cuộc cách mạng này. Ngoài ra, thanh niên nông thôn là những người có tuổi đời ít, có vốn sống cũng như kinh nghiệm chưa nhiều, chưa có lập trường vững vàng vì thế nên việc đóng góp sâu sắc vào sự phát triển của địa phương còn hạn chế.

Tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng nhấn mạnh: Đất nước 55% số người có điện thoại thông minh, hơn 50% sử dụng internet, chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp cận CMCN 4.0. Thanh niên sẽ là lực lượng xung kích đi đầu trong cuộc CMCN 4.0... Thủ tướng đã chỉ rõ trách nhiệm của thanh niên trong thời đại CMCN 4.0. Với tinh thần luôn tiên phong, xung kích, thanh niên càng phải khẳng định vị trí, trách nhiệm tìm hiểu nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ để làm chủ cuộc sống. Muốn vậy, thanh niên cần phải được trang bị đầy đủ tri thức, kỹ năng để làm chủ và khẳng định mình trong dòng chảy của cuộc cách mạng công nghệ số. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần phải phát huy hơn nữa vai trò tiên phong, người bạn tin cậy, dẫn dắt, khích lệ thanh niên tiếp cận nhanh với tri thức khoa học công nghệ để mang lại những giá trị khác biệt cho cuộc sống.

Với đặc tính dễ dàng tiếp cận và tiếp thu những giá trị mới, hơn bao giờ hết thanh niên nông thôn cần chủ động, tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0, học tập, tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại, nhất là tin học, ngoại ngữ, đồng thời rèn luyện các kỹ năng công dân toàn cầu; phát huy khả năng sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn có khát vọng đổi mới, tiên phong trong việc nắm bắt, đón đầu công nghệ mới. Thanh niên nông thôn phải tự mình trang bị đầy đủ tri thức, kỹ năng làm chủ công nghệ và khẳng định được mình trong cuộc cách mạng công nghệ số; thực sự là lực lượng xung kích đi đầu trong ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, đồng thời có khả năng dẫn dắt các lực lượng, bộ phận khác thích ứng với yêu cầu của thời đại mới.

Ngoài ra, thanh niên nông thôn cần nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng, hiệu quả cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc CMCN 4.0, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp

an toàn theo thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp sinh học... dựa trên nền tảng CMCN 4.0 để tối ưu hóa quá trình sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi, hướng đến các mô hình nông nghiệp chính xác, nông nghiệp thông minh.

Thời gian tới, để tuổi trẻ Việt Nam, đặc biệt là thanh niên nông thôn cần tận tối đa cơ hội từ CMCN 4.0 và hóa giải được những thách thức đem lại, đồng thời tổ chức Đoàn cũng cần xác định giáo dục, trang bị cho thanh niên nông thôn và thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

Một là, tuyên truyền để đoàn viên, thanh niên nhận thức đúng vị trí, vai trò và bản chất của cuộc CMCN 4.0. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức, nếu không thực sự tích cực, chủ động, không có kế hoạch và chiến lược cụ thể, Việt Nam rất dễ rơi vào tình trạng tụt hậu xa hơn so với các nước trong khu vực và thế giới. Do đó, đây là trách nhiệm, sứ mệnh đòi hỏi thanh niên nông thôn cần phải nhận thức đúng và đầy đủ.

Hai là, tạo môi trường, điều kiện để thanh niên nông thôn đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng nhanh những ý tưởng, sáng tạo vào sản xuất nông nghiệp góp phần xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ba là, tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh để thanh niên tích cực học tập chiếm lĩnh tri thức, tiếp cận và khai thác cuộc CMCN 4.0. Để biến những cơ hội của cuộc CMCN 4.0 thành hiện thực không đơn thuần chỉ có quyết tâm mà cần phải có tri thức, có trí tuệ. Thanh niên nông thôn muốn có tri thức, có trí tuệ không có con đường nào khác ngoài học tập, qua đó sẽ góp phần tạo ra một lớp người đầy năng lực sáng tạo có khả năng khám phá và thích ứng nhanh chóng với cuộc CMCN 4.0.

Bốn là, khuyến khích thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới; tham gia khởi nghiệp nông nghiệp, nhất là các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm khai thác tốt các tiềm năng, cũng như phát huy các lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế nông thôn, khẳng định thương hiệu sản phẩm của quê hương; tham gia thực hiện các chương trình, đề án về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh... Đề từ đó tạo ra nhiều “chiến binh khởi nghiệp”, “chiến binh công nghệ”, “chiến binh nông nghiệp”.

Năm là, thúc đẩy chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên, sinh viên để hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp nông nghiệp, phát triển cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo các doanh nghiệp của người trẻ về khoa học công nghệ nông nghiệp; thu hút, trọng dụng cán bộ trẻ có trình độ, tiềm năng để hình thành, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp nông nghiệp, ưu tiên doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp số.

Sáu là, xây dựng các chương trình kết nối giữa thanh niên nông thôn, tổ chức khoa học công nghệ với doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đổi mới và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ của CMCN 4.0. Thúc đẩy đầu tư trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tổ chức Đoàn thanh niên cần cổ vũ, khích lệ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng làm giàu chính đáng trên quê hương mình; đẩy mạnh các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp nông nghiệp kết hợp với các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, mang tri thức, công nghệ đến với thanh niên nông thôn, vùng sâu, vùng xa, góp phần rút ngắn khoảng cách số giữa các vùng miền, đối tượng... Các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể, các doanh nghiệp quan tâm tạo điều kiện cho thanh niên nông thôn khởi nghiệp, lập nghiệp; thành lập quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp... nhằm giúp thanh niên nông thôn vượt qua khó khăn và thử thách ban đầu.

Đề xứng đáng là lực lượng tiên phong, niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, tuổi trẻ Việt Nam hôm nay cần xác định vai trò, lý tưởng, mục tiêu, lẽ sống của bản thân luôn gắn liền với sự nghiệp cách mạng của đất nước, nhanh chóng tiếp cận với các tiến bộ của cuộc CMCN 4.0, áp dụng có hiệu quả vào thực tiễn cuộc sống; tạo cơ hội bứt phá, đưa nước ta phát triển “sánh vai vai với các cường quốc năm châu”, như Bác Hồ hằng mong muốn./.

THANH NIÊN VỚI HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đồng chí Hoàng Bình Quân

*Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng,
Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn khóa VII, VIII*

Hội nhập quốc tế là một tất yếu. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang bị chi phối bởi một số xu hướng chính, đó là sự phát triển với tốc độ rất nhanh của khoa học kỹ thuật, của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu hướng dân chủ hóa và xu hướng gia tăng các liên kết. Trong thời điểm hiện nay, sự tiếp diễn của các xu hướng và tác động của đại dịch đã đẩy toàn cầu hóa đến ngã rẽ và có sự thay đổi, đặt ra nhiều vấn đề đối với hội nhập quốc tế và chính sách hội nhập của các quốc gia.

Chủ trương hội nhập quốc tế được hình thành và hoàn thiện qua các kỳ Đại hội Đảng. Tại Đại hội XIII được tổ chức vào đầu năm nay (1/2021), Đảng ta đã tiếp tục khẳng định chủ trương thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả.

Tựu chung, trong quá trình vận động, đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý đất nước, Đảng ta xác định *hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, coi hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị*. Hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập các lĩnh vực khác từng bước được mở rộng. Giờ đây, có thể nói chúng ta có không gian hội nhập rất rộng lớn (lớn nhất trong ASEAN), khi Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với 30 nước, ký kết tham gia 16 hiệp định thương mại trong đó có hầu hết hiệp định thương mại, tự do thế hệ mới. Chúng ta đã ra biển lớn với nhiều cơ hội và cũng nhiều thách thức.

Thanh niên Việt Nam với hội nhập quốc tế

Vai trò và tiềm năng của thanh niên trong hội nhập quốc tế

Thanh niên là rường cột của nước nhà, là đội quân xung kích cách mạng. Bởi vậy, thanh niên luôn đi đầu trong các lĩnh vực hoạt động. Theo đó, trong hội nhập quốc tế thanh niên phải là lực lượng tiên phong, hăng hái và tràn đầy hoài bão, nhiệt huyết, vì sao thế?

Thứ nhất, thanh niên là lực lượng đông đảo chiếm trên 50% lực lượng lao động xã hội. Thứ hai, thanh niên ta ngày nay được học tập, đào tạo khá cơ bản,

là lực lượng ưu tú nhất có khả năng tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến. Thứ ba, thanh niên là lớp tuổi trẻ, khỏe, luôn khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp, dám đương đầu với thách thức, có tinh thần dấn thân. Thứ tư, các quốc gia rất coi trọng chất lượng dân số. Dân số trẻ là yếu tố rất thuận lợi trong hội nhập quốc tế.

Hội nhập quốc tế là cơ hội và thách thức

Thanh niên giông buồm ra biển lớn.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nói “chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày hôm nay”. Đây là nền tảng, là môi trường thuận lợi cho thanh niên hội nhập quốc tế.

Cơ hội có không ít: (i) Việt Nam có độ mở lớn với quan hệ đa phương, (ii) Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về hội nhập quốc tế, (iii) chúng ta có nền Ngoại giao toàn diện với 3 trụ cột: Đối ngoại Đảng – Ngoại giao nhà nước – Đối ngoại nhân dân, (iv) hội nhập mang lại cơ hội cho thanh niên trau dồi kiến thức, tay nghề, văn hóa, việc làm và thu nhập.

Tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và toàn diện đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển song cũng đặt ra cho thanh niên Việt Nam nhiều thách thức lớn:

Thứ nhất, trình độ, năng lực, tác phong lao động, ngoại ngữ của thanh niên Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu ngày một cao của thị trường lao động toàn cầu, nhất là những công việc đòi hỏi chất xám, kỹ năng tay nghề cao trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển nhanh, thay đổi liên tục. in lấy thí dụ vẫn có khoảng 80% lao động trẻ bước vào thị trường lao động chưa qua đào tạo, thiếu tác phong và tư duy công nghiệp so với một số nước trong ASEAN như Singapore, Malaysia, Thái Lan.

Thứ hai, hội nhập quốc tế với sự đầu tư, hỗ trợ ngày càng nhiều từ bên ngoài vào Việt Nam là một cơ hội tốt, nhưng cũng đem lại những thay đổi về mặt xã hội, đặc biệt là đối với thanh niên. Lao động di cư tăng khiến cho việc tổ chức, quản lý thanh niên gặp khó khăn, thanh niên có thể mất đi điều kiện được sinh hoạt trong tổ chức.

Thứ ba, bản lĩnh hội nhập, động lực hội nhập, năng lực hội nhập, khả năng đề kháng trong hội nhập của thanh niên còn hạn chế trong khi thanh niên lại là bộ phận nhạy cảm nhất trong sự phức tạp của chính trị, an ninh toàn cầu.

Việt Nam sẽ chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng trong một thế giới đang đầy biến động, có không ít thay đổi. Có thể nói rằng đây là một giai đoạn mới đòi hỏi cao hơn về bản lĩnh, khả năng, hiệu quả của hội nhập quốc tế.

Bối cảnh và yêu cầu hội nhập quốc tế đặt ra cho thanh niên và công tác thanh niên những đòi hỏi thiết thực.

Trước hết, thanh niên và tổ chức đoàn, hội phải xác định vị trí tiên phong trong hội nhập quốc tế, theo đó, cần xác định rõ tâm thế sẵn sàng, tự tin tham gia hội nhập quốc tế. Tham gia hội nhập quốc tế vừa là nhu cầu tự thân để lập thân, lập nghiệp, vừa là trách nhiệm của thanh niên với đất nước.

Để hội nhập quốc tế hiệu quả, thanh niên cần phải có bản lĩnh hội nhập, năng lực hội nhập và công cụ để hội nhập. Thanh niên sẽ được trang bị nhưng quan trọng là tự trang bị đầy đủ hành trang hội nhập, đó là trình độ, kiến thức nền tảng căn bản, trình độ tay nghề, trình độ kỹ năng ngoại ngữ, tin học, hiểu biết pháp luật... đáp ứng yêu cầu của lao động quốc tế.

Hai là: cần hướng tới một không gian hội nhập quốc tế rất rộng mở cho thanh niên, có thể là trên tất cả các lĩnh vực và cố nhiên sẽ là các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của thanh niên như hội nhập về kinh tế, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao, giáo dục... Việt Nam đã có quan hệ với 30 nước ở khuôn khổ rất cao là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và tham gia hàng loạt FTA thế hệ mới, một không gian hợp tác đầu tư thương mại rất rộng mở, một cơ hội lớn cho thanh niên.

Ba là: thanh niên là bộ phận nhân khẩu, một lớp người đặc biệt. Họ tràn đầy năng lượng và nhiệt huyết nhưng ít trải nghiệm vì vậy muốn họ phát huy mạnh mẽ tiềm năng, vai trò xung kích, trong đó có hội nhập quốc tế thì xã hội phải chăm lo, bồi dưỡng thanh niên. Đầu tư cho thanh niên trong xu thế hiện nay càng phải thấy sâu sắc là đầu tư cho phát triển, cho năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy Đảng, Nhà nước đã, đang và sẽ hoàn thiện luật pháp, chính sách để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia và cố nhiên thanh niên là trọng tâm. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, đoàn, hội phải là những tổ chức làm nhiều nhất, tốt nhất, thiết thực nhất giúp thanh niên Việt Nam tự tin hội nhập hiệu quả.

Theo đó, (i) các cơ quan báo chí tuyên truyền của đoàn, hội cần tăng cường thông tin đối ngoại, chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước, về vai trò của thanh niên, của đoàn, hội trong hội nhập quốc tế... nhằm bồi đắp khát vọng, chuẩn bị tâm thế, góp phần trang bị kiến thức cho thanh niên; (ii) cụ thể hóa nội dung hội nhập quốc tế vào các phong trào thanh niên, từ đó hun đúc ý chí, thúc đẩy hành động của thanh niên, phong phú hóa các hình thức tổ chức học tập ngoại ngữ, tin học cho thanh niên, vừa cổ vũ họ, vừa hỗ trợ họ sớm có công cụ để hội nhập. Nghiên cứu, xây dựng các đề án, lập quỹ và giải thưởng cho thanh niên ở lĩnh vực hội nhập quốc tế; (iii) cần chú trọng tập hợp lực lượng thanh niên, sinh viên Việt Nam ở nước ngoài, đây là lực lượng ngày càng đông đảo rất tiềm năng và có tính kết nối cao.

Bốn là: chúng ta hội nhập vào thế giới đang trong giai đoạn đầy biến động và rất phức tạp, vì vậy phải giải quyết tốt mối quan hệ lớn giữa độc lập – tự chủ và hội nhập quốc tế. Đoàn, hội cần rất chú ý xây dựng bản lĩnh hội nhập cho thanh niên, mặt khác cần quản lý chặt chẽ các hoạt động hội nhập của thanh niên, diễn biến chính trị, tư tưởng của thanh niên.

Năm là: tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường hiệu quả công tác quốc tế thanh niên, qua đó tiếp tục mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, mở rộng mạng lưới đối tác của đoàn, hội, mặt khác đưa quan hệ đi vào chiều sâu, hiệu quả, chủ động và tích cực tham gia các cơ chế, các hoạt động đa phương; tranh thủ tối đa các nguồn lực nước ngoài (các doanh nghiệp, các quỹ, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đại sứ quán các nước...) để triển khai các chương trình, dự án phục vụ phong trào thanh thiếu nhi, phục vụ cộng đồng và nâng cao năng lực hội nhập cho thanh niên, đào tạo lãnh đạo trẻ, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Với truyền thống vẻ vang 90 năm qua của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các thế hệ thanh niên Việt Nam, với quyết tâm, tinh thần năng động, sáng tạo, với bản lĩnh của tuổi trẻ, và tâm thế “đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay”, thanh niên Việt Nam nhất định sẽ hoàn thành sứ mệnh xung kích, đóng góp tích cực vào công cuộc hội nhập quốc tế của đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII./.

TUỔI TRẺ VIỆT NAM THAM GIA XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

Nhà giáo ưu tú Bùi Sỹ Tụng

Nguyên Bí thư Đảng ủy, Q. Giám đốc Học viện TTN Việt Nam

1. Nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

a. Khái niệm văn hóa

Văn hóa theo nghĩa rộng là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người đã và đang sáng tạo ra trong quá trình hoạt động thực tiễn xã hội để phục vụ nhu cầu tồn tại và phát triển của con người. Do vậy, ở nước ta văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước. Những giá trị văn hóa vật chất thường được chứa đựng trong các vật thể vật chất, đặc biệt là những di sản văn hóa vật thể có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia.

Văn hóa theo nghĩa hẹp là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc về kiến trúc thượng tầng, được biểu hiện tập trung ở những di sản văn hóa phi vật thể. Ở nước ta, “Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y học, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác” (1) của các dân tộc Việt Nam.

Bản chất của văn hóa chính là lao động sáng tạo, cải tạo hiện thực để hướng tới cái thật, cái tốt, cái đẹp, vươn tới các giá trị nhân văn nhằm thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Văn hóa phát huy vai trò của mình thông qua các chức năng: giáo dục, nhận thức, dự báo, thẩm mỹ và giải trí. Văn hóa nói lên chất lượng và trình độ cuộc sống của con người; thâm thấu vào trong toàn bộ hoạt động sống của con người, từ sản xuất vật chất đến tinh thần; từ hoạt động ăn, mặc, ở, đi lại, giao tiếp xã hội cho tới hoạt động chính trị, khoa học, giáo dục, văn học nghệ thuật; từ lối sống tới phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo.

Văn hóa mà tham luận này đề cập chủ yếu theo nghĩa hẹp; văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội; là hệ các giá trị, truyền thống, lối sống; là năng lực sáng tạo và bản sắc của dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước.

b. Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và tiến hành tổng kết thực tiễn xây dựng nền văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn trước đổi mới, Đảng ta đã từng bước nhận thức, hình thành đường lối xây dựng nền văn hóa mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, năm 1991, lần đầu tiên đưa ra quan niệm nền văn hóa Việt Nam có đặc trưng “*tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” (2) thay cho quan niệm nền văn hóa Việt Nam có nội dung XHCN và có tính đảng, tính dân tộc, tính nhân dân được nêu ra trước đây. Đặc biệt, Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương 5, khóa VIII, số 05-NQ/TW, ngày 16/7/1998 “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” và Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương 9, khóa XI số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” đây là 2 nghị quyết chuyên bàn về văn hóa đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện với nhiều quan điểm mới về văn hóa, như: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; xây dựng, phát triển văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với nhân tố con người và sự phát triển bền vững đất nước; đồng thời xác định rõ nội hàm *tiên tiến và bản sắc dân tộc*.

Quan điểm xác định vị trí, vai trò, đặc trưng, mục tiêu hướng tới, chủ thể và phương thức tiến hành xây dựng nền văn hóa Việt Nam là:

1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

2. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam với đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

3. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

4. Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế.

5. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng” (3).

Nội dung tiên tiến được Đảng ta xác định là: *“Yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của mỗi con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung”* (4).

Nội dung bản sắc dân tộc được Đảng ta xác định: *“Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống ... Bản sắc dân tộc còn đậm nét các trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo”* (5).

Văn kiện của Đảng đã xác định các lĩnh vực cơ bản của văn hóa, đồng thời nêu nhiệm vụ và giải pháp thực hiện các lĩnh vực đó, gồm có: Tư tưởng, đạo đức và lối sống; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; giáo dục - đào tạo; khoa học - công nghệ; văn học và nghệ thuật; bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam và bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; thông tin đại chúng; xây dựng môi trường văn hóa; thể chế văn hóa và thực thi pháp luật; giao lưu văn hóa với nước ngoài,...

c. Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam

Từ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã bổ sung việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa hiện nay. Thật vậy, ngày 15/5/2016, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân để thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đồng thời là nội dung nhằm “*làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” (6).

Ở góc độ văn hóa và sự nghiệp văn hóa, chúng ta cần làm rõ quan niệm, quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa, từ đó góp phần làm rõ thêm nội hàm và ý nghĩa việc vận dụng tư tưởng của Người trong việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Quan niệm về văn hóa, ở cuốn tập Nhật ký trong tù (1942 - 1943), lần đầu tiên Hồ Chí Minh đưa ra một định nghĩa về văn hóa “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn*” (7).

Từ sau cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh bàn đến văn hóa với những quan điểm cơ bản sau: Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng và sự phát triển; giữ gìn cốt cách văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại; văn hóa nghệ thuật là một mặt trận, cán bộ và anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ văn hóa; văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân; xây dựng nền văn hóa toàn diện, giữ gìn được cốt cách văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại, bảo đảm tính khoa học, tiến bộ và nhân văn.

Văn hóa là động lực, theo Hồ Chí Minh được thể hiện thông qua vai trò, động lực ở các lĩnh vực văn hóa cụ thể, như: Văn hóa chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Văn hóa, văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Văn hóa giáo dục diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giáo dục ở các cấp, bậc học với sứ mệnh nâng cao dân trí và “trồng người”, đào tạo con người mới, cán bộ mới và nguồn nhân lực ngày càng cao. Văn hóa đạo đức, lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con

người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc của người cách mạng; mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không. Văn hóa pháp luật là bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

Toàn bộ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và sự nghiệp cách mạng Người để lại - đó chính là văn hóa. Tư tưởng, đạo đức, phong cách làm việc, ứng xử, giao tiếp của Người luôn ở tầm văn hóa với sự hiểu biết mãi tiếp, nên từ rất sớm (1923), nhà báo Liên Xô - Ôxíp Mandenxtam, đã sớm đánh giá và dự báo: “Dáng dấp của con người đang ngồi trước mặt tôi đây, Nguyễn Ái Quốc, cũng đang tỏa ra một cái gì thật lịch thiệp và tế nhị ... Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai” (8).

Nghị quyết 24C/18.65 khóa họp 24 Đại hội đồng UNESCO, tháng 11/1987 đã ghi nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam, là biểu tượng của “tinh thần dân tộc, Người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Hồ Chí Minh là con người hội tụ nhiều tư tưởng thể hiện khát vọng của các dân tộc trên thế giới trong việc khẳng định bản sắc văn hóa và trong những nỗ lực nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau” (9).

2. Những đóng góp của tuổi trẻ Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, từ đổi mới đến nay

a. Những kết quả đạt được

Từ đổi mới đất nước năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng và căn cứ vào thực tiễn đất nước, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội TNTP Hồ Chí Minh (Đoàn, Hội, Đội) đã phát động, tổ chức nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động và các hoạt động khác trong thanh thiếu nhi để động viên tuổi trẻ xung kích xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; và thông qua đó giáo dục, rèn luyện, đào tạo thế hệ trẻ thành những công dân có phẩm chất đạo đức, tài năng, trí tuệ, sức khỏe, nhân cách cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đối với Thanh niên tiêu biểu là các phong trào, cuộc vận động: Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc - năm 1987; Thanh niên lập thân, lập nghiệp và Tuổi trẻ giữ nước - năm 1992; Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc - năm 2002; Xung kích, tình nguyện xây dựng, phát triển kinh tế - xã

hội, bảo vệ Tổ quốc và đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp - năm 2012; Thanh niên tình nguyện, Tuổi trẻ sáng tạo và xung kích bảo vệ Tổ quốc - năm 2017; Khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - 2016,... Từ những phong trào, cuộc vận động chung, thanh niên ở mỗi ngành nghề sẽ vận dụng để có phong trào, cuộc vận động phù hợp với tuổi trẻ của ngành mình. Chẳng hạn, trong Quân đội có phong trào “Thanh niên Quân đội thi đua rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo, xứng danh bộ đội Cụ Hồ”; trong lực lượng Công an có cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Đối với Thiếu nhi tiêu biểu là các phong trào, cuộc vận động: Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành cháu ngoan Bác Hồ - năm 1990; Chúng em về với Điện Biên - năm 1994; Thiếu nhi Việt Nam thi đua học tập thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy - năm 2007; Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực - năm 2008. Và các hoạt động: Gặp mặt thiếu nhi nghèo vượt khó; Liên hoan Tiếng kèn đội ta, Tiếng hát tuổi trăng rằm, Tiếng hát tuổi thơ; Liên hoan chiến sĩ nhỏ Điện Biên; Đại hội cháu ngoan Bác Hồ cứ 5 năm tổ chức một lần, v.v.

Thông qua các hoạt động, tuổi trẻ Việt Nam đóng góp công sức sức, trí tuệ của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, đồng thời đóng góp quan trọng vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, với kết quả ở những nội dung chính sau đây.

Trên lĩnh vực xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống, kết quả nổi bật là nhận thức về văn hóa nói chung, về giá trị truyền thống, nếp sống, lối sống trong lớp trẻ có chuyển biến tích cực; việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức, giáo dục công dân; giáo dục truyền thống lịch sử, truyền thống cách mạng của Đảng, truyền thống của Đoàn, Hội, Đội được coi trọng, qua đó góp phần xây dựng trong thế hệ trẻ lý tưởng cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định với con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn “Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH”, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Đạo đức mới từng bước được hình thành vững chắc trong thanh thiếu nhi. Lối sống vì đất nước, vì nhân dân, vì cộng đồng, tình thương yêu, nhân ái, đoàn kết được đề cao. Đặc biệt, năm 2020, trong những thời khắc đầy khó khăn, thách thức ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh Covid -19, thì những hoạt động trên nhiều mặt của tuổi trẻ cùng với nhân dân cả nước, cho thấy “tính yêu việt của hệ

thống chính trị nước ta, ý chí, sức mạnh Việt Nam, truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương thân tương ái, thương người như thể thương thân và sức sống mãnh liệt của dân tộc ta lại được khẳng định và phát huy ở tầm cao mới, rất kịp thời, đúng lúc” (10).

Sự nghiệp xây dựng và phát triển con người Việt Nam, từng bước trở thành Trung tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt là chăm lo phát triển nhân cách của thế hệ trẻ, phát triển nguồn nhân lực từ thế hệ trẻ. Bên cạnh phát huy tính năng động, mặt tích cực công dân, thì trong quá trình giáo dục, đào tạo, trong lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc, luôn khuyến khích phát triển các sở trường, tài năng và năng lực sáng tạo của mỗi cá nhân tuổi trẻ. Thế hệ trẻ Việt Nam tiếp thu nhanh những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu; các tài năng trẻ được tạo điều kiện phát huy, góp phần làm cho chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam tăng vượt bậc. Năm 1990 chỉ số HDI của Việt Nam đạt 0,48 - là mức rất thấp, sau 30 năm phấn đấu, thì chỉ số HDI của Việt Nam năm 2019 đạt 0,704. Với chỉ số này Việt Nam đã lọt vào danh sách các nước có chỉ số phát triển con người cao và được xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ (11).

Sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo đã đạt được những thành tựu rất có ý nghĩa, trong đó vai trò xung kích đi đầu là thanh thiếu nhi. Mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp tục được mở rộng ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học. Giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm phát triển, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật được quan tâm, phát hiện sớm, tạo điều kiện học hòa nhập. Chất lượng giáo dục phổ thông được quốc tế ghi nhận sánh ngang với các nước có nền giáo dục tiên tiến. Tại kỳ đánh giá PISA năm 2018, Việt Nam đạt 543 điểm khoa học - là điểm số cao thứ 4 trong số 79 quốc gia. Chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng cao. Năm 2020, trong thời gian dịch Covid - 19, ngành Giáo dục Việt Nam đã nhanh chóng triển khai việc tổ chức dạy và học qua Internet, truyền hình với nhiều hình thức khác nhau.

Hoạt động khoa học, công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo trong thanh thiếu nhi được tăng cường và đạt được kết quả tích cực. Đoàn, Hội, Đội, một mặt trực tiếp động viên tuổi trẻ thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt, tiếp nhận tri thức cơ bản khi còn học phổ thông, đồng thời tiếp cận khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến khi học tập, nghiên cứu trong các trường đại học. Do vậy, đội ngũ kỹ sư trẻ Việt Nam khi làm việc ở các doanh nghiệp đều nhanh chóng làm chủ các công nghệ tiên tiến.

Mặt khác, Đoàn, Hội, Đội phối hợp với các bộ, ngành và doanh nghiệp đã có những cơ chế, cuộc thi, như: Liên hoan Tuổi trẻ sáng tạo; Thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông; Cuộc thi sáng tạo của thanh thiếu nhi; Hội thi Tin học; Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo; Thi Robocon, v.v, qua đó tạo sân chơi, động viên học sinh, sinh viên niềm đam mê nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo khoa học, kỹ thuật và tạo điều kiện cho các tài năng trẻ đề xuất những ý tưởng, giải pháp khả thi giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam đã và đang đặt ra trên con đường phát triển. Nhiều cơ sở giáo dục - đào tạo có cơ chế khuyến khích sinh viên, học viên nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và qua đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sự sáng tạo của tuổi trẻ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội đã góp phần làm cho “chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam năm 2020 được xếp thứ 42/131 nước, đứng đầu nhóm 29 quốc gia có cùng mức thu nhập” (12).

Trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, thông qua phong trào văn học, nghệ thuật quần chúng ở cơ sở (báo tường, thi văn nghệ ở trường, lớp, doanh nghiệp, đơn vị, khu dân cư, v.v) và văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp, tuổi trẻ góp phần làm cho đời sống văn học, nghệ thuật tiếp tục phát triển phong phú, đa dạng. Vai trò của văn nghệ sĩ trẻ được coi trọng, tự do dân chủ trong sáng tác ngày càng được mở rộng, dấu ấn cá nhân, cá tính ngày càng đậm nét. Văn nghệ truyền thống được nghiên cứu có hệ thống để tiếp thu cái hay, cái tốt và cái đẹp. Những quyển nhật ký, trang nhật ký, lá thư thời chiến Việt Nam của lớp thanh niên thời chống Mỹ được sưu tầm, xuất bản trong tủ sách “Mãi mãi tuổi hai mươi” đã tạo dấu ấn lớn trong văn học tuổi trẻ nói chung, văn học thiếu nhi nói riêng. Những tài năng trẻ trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật được đào tạo, bồi dưỡng qua các hình thức khác nhau. Sự thụ hưởng văn học, nghệ thuật của tuổi trẻ ngày càng được nâng cao. Văn học, nghệ thuật góp phần nâng cao lòng yêu nước, yêu quê hương, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, phẩm giá, ý chí, quyết tâm, khát vọng cống hiến của tuổi trẻ Việt Nam vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh và niềm tin vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc nói chung, văn hóa các dân tộc thiểu số nói riêng, được mọi tầng lớp nhân, trong đó có lực lượng thanh thiếu nhi nhiệt tình hưởng ứng. Ngoài sự đầu tư của Nhà nước, thanh thiếu nhi cùng với các tầng lớp nhân dân đã tự nguyện đóng góp thêm tiền và hàng chục triệu ngày công để chăm lo bảo vệ, giữ gìn di sản, nên việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc đã đạt được những kết quả quan trọng. Hàng chục di sản văn hóa vật thể và

phi vật thể, di sản tự nhiên, di sản ký ức đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Vịnh Hạ Long đã được bầu chọn là một trong các cảnh quan tự nhiên đẹp nhất thế giới; trong quá trình chuẩn bị cho bầu chọn, thì có sự đóng góp không nhỏ của thanh thiếu nhi cả nước khi dùng máy tính để tích điểm cho Vịnh Hạ Long. Ngoài ra, trên đất nước ta đã có hàng ngàn di tích được công nhận là di tích lịch sử, di tích văn hóa cấp quốc gia và cấp tỉnh.

Đối với văn hóa các dân tộc thiểu số, đến nay đã có 08 thứ tiếng dân tộc thiểu số có chữ viết, chính thức được đưa vào dạy và học trong các trường tiểu học và trường phổ thông dân tộc nội trú (*Chăm, Thái, Bana, Hán, HMông, Khome, Giarai, Xơđăng*). Việc sưu tầm, phục dựng, gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, truyền thống tốt đẹp của mỗi dân tộc thiểu số với sự tham gia tích cực của tuổi trẻ, nên công tác này đã đạt được kết quả tích cực trên những lĩnh vực như: Trang phục, trang trí, ẩm thực; dân ca, nhạc cụ dân tộc, nghệ thuật trình diễn dân gian, múa dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng.

Hoạt động của Đoàn, Hội, Đội trên lĩnh vực thông tin đại chúng đã đạt được kết quả tích cực, đáng trân trọng. Các báo Tiền phong, báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ, báo TNTP Hồ Chí Minh cả báo giấy, báo điện tử, báo nói và báo hình tiếp tục được củng cố, thường xuyên thông tin có chất lượng cả về nội dung lẫn hình thức. Kịp thời thông tin một cách khách quan, chính xác các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, các chủ trương, kế hoạch của Đoàn, Hội, Đội; tình hình thời sự trong và ngoài nước; tình hình thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh đến thế hệ trẻ, nhằm định hướng tư tưởng và hành động của tuổi trẻ theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước. Thông tin đại chúng và các hoạt động khác của Đoàn, Hội, Đội đã chú trọng phản bác, đấu tranh, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, những thông tin xấu độc, những hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, ảnh hưởng không tốt đến tuổi trẻ.

Ở lĩnh vực thể chế văn hóa và thực thi pháp luật, tổ chức Đoàn, Hội, Đội và tuổi trẻ đã có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng hệ thống luật pháp thời kỳ đổi mới, bằng những việc làm thiết thực cụ thể, như: Tổ chức thực hiện việc góp ý các dự án luật để chỉnh sửa, hoàn chỉnh luật trước khi Quốc hội thông qua, trọng tâm là góp ý nội dung những phần ghi về quyền, lợi ích liên quan trực tiếp đến thanh thiếu nhi. Trong đó, Đoàn, Hội, Đội đã có những đóng góp tích cực, quan trọng trong việc xây dựng Luật Trẻ em; Luật Thanh niên. Hai luật trên là cơ sở pháp lý để huy động các nguồn lực xã hội chăm sóc, bồi dưỡng, giáo dục, đào tạo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho thanh

thiếu nhi trên cả nước. Gắn với việc xây dựng pháp luật, Đoàn, Hội, Đội tổ chức giáo dục, động viên đoàn viên, thanh thiếu nhi gương mẫu chấp hành luật pháp của Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đoàn, Hội, Đội tổ chức cho thanh thiếu nhi đẩy mạnh giao lưu, hợp tác, hội nhập văn hóa với tuổi trẻ các nước trong khu vực Asean, các nước hữu nghị truyền thống và các nước khác trên thế giới bằng những hình thức hoạt động linh hoạt, phong phú. Thông qua những hoạt động đó, tuổi trẻ Việt Nam góp phần quảng bá những giá trị văn hóa dân tộc ra thế giới; đồng thời học tập, tiếp thu những cái hay, cái tốt của văn hóa các nước, nhất là tiếp thu khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thanh thiếu nhi được tổ chức rộng khắp, toàn diện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng trong các cơ sở trường học, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang và trên địa bàn dân cư. Kết quả, hàng năm có hàng triệu thanh thiếu nhi có thành tích tốt được khen thưởng ở các cấp trong phong trào này; hàng vạn đoàn viên, thanh niên được kết nạp vào Đảng; hàng triệu thiếu nhi được kết nạp vào Đội, v.v Nhiều cán bộ trẻ trưởng thành được bổ trí làm cán bộ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp, các ngành.

b. Những hạn chế yếu kém và nguyên nhân

Việc tham gia xây dựng nền văn hóa Việt Nam, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam còn có những hạn chế yếu kém sau:

- Việc dạy và học các môn học về lịch sử dân tộc, về tư tưởng, chính trị, đạo đức, văn hóa truyền thống chưa được chú trọng; một bộ phận thanh thiếu nhi có xu hướng coi nhẹ các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, phai nhạt lý tưởng cách mạng của Đảng, truyền thống của Đoàn, Hội, Đội; chạy theo lối sống thực dụng, vị kỷ, vọng ngoại tư tưởng, đạo đức, lối sống không lành mạnh của phương Tây.

- Việc giáo dục làm người, giáo dục đạo đức, lối sống bị xem nhẹ. Một bộ phận thanh thiếu nhi sa vào các tệ nạn xã hội, mại dâm, cờ bạc, ma túy, nghiện game, trộm cướp,... suy thoái về đạo đức, nhân cách khiến cho xã hội quan ngại và bức xúc. Môi trường văn hóa, môi trường giáo dục thế hệ trẻ bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực.

- Chất lượng giáo dục - đào tạo còn thấp so với yêu cầu phát triển đất nước. Ở miền núi, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, tỷ lệ học sinh bỏ học, tái mù chữ còn cao; việc dạy tiếng, chữ viết dân tộc chưa được chú trọng; tiếng nói, chữ viết của một số tộc người bị mai một; một số thanh thiếu niên đi theo tà đạo; tập tục tảo hôn ở một số địa phương chưa được xóa bỏ triệt để.

- Một bộ phận tuổi trẻ đua đòi, ảnh hưởng của văn hóa, văn nghệ phương Tây và có xu hướng hạ thấp các giá trị văn hóa, văn nghệ truyền thống dân tộc và văn hóa, văn nghệ cách mạng. Một bộ phận văn nghệ sĩ trẻ không gắn bó với hoạt động chung, coi nhẹ trách nhiệm công dân trước đất nước, tỏ ra lạnh nhạt, xa lạ với danh hiệu nghệ sĩ, chiến sĩ vốn là truyền thống tốt đẹp của văn nghệ cách mạng. Văn học, văn nghệ cho thiếu nhi chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

- Một bộ phận thanh thiếu nhi chưa quan tâm đúng mức đến bảo tồn di sản văn hóa dân tộc nói chung, di sản văn hóa các dân tộc thiểu số nói riêng. Còn có sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa của tuổi trẻ giữa các vùng, miền, đặc biệt là miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng các dân tộc rất ít người. Nhiều sản phẩm thông tin trên các báo do Đoàn, Hội, Đội quản lý có chất lượng chưa cao; chưa kịp thời đấu tranh quyết liệt với những phản văn hóa, phản tiến bộ ảnh hưởng đối với tuổi trẻ; còn có khuynh hướng thương mại hóa, lạm dụng quảng cáo để thu lợi.

Nguyên nhân, về khách quan, những mặt trái của cơ chế thị trường, những tin xấu độc và mặt trái của thông tin, truyền thông trên mạng xã hội; những mặt tiêu cực của tư tưởng, đạo đức, lối sống phương Tây; cùng với sự chống phá rất tinh vi của các thế lực thù địch đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc xây dựng đời sống văn hóa trong tuổi trẻ. Về chủ quan, nhận thức của Đoàn, Hội, Đội về vị trí, vai trò của văn hóa chưa đầy đủ và chưa đúng tầm. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và công tác tham mưu, tổ chức thực hiện của Đoàn, Hội, Đội về xây dựng nền văn hóa mới trong tuổi trẻ, chưa thường xuyên, liên tục.

3. Một số giải pháp tạo động lực để tuổi trẻ Việt Nam tích cực góp phần tham gia xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu; công nghệ

số phát triển, gia tăng thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Việt Nam, sau 35 đổi mới, đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, đứng trước nhiều thuận lợi, song cũng đứng trước nhiều khó khăn thách thức không nhỏ trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Trong bối cảnh đó, để tuổi trẻ Việt Nam tích cực góp phần tham gia xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc bằng những giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết cho tuổi trẻ về nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Văn hóa là lĩnh vực rất rộng với nhiều nội dung cốt yếu, liên quan chặt chẽ và thường xuyên tác động qua lại với kinh tế, chính trị, xã hội. Tuổi trẻ Việt Nam với một lực lượng hùng hậu sống, học tập, hoạt động và làm việc ở tất cả các ngành, các địa phương, cộng đồng dân tộc và cộng đồng khu dân cư, gia đình. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm làm cho thanh thiếu nhi từng bước nhận thức, hiểu biết về văn hóa ở các mức độ khác nhau, phù hợp với từng lứa tuổi theo mục tiêu chung: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (13). Trong đó, cần đặc biệt quan tâm chăm sóc, giáo dục bộ phận tuổi trẻ từ những em mới lớn đến những thanh niên có tuổi hết học trung học phổ thông; vì đây là những thanh thiếu nhi từng bước lớn lên về thể chất, tiếp nhận tri thức cơ bản do bố mẹ, gia đình, nhà trường, xã hội cung cấp và trang bị, để từng bước hoàn thiện và phát triển nhân cách.

Hai là, tạo cơ chế động lực để thế hệ trẻ Việt Nam học tập và phát huy thế mạnh của mình trong việc xây dựng nền văn hóa và xây dựng con người phát triển toàn diện. Thế mạnh của tuổi trẻ là ham hiểu biết, tiếp nhận nhanh những tri thức mới, khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại. Do vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước cần tiếp tục xây dựng, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ chế động lực “khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tính cộng đồng và khát vọng vươn lên” (14) của tuổi trẻ chăm lo học tập, rèn đức, luyện tài, tích cực cống hiến sức lực và trí tuệ cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần xây dựng nền văn hóa và xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Mỗi cá nhân thanh thiếu nhi, từ đặc điểm chung và xuất phát từ năng lực, thế mạnh riêng của mình, tự lựa chọn cách làm phù hợp nhất để học tập văn hóa phổ thông, ngoại ngữ, chuyên môn nghề nghiệp; rèn luyện sức khỏe và đạo đức trở thành con người “giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, đức tính cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại” (15).

Ba là, Đoàn, Hội, Đội tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, phối hợp với các ngành, xã hội và gia đình tổ chức nhiều hoạt động phù hợp để tuổi trẻ góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Sự nghiệp đổi mới đất nước phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất, tinh thần, nhận thức và sự hiểu biết của tuổi trẻ tiếp tục được nâng cao. Do vậy, một mặt, đòi hỏi Đoàn, Hội, Đội tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của mình, hướng về cơ sở, đổi mới mạnh mẽ các hoạt động ở cơ sở nhằm tập hợp đông đảo thanh thiếu nhi vào tổ chức để nâng cao chất lượng tuyên truyền, chăm sóc, giáo dục, rèn luyện các mặt cho tuổi trẻ. Mặt khác, Đoàn, Hội, Đội phối hợp với các ngành, xã hội và gia đình tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với ngành nghề, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ, nhằm tạo nên các sân chơi bổ ích, động viên tuổi trẻ là học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân, trí thức, công chức, viên chức, quân nhân vận dụng tri thức giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống hàng ngày, đồng thời sáng tạo tri thức mới; tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” và xây dựng “Gia đình văn hóa”, từ đó góp phần tham gia xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bốn là, kiên quyết đấu tranh với các hoạt động phản văn hóa tác động đến tuổi trẻ. Trong cơ chế kinh tế thị trường với môi trường thế giới phẳng, môi trường giao lưu văn hóa với nước ngoài, cùng với những âm mưu, thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch, bên cạnh những mặt tích cực, tiến bộ của văn hóa, thì những mặt trái của cơ chế thị trường; các hủ tục, tập quán lạc hậu; những thông tin độc hại (thậm chí phản động) trên mạng xã hội; các sách, báo, phim, ảnh, sản phẩm văn hóa, văn nghệ độc hại, lệch lạc; các tệ nạn xã hội và hiện tượng tiêu cực, suy thoái đạo đức của xã hội,... hàng ngày, hàng giờ tác động đến tuổi trẻ với những cấp độ khác nhau. Một mặt, Đoàn, Hội, Đội có những hoạt động và cách làm phù hợp để lên án, đấu tranh, phản bác những văn hóa đó; mặt khác, tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước tiếp tục xây dựng, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật để kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả những văn hóa phản động, văn hóa lai căng, những hành vi phi đạo đức, các tệ nạn xã hội, từ đó xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để tuổi trẻ phát triển thành những công dân có văn hóa.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động của tuổi trẻ trong tiến trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam. Văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; xây dựng nền văn hóa mới là một nội dung nằm trong mục tiêu chung của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa, trước hết là hoàn thiện

nhân cách của thanh thiếu nhi. Do vậy, cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động của tuổi trẻ, nhằm giúp tuổi trẻ góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc theo đúng đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Sử dụng đồng bộ các giải pháp sẽ tạo nên động lực lớn, giúp tuổi trẻ Việt Nam góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói riêng./.

Tài liệu tham khảo:

(1). *Luật Di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2007, tr. 12-13.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb Sự thật, Hà Nội - 1991, tr. 9.

(3), (13). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành TƯ khóa XI*, Văn phòng TƯ Đảng, Hà Nội-2014, tr. 48-49, tr. 46 - 47.

(4), (5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-1998, tr. 55-56, tr. 56.

(6). Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương, *Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính Trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội, ngày 15/5/2016, tr. 2.

(7). Hồ Chí Minh toàn tập, NXb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 1995, Tập 3, tr. 431.

(8). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 1995, tập 1, tr. 478.

(9). Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Đặc sản thông tin tư liệu*, số 27, tháng 6 năm 2010, tr. 10.

(10), (12). Nguyễn Phú Trọng, *Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ và hiệu quả công cuộc đổi mới đất nước*, Báo Nhân dân, ngày 29/12/2020, tr. 3, tr. 3.

(11). Đoàn Dân, *Chỉ số phát triển con người của Việt Nam tăng vượt bậc*, Báo nhân dân ngày 25/12/2020, tr. 8.

(14), (15). Dự thảo các văn kiện của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Phụ trương đặc biệt báo Nhân dân, ngày 20/10/2020; tr. 9, tr. 9.

CÁC CẤP BỘ ĐOÀN, ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

TS. Nguyễn Hải Đăng

Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên; là trường học xã hội chủ nghĩa; đại diện quyền lợi của thanh niên; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là một thành viên của hệ thống chính trị Việt Nam nên Đoàn có trách nhiệm tham gia xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị ở nước ta, cán bộ, đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác như Công đoàn, Hội Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò và đặt niềm tin sâu sắc vào thanh niên

Theo Hồ Chí Minh, tương lai của đất nước, dân tộc nằm ngay trong tay các thế hệ thanh niên. Người khẳng định, thanh niên là lực lượng cách mạng hùng hậu, bộ phận quan trọng của dân tộc, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã nhận thức được vai trò, sức mạnh của thanh niên nên ngay từ năm 1925 trong thư “Gửi thanh niên An Nam”, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: “Ở Đông Dương, chúng ta có đủ tất cả những cái mà một dân tộc có thể mong muốn... Nhưng chúng ta thiếu tổ chức và thiếu người tổ chức! Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh”¹. Như vậy, theo Nguyễn Ái Quốc, muốn hồi sinh hoặc thức tỉnh một dân tộc trước tiên phải hồi sinh hoặc thức tỉnh thanh niên. Để hồi sinh bộ phận quan trọng này của

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 2, tr. 143, 144.

dân tộc, Hồ Chí Minh đã mở trường huấn luyện chính trị, xuất bản sách báo, sáng lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để thức tỉnh một thế hệ thanh niên yêu nước trong những thập niên đầu thế kỷ XX. Cùng với quá trình xúc tiến, chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người và các bậc tiền bối cách mạng của Đảng cũng sớm chuẩn bị cho sự ra đời tổ chức Cộng sản của những người trẻ tuổi ở nước ta từ những năm 1925-1926.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đất nước độc lập, thống nhất, đầu năm 1946, Bác ví tuổi thanh niên là mùa xuân của xã hội “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”¹. Người đã chỉ thị thành lập Bộ Thanh niên, Nha Thanh niên trong Chính phủ để chăm lo công tác thanh niên. Năm 1947, Bác dạy: “*Thanh niên là chủ tương lai của nước nhà, Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên*”². Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bác luôn đặt niềm tin vào sức mạnh của thanh niên: “*Với một thế hệ thanh niên hăng hái và kiên cường, chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc*”³. Người còn chỉ rõ, thanh niên là người kết nối quá khứ với tương lai: “*Thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai*”...⁴. Trong Di chúc thiêng liêng, Bác đã căn dặn phải chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng thanh niên “*thành lớp người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên*” và nhấn mạnh “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết*”.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định tầm quan trọng của công tác thanh niên

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của thanh niên và công tác thanh niên. Các chủ trương thể hiện trong các văn kiện đại hội, các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các bài phát biểu, bài nói chuyện của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Đại hội Đảng lần thứ I (3/1935) đã ra “Nghị quyết về thanh niên vận động” chỉ rõ: “*Thanh niên Cộng sản Đoàn là đội tiên phong của quảng đại quần chúng thanh niên lao động... Nhiệm vụ chính là củng cố và khuếch trương*

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 4, tr.194.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 5, tr.216.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập.15, tr.79.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 13, tr.298.

Thanh niên Cộng sản Đoàn, chỗ nào đã có chi bộ đảng thì phải thiết pháp tổ chức chi bộ đoàn. Chọn một đồng chí chuyên môn chỉ đạo công tác Thanh niên Cộng sản Đoàn... ”¹

Đại hội lần thứ II của Đảng (2/1951) nhấn mạnh công tác vận động thanh niên trong tình hình mới với nhiệm vụ trọng tâm của Đoàn là đẩy mạnh công tác vận động thanh niên ở vùng tạm chiếm, xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành tổ chức trung kiên; tăng cường công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

Đại hội lần thứ III của Đảng (9/1960) khẳng định: “...Đảng ta phải hết sức chú trọng giáo dục và rèn luyện thế hệ trẻ thành những chiến sĩ trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, sẵn sàng mang hết nhiệt tình của tuổi trẻ tham gia xây dựng xã hội mới... ”².

Đại hội IV của Đảng (12/1976) khẳng định: “Tiền đồ rạng rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay thanh niên, thiếu niên và nhi đồng...dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, các thế hệ thanh niên Việt Nam luôn luôn là lực lượng xung kích trong các cao trào đấu tranh cách mạng... Đoàn Thanh niên phải được xây dựng và củng cố vững chắc về chính trị, tư tưởng và tổ chức, để xứng đáng là tổ chức thanh niên cộng sản, là trường học cộng sản chủ nghĩa đối với tuổi trẻ, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị đáng tin cậy của Đảng”³.

Đại hội V của Đảng (3/1982) xác định: “Đảng luôn luôn nhận định rằng công tác vận động thanh niên có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là một vấn đề chiến lược của cách mạng, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản. Nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của công tác vận động thanh niên là giáo dục cho thế hệ trẻ nêu cao ý thức làm chủ, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc...rèn luyện thanh niên thành những con người mới phát triển toàn diện, kế tục xuất sắc và trung thành sự nghiệp của Đảng và dân tộc”⁴

Đại hội VI của Đảng (12/1986) chỉ rõ: “Thanh niên phải được bảo đảm việc làm khi bước vào đời và được quan tâm giáo dục về nhân cách, bản lĩnh và lý tưởng theo phương châm “Sống, chiến đấu, lao động, và học tập theo gương

¹ Văn kiện Đảng: Toàn tập, Sđd, tập.5, tr. 78, 79, 80, 81.

² Văn kiện Đảng: Toàn tập, Sđd, tập. 21, tr. 607.

³ Văn kiện Đảng: Toàn tập, Sđd, tập. 37, tr. 599, 600..

⁴ Văn kiện Đảng: Toàn tập, Sđd, tập. 43, tr. 129.

Bác Hồ vĩ đại.... Mạnh dạn giao trách nhiệm cho thanh niên, và thông qua các hoạt động xã hội mà đào tạo và bồi dưỡng họ”¹.

Ngày 13/3/1991, Bộ Chính trị khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW về “*Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên*”. Trong Nghị quyết khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của thanh niên đối với tương lai dân tộc và vận mệnh Tổ quốc...”.

Đại hội VII của Đảng (6/1991) nhấn mạnh: “*Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên; là trường học xã hội chủ nghĩa và đại diện quyền lợi của thanh niên*”².

Đại hội VIII của Đảng (6/1996) xác định: “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở mọi cấp, mọi ngành. Coi trọng hơn nữa việc giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ về chính trị, tư tưởng, văn hóa, nghề nghiệp, đạo đức, lối sống..... Chăm lo giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của gia đình, nhà trường và toàn xã hội*”³.

Đại hội IX của Đảng (4/2001) nêu rõ: “*Đối với thế hệ trẻ, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo và phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng đạo đức, lối sống, văn hóa, sức khỏe, nghề nghiệp; giải quyết việc làm, phát triển tài năng và sức sáng tạo, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Đại hội lần thứ X của Đảng (4/2006) nhấn mạnh: “*Đối với thế hệ trẻ, thường xuyên giáo dục chính trị, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khuyến khích thanh niên tự học, tự nâng cao tay nghề, tự tạo việc làm... ”.*

Ngày 25/7/2008 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghị quyết khẳng định “*Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng*

¹ Văn kiện Đảng: Toàn tập, Sdd, tập. 47, tr.450.

² Văn kiện Đảng: Toàn tập, Sdd, tập. 51, tr. 119, 281.

³ Văn kiện Đảng: Toàn tập, Sdd, tập. 55, tr. 403.

quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc... Đảng ta luôn đề cao vai trò, vị trí của thanh niên, xác định thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc; Thanh niên luôn là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội... Nghị quyết còn khẳng định sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với công tác thanh niên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tầm quan trọng của công tác xây dựng Đoàn “Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh là bộ phận quan trọng trong công tác xây Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước”.

Đại hội lần thứ XI của Đảng (01/2011) khẳng định: *“Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*.

Đại hội lần thứ XII của Đảng (01/2016) nhấn mạnh: *“Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật cho thế hệ trẻ. Có cơ chế, chính sách phù hợp tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ học tập, nghiên cứu, lao động, giải trí, phát triển trí tuệ, kỹ năng, thể lực. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”*¹.

Trong dự thảo Báo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (25/01 - 02/3/2021) tiếp tục nhấn mạnh: *“Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát*

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 162, 163.

triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước”.

3. Đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị được hiểu là một chỉnh thể các tổ chức chính trị trong xã hội bao gồm các đảng chính trị, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, để củng cố, duy trì và phát triển chế độ đương thời phù hợp với lợi ích của chủ thể giai cấp cầm quyền. Hệ thống chính trị xuất hiện cùng với sự ra đời của giai cấp và thống trị của giai cấp, Nhà nước và thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, do đó hệ thống chính trị mang bản chất giai cấp của giai cấp cầm quyền.

Ở Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể chân chính của quyền lực nên hệ thống chính trị ở nước ta là cơ chế, là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp khác của nhân dân được thành lập, hoạt động trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện và đảm bảo đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

3.1. Đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, Đoàn luôn lấy mục tiêu lý tưởng của Đảng là mục tiêu của chính mình. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được xác định là đội dự bị tin cậy của Đảng, vì vậy cán bộ, đoàn viên, thanh niên có vai trò rất quan trọng trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ nhất, tổ chức Đoàn và cán bộ Đoàn các cấp phải có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đoàn viên, thanh niên hiểu sâu sắc về chủ trương, đường lối, mục tiêu lý tưởng cao đẹp, bản chất tốt đẹp của Đảng, từ đó luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng vào con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, hình thành niềm tin sắt son với Đảng; vận động đoàn viên, thanh niên tích cực, xung kích đi đầu thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng thành những kết quả trong thực tiễn, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu, lý tưởng cao đẹp của Đảng. Trong những năm qua, tổ chức Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú trong việc tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức quán triệt và học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các cấp ủy cho Đoàn viên, thanh niên; nghiên cứu cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và nghị quyết của các cấp ủy vào trong chương trình công tác của Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi để vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia.

Thứ hai, tổ chức Đoàn các cấp và cán bộ đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nhằm nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên Internet; biết khai thác, sử dụng Internet một cách hiệu quả, thiết thực và lành mạnh. Đoàn thanh niên và cán bộ, đoàn viên thanh niên có trách nhiệm bảo vệ tổ chức Đảng, bảo vệ uy tín, cán bộ đảng viên trước những thông tin sai trái, bịa đặt, xuyên tạc của các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội. Trong công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn, các cấp bộ đoàn cần thực hiện tốt cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học

tập và làm theo lời Bác”, trong đó hướng trọng tâm là “Làm theo lời Bác”, nhân rộng các điển hình thanh niên tiên tiến, làm cho cuộc vận động này trở thành hành động cách mạng sinh động, thường xuyên trong cuộc sống, sinh hoạt, học tập, lao động hằng ngày. Đoàn đã chủ động đổi mới phương thức giáo dục như tổ chức các hội thi tìm hiểu, thi Olympic đối với các môn học chính trị; thi thuyết trình, hùng biện theo các chủ đề tư tưởng, thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống; hành quân về nguồn, hành trình làm theo lời Bác; tổ chức các diễn đàn, đối thoại, hội thảo... Biên soạn các bài học lý luận chính trị cơ bản phù hợp với từng đối tượng đoàn viên theo dạng tài liệu hỏi đáp, kết hợp giảng lý thuyết với minh họa hình ảnh, thảo luận, trao đổi, phản biện nhóm, tổ chức các câu lạc bộ lý luận trẻ....

Thứ ba, tổ chức Đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia góp ý xây dựng cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng. Với mong muốn đề ra cương lĩnh, chủ trương, đường lối đúng đắn, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn tôn trọng lấy ý kiến của các tầng lớp nhân dân. Với trách nhiệm của mình, cán bộ và đoàn viên, thanh niên phải nghiên cứu, góp ý cho Đảng, nhất là những nội dung liên quan đến giáo dục, bồi dưỡng phát huy tiềm năng và tạo điều kiện thuận lợi để hệ trẻ cống hiến, rèn luyện, trưởng thành. Thực tế, tổ chức Đoàn các cấp đều tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo để cán bộ, đoàn viên, thanh niên góp ý vào cương lĩnh, báo cáo chính trị, các chỉ thị, nghị quyết, văn kiện của Đảng và các cấp ủy, nhất là các nội dung có liên quan trực tiếp đến thanh thiếu niên.

Thứ tư, là cầu nối giữa Đảng với thế thanh niên, Đoàn thanh niên các cấp và cán bộ Đoàn cần chủ động nắm bắt và báo cáo với Đảng về tình hình thanh niên, chủ động đề xuất, tham mưu với các cấp ủy Đảng ban hành các chỉ thị, nghị quyết đúng đắn về thanh niên và công tác thanh phù hợp với tình hình thực tế để phát huy tiềm năng sức mạnh của thế hệ trẻ Việt Nam, tạo điều kiện cho thanh niên rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, là tổ chức chính trị xã hội, tổ chức Đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội của các cấp ủy chính quyền, nhất là các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết về thanh niên, công tác thanh niên. Thông qua giám sát giúp cho các cấp ủy Đảng, chính

quyền và đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện tốt hơn chức năng nhiệm vụ của mình và góp phần thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên còn tham gia đóng góp ý cho đảng viên để họ tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân, nâng cao năng lực, chất lượng đảng viên. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia tích cực cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, mạnh dạn đấu tranh với những hành động sai trái, bảo vệ lợi ích thiết thực, hợp pháp và chính đáng của nhân dân; Tích cực tham gia và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thứ sáu, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam giao nhiệm vụ quan trọng là giáo dục, bồi dưỡng, tạo môi trường cho cán bộ, đoàn viên và thanh niên rèn luyện, phấn đấu từ đó phát hiện những đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp Đảng, bổ sung nguồn sinh lực trẻ cho Đảng. Cán bộ Đoàn còn là nơi cung cấp nguồn cán bộ trẻ có chất lượng, bổ sung cho Đảng. Đoàn trực tiếp tham gia công tác phát triển đảng viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú, giáo dục và rèn luyện đảng viên trẻ, cung cấp cán bộ cho Đảng, góp phần xây dựng Đảng về tổ chức. Thời gian qua, các cấp bộ đoàn đã triển khai nhiều biện pháp bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu với Đảng, “tỷ lệ đảng viên được kết nạp từ đoàn viên ưu tú ngày càng cao so với tổng số đảng viên được kết nạp hằng năm đạt 67,5%”(3) tổng số đảng viên kết nạp trong cả nước. Nhiều cán bộ đoàn trưởng thành được Đảng tin tưởng giao nhiệm vụ, giữ cương vị quan trọng trong tổ chức đảng các cấp. Đây là nguồn lực to lớn, hùng hậu, có chất lượng vừa làm cho tổ chức đảng thêm vững mạnh, vừa trẻ hóa đội ngũ của Đảng, tăng cường sức chiến đấu, bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của Đảng. Tổ chức đoàn cần chủ động và làm tốt hơn công tác chuẩn bị và giới thiệu cán bộ trẻ cho Đảng, coi trọng công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ đoàn. Trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, các cấp bộ đoàn cần thực hiện đúng quy trình, coi trọng chất lượng chính trị để nâng cao tỷ lệ đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng kết nạp. Tổ chức đoàn các cấp cần xây dựng tiêu chuẩn đoàn viên ưu tú phù hợp với tiêu chuẩn xét kết nạp đảng viên của Đảng, chú trọng đoàn viên, thanh niên là sinh viên, công nhân, thanh niên sản xuất giỏi, thanh niên dân tộc thiểu số. Các cấp bộ đoàn cần có kế hoạch tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp mới đối với chương trình “Rèn luyện đoàn viên”, tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”(4).

3.2. Đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng và bảo vệ Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên có vai trò rất quan trọng trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ nhà nước để Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Những hoạt động của tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng và bảo vệ nhà nước thể hiện cụ thể như sau:

Một là, tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên tích tham gia xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách của nhà nước. Từ đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước sẽ cụ thể hóa thành các quy định của pháp luật và các chính sách cụ thể nên nên tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm trong việc nghiên cứu để tham mưu và tham gia góp ý xây dựng các văn bản pháp luật và các văn bản dưới luật, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách của nhà nước đồng bộ, phù hợp với luật pháp quốc tế. Với chức năng là người đại diện cho tiếng nói, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên, phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và trẻ em, tổ chức Đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm rất lớn trong tham gia xây dựng và góp ý kiến xây dựng pháp luật và chính sách liên quan đến thanh niên, thiếu niên và trẻ em.

Hai là, tổ chức Đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên có vai trò rất quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến và vận động thanh thiếu niên và nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, nhất là những nội dung liên quan đến thanh thiếu nhi và trẻ em. Vận động đoàn viên, thanh niên xung phong, tình nguyện đi đầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trực tiếp tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm xung kích, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, tích cực tham gia hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba là, tổ chức Đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật của các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền, nhằm đảm bảo cho các chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước. Đề xuất với nhà nước ban hành pháp luật và các chính sách nhằm phát huy tiềm năng của thanh

niên, đồng thời tạo điều kiện để thanh niên phát triển, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội.

Bốn là, tổ chức Đoàn tham gia tuyên truyền để đoàn viên, thanh niên hiểu và tích cực tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, vận động, tuyên truyền giáo dục đoàn viên, thanh niên trở thành công dân tốt, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Đoàn tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, thông qua hệ thống Đoàn các cấp từ cơ sở đến Trung ương để cử những đại biểu ưu tú nhất đại diện quyền lợi và tiếng nói của tuổi trẻ vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Tuyên truyền, động viên thanh niên thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, bảo vệ tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.....

3.3. Đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng và bảo vệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội ở nước ta

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một liên minh chính trị rộng lớn, tập hợp lực lượng đại đoàn kết các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội dân chủ, công văn, văn minh. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là một thành viên tập thể của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên cán bộ, đoàn viên, thanh niên có trách nhiệm tham gia xây dựng và bảo vệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông qua việc chọn cử, giới thiệu cán bộ, đoàn viên, thanh niên tiêu biểu đại diện tổ chức mình tham gia vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia góp ý xây dựng các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, đồng thời tuyên truyền vận động đoàn viên, thanh niên và nhân dân gương mẫu thực hiện các chủ trương và tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức.

Đối với các tổ chức chính trị xã hội khác, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động, phong trào do các tổ chức chính trị khác phát động, tổ chức; phối hợp, liên kết hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, dựa trên đường lối quan điểm của Đảng về công tác thanh niên, tạo sức mạnh tổng hợp, đồng bộ trong công tác Đoàn, phong trào thanh, thiếu nhi và các phong trào do các tổ chức khác triển khai.

Xuất phát từ mối quan hệ hữu cơ, biện chứng giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Nghị quyết 25 Ban Chấp hành Trung ương Khóa X đã khẳng định *“Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là một nội dung ” Một là, xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thật sự vững mạnh, trở thành bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước”*. Muốn thực hiện tốt vai trò của mình đối với xã hội và thanh thiếu nhi, trách nhiệm trong công tác tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tự mình phải trở nên vững mạnh, tổ chức Đoàn cần chăm lo xây dựng vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động, thật sự là người bạn tin cậy của thanh niên, nơi chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, dẫn dắt thanh niên vượt qua những khó khăn, bồi dưỡng niềm tin, tăng cường mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với thanh niên. Để thực hiện được nhiệm vụ xuyên suốt, trọng tâm này đòi hỏi tổ chức đoàn phải không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, tạo bước đột phá về công tác tổ chức - cán bộ, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các loại hình đoàn kết, tập hợp thanh niên. Các chương trình hoạt động của Đoàn phải phù hợp với yêu cầu thực tế, một mặt phải phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của thanh niên, mặt khác cần quan tâm bồi dưỡng, hỗ trợ thanh niên, đồng hành cùng thanh niên trong quá trình lập thân, lập nghiệp. Có như vậy, Đoàn mới tạo ra môi trường thu hút các bạn trẻ, từ đó tập hợp, giáo dục thanh niên, xây dựng lớp thanh niên *“vừa hồng, vừa chuyên”* để thực hiện mục tiêu, lý tưởng cao cả của Đảng, đóng góp tài năng, sức trẻ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân; thực sự là đội quân xung kích cách mạng, là đội dự bị tin cậy của Đảng./.

ĐÀO TẠO, RÈN LUYỆN VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ TRẺ VỪA “HỒNG”, VỪA “CHUYÊN”, GÓP PHẦN THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Đồng chí Nguyễn Đức Hà
Nguyên Vụ trưởng Ban Tổ chức Trung ương

1. Lịch sử vẻ vang, truyền thống hào hùng của thanh niên Việt Nam

Trong đêm trường nô lệ của dân tộc ta dưới ách đô hộ, kìm kẹp của thực dân Pháp và chế độ phong kiến, đầu thế kỷ 20, khác với những chí sĩ yêu nước thời kỳ đó, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (*Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này*) đã quyết định ra nước ngoài đi tìm đường cứu nước, nhưng không phải đi sang Phương Đông (*để nhờ Nhật đánh Pháp*) như các trí thức đương thời mà đi sang nước Phương Tây (*nước đang đô hộ nước ta là Pháp*) trên chuyến tàu biển, ngày 05/6/1911 tại Bến cảng Nhà Rồng, lúc 21 tuổi. Trong những năm tháng sống, lao động tại Pháp cũng như ở một số nước tư bản phương Tây khác, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động cách mạng trong phong trào công nhân Pháp, là một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Pháp. Nguyễn Ái Quốc cũng là người Việt Nam đầu tiên tìm ra con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc khi tiếp nhận được ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin qua Luận Cương của Lê-nin về vấn đề Dân tộc và Thuộc địa. Sau đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc từ Pháp đi sang Liên - Xô với mong muốn được trực tiếp gặp Lê-nin, nhưng khi đến nơi thì Lê-nin vừa mất. Người ở lại Liên - Xô và hoạt động tích cực trong phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế. Trong những năm tháng hoạt động cách mạng ở Liên - Xô, Người đã tìm mọi cách liên hệ với những người Việt Nam yêu nước và tổ chức Tâm Tâm xã, tiền thân của “Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội” tại Quảng Châu, Trung Quốc.

Năm 1924, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về hoạt động tại Quảng Châu, Trung Quốc, Người đã liên hệ với tổ chức “Tâm Tâm xã” do những thanh niên Việt Nam yêu nước thành lập, trong đó có Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng

Phong, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Giản Khanh, Đặng Xuân Hồng, Trương Quốc Huy, Lê Cầu, Nguyễn Công Viễn... Tổ chức “*Tâm Tâm xã*” sau đó được đổi tên là “*Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội*” - Tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp biên soạn Cuốn “*Đường cách mệnh*” làm tài liệu và trực tiếp tổ chức các lớp huấn luyện chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam thông qua những thanh niên Việt Nam yêu nước. Từ 1925 đến 1927, trường huấn luyện chính trị của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức đã đào tạo được gần 200 học viên. Phần lớn các học viên được trở về nước để xây dựng cơ sở cách mạng và nhiều đồng chí đã trở thành lãnh tụ của Đảng, như: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Hồ Tùng Mậu, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh; một số đồng chí được cử đi học tại các trường chính trị, quân sự ở Liên Xô, Trung Quốc và một số tiếp tục ở lại hoạt động tại Quảng Châu, Trung Quốc. Việc tổ chức các lớp huấn luyện chính trị của Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội là một bước chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03/02/1930 - Nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Như vậy, người Việt Nam đầu tiên đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước và tiếp nhận, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam chính là người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (*Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu của chúng ta*) và tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội (Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên) (*Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay*) cũng do những thanh niên Việt Nam yêu nước sáng lập và đóng vai trò nòng cốt.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc những năm qua, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã hăng hái đi theo tiếng gọi của Đảng, luôn đi đầu trong các phong trào thi đua với tinh thần “*không có việc gì khó*” và “*việc gì khó có thanh niên*”. Trong các thời kỳ của cách mạng, biết bao tấm gương hy sinh anh dũng của những đoàn viên thanh niên cộng sản đã gây tiếng vang lớn trong nước, thế giới và làm kẻ thù phải khiếp sợ, như: Tiếng bom của Phạm Hồng Thái, lời nói đanh thép của Lý Tự Trọng, Nguyễn Văn Trỗi trước quân thù khi đi ra pháp trường...

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, lớp lớp thanh niên Việt Nam các thế hệ đã viết tiếp những trang sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc. Biết bao tấm gương và những điển hình tiên tiến của đoàn viên, thanh niên trên các lĩnh vực xuất hiện, trong đó có nhiều Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động và chiến sĩ thi đua toàn quốc. Nhiều thế hệ cán bộ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã trở thành những cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, như: Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị Trương Thị Mai,... và là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các bộ, ngành trung ương, cấp ủy địa phương, như các đồng chí: Vũ Quốc Hùng (*Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Trung ương*), Hoàng Bình Quân (*Trưởng ban Đối ngoại Trung ương*), Đào Ngọc Dung (*Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và xã hội*), Nguyễn Thành Phong (*Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh*), Nguyễn Đắc Vinh (*Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng*), Bùi Văn Cường (*Bí thư tỉnh ủy Đắk Lắk*), Nguyễn Thị Thanh (*Bí thư tỉnh ủy Lạng Sơn*), Nguyễn Văn An (*Bí thư tỉnh ủy Bình Thuận*), ... Đó là truyền thống lịch sử vẻ vang, rất đỗi tự hào của thanh niên Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong hơn một thế kỷ vừa qua.

2. Đảng và Bác Hồ luôn quan tâm, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nói “*Một năm mở đầu bằng mùa xuân, một đời người mở đầu bằng tuổi trẻ*” và “*tuổi trẻ là tương lai của đất nước*”. Ngày nay, mỗi khi đọc và suy ngẫm về những lời căn dặn của Bác trong Di chúc cách đây đã hơn 50 năm, chúng ta không chỉ cảm nhận được muôn vàn tình thương yêu của Bác đối với toàn dân, toàn Đảng, mà đó còn là một tài sản vô giá đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Trong Di chúc, Bác căn dặn Đảng ta nhiều điều, nhưng điều đầu tiên, điều “*trước hết nói về Đảng*” và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Sở dĩ Bác căn dặn Đảng ta phải tiến hành ngay việc chỉnh đốn Đảng sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, bởi Bác lo rằng, sau khi giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chúng ta lại say sưa với chiến thắng, sao nhãng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng rồi “*ngủ quên bên vòng nguyệt quế*”, thì Đảng sẽ không đủ sức lãnh đạo nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cũng trong điều căn dặn “*trước hết*” này, Bác nhấn mạnh vai trò quan trọng của thế hệ thanh niên và đội ngũ cán bộ trẻ. Bác nhắc nhở Đảng ta rằng “*Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng”, vừa “chuyên”*” và Người nhấn mạnh: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết*”.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và thấm nhuần lời căn dặn của Bác trong Di chúc, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ, chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh và xác định: “*Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh là chủ động xây dựng Đảng trước một bước*”. Việc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam có một Chương riêng quy định về “*Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*”; Ban Chấp hành Trung ương đã có nhiều chủ trương, nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo Đoàn và phong trào thanh niên; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không lập tổ chức đảng đoàn như các tổ chức chính trị - xã hội khác, mà Ban Bí thư Trung ương Đoàn đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư... đã thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với tổ chức Đoàn, đội hậu bị tin cậy và cánh tay đắc lực của Đảng. Thực tế cũng cho thấy, đội ngũ cán bộ trẻ nói chung, đội ngũ cán bộ hoạt động trong các cấp bộ Đoàn nói riêng đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và tin tưởng, giao nhiệm vụ phù hợp để rèn luyện, thử thách, phấn đấu và trưởng thành trong thực tiễn công tác. Nhiều cán bộ trẻ, trưởng thành từ phong trào của Đoàn thanh niên trên các lĩnh vực đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp của Đảng, Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhìn lại sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về “*Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” cho thấy: đội ngũ cán bộ ở các cấp tăng nhanh về số lượng và chất lượng ngày càng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ trẻ trong cơ cấu cán bộ lãnh đạo diện Trung ương quản lý công tác tại các địa phương ngày càng trẻ hơn; cán bộ dưới 45 tuổi nhiệm kỳ 2000 - 2005 chiếm 9%, nhiệm kỳ 2015 - 2020 chiếm 24%. Số cán bộ có trình độ đại học, sau đại học tăng nhanh, trong 5 năm từ 2009 đến 2014, số

người có trình độ đại học và trên đại học tăng gần 2 lần. Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ được nâng lên. Đội ngũ cán bộ trẻ được quy hoạch là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp khá dồi dào, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Qua các nhiệm kỳ đại hội Đảng, cấp ủy các cấp ngày càng được trẻ hóa và đổi mới khoảng 40%; riêng Ban Chấp hành Trung ương, nhiều khóa đổi mới cao hơn và tỷ lệ cán bộ trẻ tăng lên (*khóa IX đổi mới 42%, khóa X đổi mới 54,7%, khóa XI đổi mới 47%, khóa XII đổi mới 48%, khóa XIII đổi mới 40% và có gần 30% Ủy viên Trung ương Đảng từ 50 tuổi trở xuống*). Ở đại hội đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2020-2025 vừa qua, có 28 đồng chí bí thư tỉnh, thành ủy từ 50 tuổi trở xuống và đã trở thành Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

3. Trách nhiệm to lớn, nặng nề của thanh niên thời kỳ phát triển mới

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng các mối đe dọa truyền thống, phi truyền thống và biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường diễn ra ngày càng gay gắt hơn. Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nền kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hoá nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức lớn đối với nước ta. Ở trong nước, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đạt được nhiều kết quả quan trọng; độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường; mối quan hệ gắn bó mật thiết và lòng tin của nhân dân đối với Đảng không ngừng được củng cố, nâng cao. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng nâng cao, tạo tiền đề để đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới.

Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn hiện hữu, có mặt gay gắt hơn; tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những nhân tố dễ gây mất ổn định. Sự chống phá của các thế lực thù địch,

phản động ngày càng tinh vi, nguy hiểm, phức tạp hơn,... Đặc biệt, trong những năm tới, sự chuyển giao giữa các thế hệ cán bộ diễn ra ngày càng nhanh hơn. Đó là sự chuyển giao từ lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, thử thách trong chiến tranh và thời kỳ gian khó của đất nước; chủ yếu được đào tạo trong môi trường xã hội chủ nghĩa, sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hoà bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước có thể chế chính trị khác nhau. Vì vậy, Đảng và các cấp bộ Đoàn cần chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ về lý luận chính trị, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, mục tiêu, lý tưởng cách mạng vẻ vang của Đảng.

Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *“Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”* đã xác định mục tiêu đến năm 2030, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao một cách vững vàng giữa các thế hệ cán bộ và có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Để có được đội ngũ cán bộ như mục tiêu đề ra, Nghị quyết Trung ương nêu rõ: *“Cấp uỷ các cấp và người đứng đầu phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, tạo điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số...”*. Do vậy, các cấp uỷ, tổ chức đảng cần đổi mới mạnh mẽ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ, gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh với đẩy mạnh luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị để rèn luyện cán bộ qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau; mạnh dạn giao việc để rèn luyện, thử thách cán bộ, nhất là đối với cán bộ trẻ. Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay người Việt Nam ở nước ngoài.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định mục tiêu đến năm 2025, nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm **2030**, kỷ niệm **100** năm thành lập Đảng, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu

nhập trung bình cao; đến năm **2045**, kỷ niệm **100** năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Đại hội đã xác định ba đột phá chiến lược, trong đó đột phá chiến lược có ý nghĩa đột phá của đột phá là: *“Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra, bên cạnh sự quan tâm, chăm lo giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện của Đảng, thì việc tự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của bản thân đội ngũ cán bộ trẻ có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và đóng vai trò quyết định. Trước yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước hiện nay, chúng ta phải xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế như Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đề ra; phải vừa “hồng”, vừa “chuyên” (*hồng thắm, chuyên sâu*) như lời căn dặn của Bác trong Di chúc; phải có đức, có tài, trong đó đức là gốc, như Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Như vậy, nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ phát triển mới đặt ra cho chúng ta phải xây dựng được đội ngũ cán bộ phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; được trang bị đầy đủ cả thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng. Đây vừa là yêu cầu, nhiệm vụ đòi hỏi của cách mạng, vừa là môi trường “lửa thử vàng” đối với cán bộ trẻ, vừa là cơ hội và điều kiện rất thuận lợi để đội ngũ cán bộ trẻ rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành.

Vì vậy, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ phải tích cực học tập, trau dồi kiến thức, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ kiến thức toàn diện về các mặt, nhất là về khoa học - công nghệ và ngoại ngữ; phải đề cao ý thức tổ chức, kỷ luật; sẵn sàng làm bất cứ việc gì khi Đảng yêu cầu, tổ chức phân công; coi trọng việc rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực có nhiều khó khăn, gian khổ. Trước mọi công việc, mỗi cán bộ phải quán triệt và thực hiện đúng các phương châm sau:

(1) Suy nghĩ phải kỹ, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, hiệu quả.

(2) Khi gặp những việc mới, khó, phức tạp, nhạy cảm thì càng phải phát huy dân chủ, trung trí tuệ của tập thể và giữ vững các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

(3) Trong công việc, không được chủ quan, nóng vội, nhưng cũng không bảo thủ, trì trệ, quá cầu toàn, làm đến đâu chắc đến đó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

(4) Sâu sát thực tiễn cơ sở, gần gũi, gắn bó mật thiết với nhân dân; khiêm tốn học hỏi, cầu thị, gương mẫu trong công tác và lối sống; sẵn sàng nhận những công việc khó về mình để rèn luyện, thử thách;

(5) Tích cực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(6) Không màng danh lợi cho cá nhân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của Quốc gia - Dân tộc lên trên hết, trước hết./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ, NỘI DUNG ĐỘT PHÁ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. Lê Văn Cầu

Giảng viên cao cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, quá trình hội nhập quốc tế, thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thanh niên, công tác thanh niên cũng như yêu cầu của công tác chăm lo, bồi dưỡng và phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải tiếp tục đổi mới sâu sắc, toàn diện hơn; phải xây dựng Đoàn TNCS vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động mà trọng tâm là bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn viên và chất lượng tổ chức đoàn. Đặc biệt, nâng cao chất lượng cơ sở đoàn là đột phá của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Xây dựng và triển khai các giải pháp có tính đột phá trong nâng cao chất lượng đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở.

Vai trò, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đoàn

Tổ chức cơ sở Đoàn là nền tảng của Đoàn, là cầu nối giữa tổ chức đoàn với thanh niên, là nơi tổ chức thực hiện mọi chủ trương, nghị quyết của Đoàn, là môi trường giáo dục để đoàn viên, thanh niên rèn luyện cống hiến và trưởng thành. Tổ chức cơ sở đoàn giữ vai trò nòng cốt trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên, góp phần giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ vừa hồng vừa chuyên cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Tổ chức cơ sở đoàn đảm nhận những nhiệm vụ quan trọng nhất đó là:

Thứ nhất, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi. Nhiệm vụ này thể hiện sự gắn bó giữa người đoàn viên thanh niên với tổ chức đoàn. Tạo mọi điều kiện tối thiểu, từng bước đáp ứng nhu cầu chính đáng cho đoàn viên, thanh niên, giúp họ thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ đoàn viên, đảm bảo sự bình đẳng, công bằng trong học tập, lao động, công tác trước pháp luật và công luận. Đó là sự kết hợp hài hoà giữa các lợi ích trong hoạt động, việc làm và đời sống sinh hoạt hàng ngày của đoàn viên, thanh niên. Tổ chức cơ sở đoàn có nhiệm vụ khuyến khích, bảo vệ và phát

huy những mặt tốt của đoàn viên, thanh niên, giúp họ nhanh chóng trưởng thành về mọi mặt; đồng thời đấu tranh phòng chống và loại trừ những mặt tiêu cực, các tệ nạn xã hội góp phần bảo vệ nhân cách, sự phát triển về thể chất và tinh thần của đoàn viên, thanh niên, kiên quyết đấu tranh chống những hành vi vi phạm đến lợi ích chính đáng của đoàn viên, thanh niên, mở rộng dân chủ, tạo khối đoàn kết thống nhất, làm cho mọi đoàn viên thực sự gắn bó với Đoàn và có trách nhiệm xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh, làm nòng cốt tích cực trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên.

Thứ hai, tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đơn vị. Giáo dục thanh niên, đoàn kết thanh niên xung quanh Đảng thực hiện mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, lôi cuốn đoàn viên, thanh niên vào các hoạt động, kích thích tính tích cực chính trị - xã hội trong đoàn viên, thanh niên. Tạo cơ hội cho họ cùng nhau phát huy tiềm năng trí tuệ, sức lực để hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ ba, phối hợp với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng đoàn, tích cực xây dựng cơ sở Đoàn, Hội, Đội ở địa bàn dân cư, tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền. Công tác thanh niên không chỉ là nhiệm vụ của một tổ chức, một lực lượng xã hội, mà còn là sự phối hợp đồng bộ của toàn xã hội. Các cấp bộ đoàn nói chung, tổ chức cơ sở đoàn nói riêng có nhiệm vụ phối kết hợp với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác thanh niên. Tranh thủ mọi nguồn lực, phát huy nội lực từ phía cán bộ, đoàn viên, thanh niên nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đoàn và phát huy vai trò của Hội Liên hiệp thanh niên trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền. Từ đó, tổ chức cơ sở đoàn sẽ tạo được cơ hội và môi trường tốt cho đoàn viên, thanh niên nâng cao trình độ về mọi mặt.

Giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đoàn

Một là, xây dựng chi đoàn mạnh.

Chi đoàn là tế bào của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, là đầu mối quan trọng để đoàn kết, tập hợp, giáo dục và triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động tới thanh thiếu nhi. Vì vậy, việc xây dựng chi đoàn vững mạnh là giải pháp quan trọng để củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức đoàn từ cấp cơ sở.

Trong giai đoạn hiện nay để xây dựng chi đoàn vững mạnh cần tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt các mặt cơ bản sau:

- *Về tư tưởng, chính trị:* Xây dựng chi đoàn vững mạnh về chính trị và tư tưởng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, sự đoàn kết, gắn bó và sức chiến đấu của chi đoàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong mỗi địa phương, đơn vị. Cụ thể: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chính trị, bồi dưỡng lý tưởng, xây dựng niềm tin; tạo môi trường để đoàn viên học tập, rèn luyện và tìm hiểu rõ mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của Đoàn và nhiệm vụ của đoàn viên. Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là những vấn đề có tác động liên quan đến thanh niên. Thông qua đó, định hướng tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho đoàn viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa “Sống và làm việc theo pháp luật”. Tổ chức cho đoàn viên sinh hoạt định kỳ theo các chủ điểm tư tưởng, chính trị phù hợp, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của đoàn viên.

- *Về phong trào, hoạt động:* Xây dựng các chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của chi đoàn, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên. Nội dung hoạt động cần hài hòa giữa phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của đoàn viên thanh niên, vừa tăng cường chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích, chính đáng của đoàn viên thanh niên (học tập, nâng cao kiến thức; nghề nghiệp và việc làm; tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình; vui chơi giải trí; tự khẳng định mình...). Thực hiện phân công, giao nhiệm vụ cho từng đoàn viên; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đoàn viên theo hoạt động, theo các kỳ sinh hoạt và hằng năm. Không ngừng đổi mới nội dung, hình thức, phương thức hoạt động của chi đoàn. Đăng ký đảm nhận và tổ chức thực hiện các công trình, phần việc thanh niên phù hợp với lĩnh vực, địa bàn và đối tượng đoàn viên thanh niên. Chủ động đề xuất với cấp ủy, lãnh đạo đơn vị tạo điều kiện phối hợp với các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên,... để gây quỹ đoàn; vận động các tập thể và cá nhân ủng hộ, giúp đỡ về kinh phí hoạt động.

- *Về tổ chức:* Xây dựng ban chấp hành (hoặc bí thư, phó bí thư) chi đoàn đủ về số lượng, vững vàng về nghiệp vụ và kỹ năng, có phẩm chất đạo đức, gương mẫu, có phương pháp và khả năng vận động, tập hợp, đoàn kết thanh thiếu nhi; tích cực thực hiện Chỉ thị 01 CT/TWĐTN, ngày 17/5/2013 của Ban

Thường vụ Trung ương Đoàn về việc “Tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lề lối công tác của cán bộ đoàn”. Xây dựng tác phong, lề lối làm việc của Ban chấp hành (hoặc bí thư, phó bí thư) chi đoàn; thực hiện công tác đoàn vụ, hội họp, sinh hoạt chi đoàn đúng quy định, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các yêu cầu về công tác đoàn viên; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo, hoàn thiện hồ sơ, sổ sách và công tác nội vụ của chi đoàn (chi đoàn phải có sổ chi đoàn và một sổ sổ sách theo quy định, mỗi đoàn viên đều phải có sổ đoàn viên, huy hiệu đoàn và được trao thẻ đoàn viên). Tăng cường quản lý đoàn viên đi học tập, công tác, lao động ở xa; tổ chức cho đoàn viên tham gia sinh hoạt đoàn tại nơi cư trú. Đảm bảo tổ chức đại hội chi đoàn theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn. Nội dung sinh hoạt phải thiết thực, gắn với nhu cầu lợi ích của thanh niên như: Chia sẻ kinh nghiệm làm giàu, tọa đàm về tình yêu, hôn nhân gia đình...

Hai là, xây dựng đoàn cơ sở 3 chủ động

Xây dựng ban chấp hành đoàn cơ sở, đặc biệt là bí thư đoàn, phó bí thư cơ sở biết chủ động công tác, biết phát huy sức mạnh tập thể của ban chấp hành trong mọi hoạt động của Đoàn. Tính chủ động công tác của đội ngũ cán bộ đoàn cơ sở là yếu tố quyết định đến chất lượng của tổ chức cơ sở đoàn. Vì vậy, cần tập trung bồi dưỡng, tập huấn trang bị nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp làm việc cho họ nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương xây dựng đoàn cơ sở 3 chủ động của Ban Bí thư Trung ương Đoàn. Cụ thể:

Chủ động thực hiện quản lý đoàn viên và chăm lo nắm bắt tình hình thanh niên ở địa phương, đơn vị: Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, nhu cầu, tâm tư nguyện vọng của từng đoàn viên, thanh thiếu niên kể cả các thông tin trên mạng xã hội; Chủ động trong công tác quản lý đoàn viên: có danh sách đoàn viên và cập nhật thường xuyên; có theo dõi, nhận xét đánh giá định kỳ hàng năm vào hồ sơ đoàn viên; thực hiện đầy đủ đúng quy trình phát triển đoàn viên mới, chương trình rèn luyện đoàn viên; quy trình chuyển sinh hoạt đoàn, trưởng thành đoàn, kỷ luật đoàn viên; Chủ động rà soát, thống kê, lập danh sách những đoàn viên, thanh niên thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, trong đơn vị, đặc biệt thanh niên dân tộc, thanh niên tôn giáo, thanh niên yếu thế để có kế hoạch giúp đỡ; Chủ động phổ biến tới từng đoàn viên và tuyên truyền trong thanh niên những vấn đề mới về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác dân tộc, tôn giáo; tình hình thế giới, trong nước, địa phương, đơn

vị và những vấn đề đang đặt ra với công tác đoàn và phong trào thanh niên; Chủ động chăm lo và bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp, pháp chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi của địa phương đơn vị.

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác: Chủ động xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác của đơn vị nhằm cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy Đảng, lãnh đạo địa phương, đơn vị và của Đoàn cấp trên; Chủ động triển khai thực hiện chương trình công tác hàng năm của đơn vị; tổ chức các hoạt động tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đơn vị; triển khai thực hiện công trình phần việc thanh niên; Chủ động chỉ đạo các chi đoàn tổ chức sinh hoạt định kỳ; Chủ động xây dựng và phát triển tổ chức, đặc biệt trong việc thực hiện chủ trương 1+1 (1đoàn viên vận động, tập hợp ít nhất 1 thanh niên vào tổ chức Đoàn, Hội); Chủ động trong kiểm tra, đánh giá, tự phê bình và phê bình; trong phát hiện, nhân rộng các mô hình, gương điển hình tiên tiến.

Chủ động tham gia tham mưu với cấp ủy, phối hợp với các tổ chức liên quan: Chủ động tham mưu cấp ủy đảng về cơ chế, nội dung trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; trong chỉ đạo các hoạt động phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác thanh niên; Chủ động tham mưu cấp ủy đảng về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ đoàn tại cơ sở; Chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng; Chủ động phối hợp với chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, chi ủy (thôn, khu, ấp, bản) trong thực hiện nhiệm vụ chính trị cấp ủy giao; trong tham gia tham mưu cơ chế chính sách nhằm thực hiện tốt công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, đơn vị; Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp huy động các nguồn lực xã hội phục vụ công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại địa phương đơn vị.

Ba là, nâng cao chất lượng đoàn viên.

Tập trung nâng cao chất lượng đoàn viên mà trọng tâm là nâng cao giác ngộ về lý tưởng đạo đức cách mạng, tính tiên phong gương mẫu của mỗi đoàn viên trong các hoạt động của chi đoàn, trong các đoàn kết tập hợp thanh thiếu nhi và xây dựng chi đoàn vững mạnh. Cụ thể:

Phát triển và nâng cao chất lượng đoàn viên mới kết nạp, trong đó đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình và thủ tục kết nạp đoàn viên mới.

Nâng cao chất lượng đoàn viên ngay từ công tác phát triển đoàn viên mới, muốn vậy phải tạo ra sự hấp dẫn ngay từ ban đầu của tổ chức cơ sở thông qua những hoạt động hấp dẫn có hiệu quả. Đồng thời đổi mới quy trình công tác đoàn viên, từ đó giúp người đoàn viên ngay từ khi mới được kết nạp ý thức được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của mình trong tổ chức và tính tiên phong gương mẫu đối với thanh niên.

Chi đoàn phải chủ động giúp đoàn viên thực hiện có hiệu quả chương trình rèn luyện đoàn viên bắt đầu từ những nội dung đơn giản thiết thực gắn với thực tế mỗi nơi và nhiệm vụ chính trị nơi đoàn viên học tập, lao động công tác. Triển khai thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên là biện pháp kết hợp có hiệu quả giữa nhiệm vụ giáo dục định hướng giá trị của chi đoàn với tự giáo dục của người đoàn viên. Vì vậy thông qua đó chất lượng tổ chức cơ sở đoàn và chất lượng đoàn viên đồng thời được nâng cao.

Triển khai, thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý đoàn viên, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại đoàn viên hằng năm. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho đoàn viên, tạo nên sự gắn kết giữa cá nhân với tổ chức. Sự yếu kém của tổ chức cơ sở đoàn ở một số nơi, một phần do sự lỏng lẻo của tổ chức, xem thường các nguyên tắc tổ chức của Đoàn; tổ chức mạnh phải bắt đầu từ nguyên tắc tổ chức kỷ luật của Đoàn và ý thức trách nhiệm của mỗi đoàn viên đối với tổ chức.

Phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên đang học tập ở các trường học, công tác ở cơ quan, doanh nghiệp trong các hoạt động của Đoàn, Hội tại địa bàn dân cư. Sự hỗ trợ của lực lượng đoàn viên từ những cơ sở đoàn mạnh là hết sức cần thiết. Đây là giải pháp vừa phát huy nội lực vừa tranh thủ được ngoại lực thông qua vai trò nòng cốt của những đoàn viên tích cực và có kinh nghiệm.

Bốn là, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức sinh hoạt, hoạt động chi đoàn, đoàn cơ sở, gắn sinh hoạt, hoạt động của Đoàn với việc chăm lo nhu cầu, lợi ích chính đáng của đoàn viên thanh niên, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và triển khai 03 phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” và 03 chương trình đồng hành với thanh niên: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”; “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn

hóa tinh thần”. Phát huy tính sáng tạo, vai trò chủ thể của người đoàn viên trong mọi sinh hoạt, hoạt động của tổ chức cơ sở đoàn, trong xây dựng và thực hiện các chủ trương công tác của Đoàn; khắc phục tình trạng hành chính hóa, sinh hoạt, hoạt động hình thức và độc thoại một chiều trong sinh hoạt đoàn.

Tổ chức các hoạt động của chi đoàn, đoàn cơ sở một cách linh hoạt cả về địa điểm, thời gian, về hình thức và về loại hình hoạt động, sử dụng có hiệu quả truyền thông giáo dục trên internet và các trang mạng xã hội. Tăng cường phối hợp hoạt động giữa tổ chức đoàn trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang với tổ chức đoàn trên địa bàn dân cư. Vấn đề mà tổ chức cơ sở Đoàn đặc biệt quan tâm hiện nay đó là địa điểm tổ chức các hoạt động tập thể, thời gian nào để đoàn viên thanh niên tham gia mà không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn; cần lựa chọn nội dung hoạt động gì với hình thức, phương tiện nào để hấp dẫn lôi cuốn đoàn viên thanh niên. Trong điều kiện hiện nay sự linh hoạt của đội ngũ cán bộ đoàn cơ sở trong việc lựa chọn các biện pháp hợp lý, nhất là sử dụng công nghệ thông tin để giải quyết vấn đề trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Lâu nay khi nói đến nguyên nhân dẫn đến sự yếu kém của tổ chức cơ sở đoàn nhiều cán bộ đoàn thường đề cập đến sự khó khăn về cơ sở vật chất, không có thời gian, không có địa điểm, sân chơi, không có kinh phí tối thiểu cho các hoạt động bề nổi... Những vấn đề này có thể khắc phục được nếu như đội ngũ cán bộ đoàn có năng lực tham mưu đề xuất với cấp uỷ, chính quyền, tranh thủ mọi nguồn lực từ các đoàn thể khác; giỏi về kỹ năng, nghiệp vụ; biết khắc phục khó khăn để thiết kế, tổ chức hoạt động phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên thanh niên và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đoàn trong công tác xây dựng Hội thông qua các đội, nhóm, câu lạc bộ thanh niên theo sở thích, đối tượng, nghề nghiệp. Đây là một giải pháp khẳng định nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đoàn trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên. Vai trò nòng cốt của Đoàn trong vấn đề này chỉ có thể thực hiện được khi mỗi đoàn viên trực tiếp tham gia xây dựng tổ chức và các hoạt động độ, nhóm, câu lạc bộ thanh niên; sự gương mẫu và tính tích cực chính trị - xã hội của người đoàn viên trong mọi hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên. Như vậy, thông qua giải pháp này mà xác định rõ hơn sự khác biệt về chất của người đoàn viên với người thanh niên, đó là tính tiên tiến, sự gương mẫu, tinh thần trách nhiệm và vai trò xung kích của người đoàn viên trong học tập, lao động, công tác và hoạt động xã hội.

Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đoàn là khâu đột phá góp phần xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hoạt động. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đoàn, qua đó thu hút, tập hợp đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi tại cơ sở tham gia sinh hoạt và triển khai các phong trào do Đoàn phát động; tiếp tục củng cố, nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đoàn trong xung kích tham gia phát triển kinh tế - xã hội, ở địa phương, cơ sở. Phát huy mạnh mẽ vị trí, vai trò của tổ chức Đoàn trong hỗ trợ, đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, chăm lo các nhu cầu, nguyện vọng thiết thực, chính đáng với thanh niên. Góp phần thực hiện mục tiêu: *“Tiếp tục xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hoá, vì cộng đồng; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức, kỹ năng và tác phong công nghiệp trong lao động tập thể, trở thành những công dân tốt của đất nước”*.

Cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, vươn lên ngang tầm thời đại. Hình thành một lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; phấn đấu cho mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*; góp phần to lớn vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, sánh vai cùng các nước tiên tiến trên thế giới”¹../.

¹ Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

ỨNG XỬ TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG TÁC ĐỘNG ĐẾN VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Đồng chí Lê Quang Tự Do

*Phó Cục trưởng Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,
Bộ Thông tin và Truyền Thông,
Nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn*

Chính thức kết nối mạng Internet toàn cầu từ năm 1997, sau hơn 30 năm, sự phát triển của Internet ở Việt Nam góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Tính đến năm 2019, tỉ lệ dân số sử dụng Internet ở Việt Nam là hơn 60%, trong đó có một phần không nhỏ là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

Internet là kho tri thức khổng lồ của nhân loại, được tích lũy qua nhiều năm và bổ sung liên tục, phục vụ đắc lực nhu cầu học tập, nghiên cứu, tra dồi kiến thức của mọi tầng lớp nhân dân; là môi trường trao đổi thông tin nhanh chóng, tiện lợi, thúc đẩy phát triển xã hội điện tử với các dịch vụ điện tử (giáo dục, y tế, thương mại ...); là cầu nối đáp ứng nhu cầu giao lưu, chia sẻ và kết bạn cho tất cả mọi người. Internet cũng cung cấp thêm các phương tiện giải trí hiện đại, phong phú về nội dung và đa dạng về thể loại, như nghe nhạc, xem phim, đọc truyện, chơi game... Đối với học sinh, sinh viên, những tác động tích cực thể hiện rất rõ ở các mặt học tập, giao lưu kết bạn và giải trí.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích do Internet mang lại thì mặt trái của nó là không hề nhỏ. Thông tin, hình ảnh xấu, trang web đen, clip khiêu dâm, đồi trụy, video bạo lực xuyên tạc, giả mạo, phản động hay ngắn gọn là thông tin xấu, độc, là một phần của mạng Internet mà người dùng nói chung và thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên nói riêng phải đối mặt trên môi trường mạng. Do các bạn trẻ là đối tượng còn thiếu hiểu biết, trải nghiệm cuộc sống, thiếu kỹ năng, kiến thức tự bảo vệ mình nên đây là đối tượng dễ bị ảnh hưởng trước thông tin độc hại trên Internet và sẽ dần dần ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý, tính cách, gây kích thích bản năng, ảnh hưởng tới việc học tập, ứng xử của các em.

Đặc biệt, những năm gần đây, sự phổ biến của các mạng xã hội nước ngoài được cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam, điển hình là Facebook và Youtube có tác động không nhỏ đến học sinh, sinh viên. Chúng ta không thể phủ nhận những lợi ích mà những mạng xã hội này mang lại cho đời sống xã hội, tuy

nhiên với các tính năng hỗ trợ chia sẻ, kết nối thông tin nhanh khiến cho phát ngôn nói xấu, bôi nhọ hay tin giả xuất hiện tràn lan trên mạng xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau, trở nên phổ biến hơn trên các mạng xã hội, đặc biệt là mạng nước ngoài như Facebook, Youtube... Các thông tin tiêu cực như thông tin sai lệch, xuyên tạc, nói xấu, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân, thông tin phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục Việt Nam,... gây thiệt hại về kinh tế, tổn hại danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân và gây hoài nghi, hoang mang trong dư luận xã hội. Có một số trường hợp là học sinh bị bạn bè nói xấu, bôi nhọ trên mạng xã hội đã không chịu được áp lực mà tự tử. Rất nhiều người sau khi xúc phạm nhau trên mạng xã hội, đã tìm đến người khác để trả thù bằng bạo lực... Trên kênh Youtube có những tin, clip hình ảnh không phù hợp với thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và việc rò rỉ thông tin bí mật riêng tư của các em chủ yếu tập trung trên các mạng xã hội này.

Để ngăn chặn việc phát tán, chia sẻ các trang web, tài khoản, nội dung thông tin xấu, độc, có ảnh hưởng đến thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên nói trên, thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai đồng thời nhiều giải pháp như: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, xử lý kịp thời, kiên quyết đối với các hành vi vi phạm, đặc biệt, đối với các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội như Facebook, Youtube, kiên quyết yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nước ngoài gỡ bỏ thông tin vi phạm.

Cụ thể, đối với các trang thông tin điện tử, mạng xã hội do tổ chức, doanh nghiệp trong nước cung cấp, các quy định của pháp luật hiện hành, đã quy định bắt buộc tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, cung cấp dịch vụ mạng xã hội phải có biện pháp ngăn chặn, loại bỏ thông tin xấu độc, do đó, vi phạm trên các mạng xã hội này là không phổ biến.

Đối với mạng xã hội nước ngoài được cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam, điển hình là Facebook và Youtube, Bộ Thông tin và Truyền thông đã và đang tích cực đàm phán với các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới với Việt Nam, yêu cầu họ gỡ bỏ những nội dung không phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những tác động tiêu cực của mạng xã hội nói riêng và của Internet nói chung để thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và đặc biệt là các bậc phụ huynh biết, hướng dẫn con em mình lựa chọn những chương trình, nội dung phù hợp, bổ ích và biết tự bảo vệ thông tin bí mật riêng tư của mình và của con em mình khi tham gia mạng xã hội.

Bộ cũng đã đàm phán và Google đồng ý thiết lập cơ chế giữa Bộ và Google trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm quy định pháp luật Việt

Nam trên các nền tảng khác của Google như: blogspot hay các trang web sử dụng hạ tầng của Google.

Bộ đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động thông tin thông cơ sở, thông tin tuyên truyền cổ động kết hợp với các hoạt động sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể xã hội, nhất là trong hệ thống nhà trường và tổ chức đoàn thanh niên.

- Xây dựng chính sách nhằm khuyến khích việc phát triển các dịch vụ nội dung của các nhà cung cấp dịch vụ Internet Việt Nam, tập trung vào dịch vụ mạng xã hội và công cụ tìm kiếm để dần hình thành dịch vụ của doanh nghiệp Việt Nam nhằm thu hút người dùng Việt Nam, nhất là người dùng độ tuổi vị thành niên.

- Tăng cường việc tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu với các thế hệ học sinh, sinh viên và các bậc phụ huynh nhằm cung cấp, trao đổi thông tin về những mặt tích cực và tiêu của Internet.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phối hợp trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng với các tổ chức, đoàn thể, giữa gia đình và nhà trường, giữa ý thức cá nhân với các phong trào mang tính cộng đồng hướng tới một văn hóa Internet lành mạnh, đóng góp ngày càng tích cực và hiệu quả vào sự phát triển của toàn xã hội.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TS. Nguyễn Văn Cương

Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp

1. Nhận thức chung về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chuyển đổi nhà nước từ trạng thái hiện tại sang nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là xu hướng tất yếu trong lịch sử vận động cách mạng ở Việt Nam hiện nay. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 2011 của Đảng ta khẳng định, một trong 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà đất nước ta, nhân dân ta đang nỗ lực xây dựng là “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”.¹ Hiến pháp năm 2013 tại Điều 2 quy định rõ “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Hiến pháp cũng quy định rõ những đặc trưng, yêu cầu của một nhà nước pháp quyền XHCN mà đất nước ta xây dựng, trong đó có thể kể tới các đặc trưng cơ bản như đó là “nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”, “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”, “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”, “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”. Điều đặc biệt là Hiến pháp cũng khẳng định rõ tại Điều 8 rằng “*Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật*”, “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”.

Đảng ta cũng xác định một trong 8 phương hướng mang tính chiến lược xây dựng đất nước từ nay đến giữa thế kỷ XXI là “xây dựng Nhà nước pháp

¹ <<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>>.

quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”.¹ Trong các văn kiện Đại hội XI, XII và gần đây nhất là Đại hội XIII đều có định hướng cụ thể cho việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong từng giai đoạn. Chẳng hạn, Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội XIII khẳng định “*Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị*”, “*Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, ... đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững*”.

2. Vai trò của thanh niên và tổ chức thanh niên trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Có thể nói, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta do Đảng lãnh đạo là một trong những quá trình chuyển đổi lớn của xã hội ta. Sự chuyển đổi ấy đòi hỏi những thay đổi về cả thói quen, nếp nghĩ của không chỉ mỗi cán bộ, công chức, mà cả từng người dân, tổ chức, trong đó, tôi cho rằng, lực lượng thanh niên² của chúng ta, tổ chức Đoàn, tổ chức thanh niên của chúng ta là đặc biệt quan trọng. Ở đây, tôi chỉ xin phân tích một số khía cạnh:

Điều đầu tiên, khi nói về việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo chúng ta phải nói tới việc hình thành một thói quen ứng xử, trở thành nét văn hóa ứng xử văn minh trong xã hội mới của chúng ta, đó là thói quen thượng tôn pháp luật. Mang trong mình thói quen thượng tôn pháp luật tức là hữu sự làm việc gì cũng phải chú ý tới yêu cầu bảo đảm tính công bằng và tuân thủ pháp luật, yêu cầu tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Hữu sự có mâu thuẫn, xích mích hoặc xung đột gì thì điều đầu tiên là sự kiềm chế, bình tĩnh giải quyết vấn đề dựa trên lẽ công bằng, dựa trên quy định của pháp luật, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác để xử lý chứ không phải ứng xử theo bản năng nhất thời, theo thói quen cũ, theo cảm xúc nhất thời. Chúng ta phải khẳng định rằng, xây dựng cho mình ý thức tôn trọng pháp luật, tuân thủ pháp luật chính là đứng về phía lẽ phải, lẽ công bằng, chứ không phải đứng về phía các cảm xúc nhất thời.

Trong một số năm gần đây, theo các cơ quan có thẩm quyền ở nước ta, tuy số lượng người chưa thành niên vi phạm pháp luật có phần nào giảm đi

¹ <<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>>.

² Hiện nay, lực lượng thanh niên có khoảng gần 23 triệu người.

nhưng số lượng thanh niên vi phạm pháp luật vẫn còn rất đáng kể. Đặc biệt, xu hướng người vi phạm pháp luật, thậm chí vi phạm pháp luật nghiêm trọng bị “trẻ hóa”. Đây rõ ràng là điều trăn trở lớn đối với mỗi chúng ta. Thực tế này cho thấy, vẫn còn một bộ phận nhỏ thanh niên chưa khuôn mình theo những chuẩn mực ứng xử tốt đẹp của xã hội, chưa tuân thủ pháp luật, thực hiện hành vi lệch chuẩn, xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự công cộng.

Thứ hai, thanh niên có thể chủ động sử dụng pháp luật để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, qua đó, đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống. Pháp luật là một trong những thông tin đầu vào quan trọng cho các quyết định của mình từ quyết định trong tình yêu, hôn nhân, quản lý gia đình và ứng xử ở nơi làm việc. Những năm gần đây, nhờ nỗ lực lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó có sự tham gia tích cực của tổ chức Đoàn chúng ta, hầu hết các lĩnh vực liên quan tới đời sống của thanh niên, Quốc hội đều đã ban hành các đạo luật để điều chỉnh, từ việc học tập, kiếm việc làm, thiết lập quan hệ lao động đến việc lập gia đình, ứng xử lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình. Chúng ta có thể kể tới các đạo luật như Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... Bên cạnh đó là các đạo luật rất quan trọng đối với đời sống của mỗi người dân nói chung và mỗi thanh niên nói riêng như Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Những đạo luật liên quan trực tiếp tới ý thức cộng đồng của thanh niên cũng được ban hành trong thời gian gần đây và rất cần sự chung tay, ủng hộ và tuân thủ của mỗi bạn thanh niên như Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Giao thông đường bộ v.v. Qua quan sát của chúng tôi nhiều năm, những người có hiểu biết pháp luật đầy đủ thường có ứng xử tự tin và bảo đảm thành công mang tính bền vững trong cuộc sống và sự nghiệp.

Ứng xử tích cực với pháp luật, chủ động sử dụng pháp luật trong việc thực hiện cuộc sống của mình cũng chính là cách tận dụng tốt nhất (theo cách rất năng động, sáng tạo mà các bạn đoàn viên đã làm) cơ hội mà pháp luật mang lại cho chúng ta đồng thời quản trị, phòng ngừa, tránh được những rủi ro pháp lý không đáng có. Điều này lại càng có ý nghĩa hơn khi trong thực tế vẫn còn đó đây, một bộ phận thanh niên do nhận thức chưa đầy đủ, chưa tu dưỡng, rèn luyện đúng mức đã tham gia cá độ, đánh bạc trên mạng hoặc tham gia vào các phi vụ đầu tư có yếu tố lừa đảo, gian dối trên mạng với hi vọng làm giàu nhanh, từ đó tự biến mình thành nạn nhân của các hành vi xấu.

Có thể khẳng định rằng, xã hội của chúng ta sẽ tốt đẹp biết bao, nói cách khác, những điều tốt đẹp của đất nước sẽ đến với chúng ta nhanh hơn, đến với lực lượng thanh niên nhanh hơn nếu mỗi thanh niên đều chung tay trong hành trình rèn luyện, trau dồi lối sống tuân thủ pháp luật, thượng tôn pháp luật đồng thời chủ động, tích cực sử dụng pháp luật.

Thứ ba, tổ chức đoàn, tổ chức thanh niên và bản thân mỗi thanh niên có thể tham gia góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Đây là điều mà thời gian qua, Trung ương Đoàn và nhiều tỉnh, thành đoàn đã rất coi trọng và đã có nhiều đóng góp thiết thực.¹ Hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng được Nhà nước ta ban hành thời gian qua đều có sự đóng góp tích cực từ tổ chức thanh niên trong đó phải kể tới Hiến pháp năm 2013, Bộ luật dân sự năm 2015, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Thanh niên năm 2020 v.v. Hiện nay, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), hầu hết các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền được đăng tải trên mạng để xin ý kiến. Với lợi thế về sự năng động, nhanh nhạy với cái mới cùng thực tế nhiều anh chị em sử dụng thành thạo các thiết bị điện tử như điện thoại thông minh, laptop, ipad, các đồng chí có cơ hội lớn để bày tỏ quan điểm, đưa tiếng nói của mình đến các cơ quan có thẩm quyền, đóng góp vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ tư, triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên nói chung, triển khai các mô hình trợ giúp pháp lý, hỗ trợ cho đối tượng thanh niên chậm tiến. Thực tế cho thấy, trong thời gian qua, Trung ương Đoàn và các tổ chức Đoàn đã thực hiện rất tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Báo cáo số 318-BC/TWĐTN-VP ngày 13/8/2020 của Ban Chấp hành trung ương Đoàn đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI (2017-2022) đã khẳng định, từ năm 2018 đến nay, “công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh, tập trung vào giới thiệu, phổ biến các văn bản luật liên quan trực tiếp đến thanh thiếu niên, xây dựng ý thức công dân, chấp

¹ “Đoàn tích cực góp ý các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên, trong đó tập trung tham gia xây dựng Luật Thanh niên (sửa đổi, bổ sung), Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và một số chính sách mới. Chủ động triển khai Nghị quyết liên tịch với Chính phủ, định kỳ hằng năm có báo cáo, đánh giá, đề xuất nội dung mới với Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức Đoàn đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từng bước thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI)” (theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI).

hành pháp luật¹; tổ chức cho đoàn viên, thanh niên góp ý các văn bản dự thảo pháp luật liên quan đến thanh thiếu nhi, đặc biệt là Luật Thanh niên (sửa đổi)²; tổ chức các chương trình “*Giáo dục pháp luật - trải nghiệm thực tế*”, “*Hành trình của niềm tin*”; duy trì hoạt động của các câu lạc bộ “*Thắp sáng niềm tin*”, “*Sức sống trẻ*”... Một số mô hình, cách làm hiệu quả được củng cố, nhân rộng đã góp phần nâng cao hiểu biết về pháp luật cho thanh thiếu niên³. Trung ương Đoàn triển khai Đề án “*Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia phòng chống ma túy giai đoạn 2018 - 2022*”. Các cấp bộ Đoàn tiếp tục phối hợp với các ngành phát huy những mô hình đã thực hiện tốt trong công tác cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến thời gian qua⁴. Trong nửa đầu nhiệm kỳ, toàn Đoàn đã tổ chức hơn 171.200 hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho hơn 11,8 triệu lượt thanh thiếu niên.”

Thêm vào đó, nhờ sáng kiến của các bạn đoàn viên và tổ chức đoàn ta, dưới sự hướng dẫn của Trung ương Đoàn, Bộ Tư pháp và các cơ quan hữu quan, trong hệ thống đoàn ta đã hình thành nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên, trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các thanh niên chậm tiến.

Ví dụ: Ở Thái Bình, nhờ nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của hoạt động tuyên truyền pháp luật, những năm qua, Tỉnh Đoàn đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, nhất là đối với lực lượng đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên và được các bạn đoàn viên nhiệt tình hưởng ứng. Công tác PBGDPL thường xuyên được quan tâm đầu tư cả về số lượng, chất lượng thông qua các buổi hội nghị, tập huấn, giao lưu cho đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh. Các cấp bộ Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục thực hiện PBGDPL cho đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) gắn với việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhà nước. Trong đó tập trung đẩy mạnh tuyên truyền Luật Biển Việt Nam; Luật Phòng chống tác hại của rượu bia, thuốc lá; Luật An ninh mạng

¹ Luật An ninh mạng; Luật Trẻ em; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật nghĩa vụ quân sự; Luật giao thông đường bộ; Luật hôn nhân và gia đình; Luật phòng chống ma túy; Luật phòng chống tác hại của rượu, bia...

² Luật Thanh niên (sửa đổi) đã được kỳ họp lần thứ 9 Quốc hội khóa XIV thông qua.

³ Mô hình câu lạc bộ, diễn đàn giáo dục pháp luật “*Tuổi trẻ với pháp luật*”, “*Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm*”, “*Tiền hôn nhân*”, “*Thực tiễn từ phiên tòa*”; đội thanh niên tình nguyện “*Thắp sáng niềm tin*”, đội tuyên truyền măng non trong trường học; mô hình Phiên tòa lưu động và Phiên tòa giả định; chương trình “*Cà phê với pháp luật*”, cuộc thi “*Thiết kế sản phẩm tuyên truyền, giáo dục Pháp luật*”; đội hình “*Tư vấn pháp lý lưu động*”, chương trình “*Pháp luật và cuộc sống*”, chương trình ca nhạc - kịch tuyên truyền “*Chuyện cần biết*”; phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức các chương trình giới thiệu việc làm cho thanh niên sau chấp hành xong án phạt tù; mô hình “*Góc nhìn chân thật - Thức tỉnh tương lai*”, “*Cùng em an toàn tới trường*”, “*Câu chuyện của tôi - Bài học của bạn*”, “*An toàn giao thông - nụ cười trẻ thơ*”, “*Hình nộm tuyên truyền an toàn giao thông*”; “*Sống tốt để trở về*”...

⁴ Đã xây dựng được 9.780 mô hình, giải pháp tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ 40.821 thanh thiếu niên yếu thế.

2019; Luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Luật Nghĩa vụ quân sự (sửa đổi)... qua đó nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh thiếu niên. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2020, Toàn tỉnh đã tổ chức 186 hoạt động tuyên truyền pháp luật thu hút được 13.120 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia; duy trì 203 câu lạc bộ (CLB) “Tuổi trẻ với pháp luật”; 154 đội thanh niên tuyên truyền về an toàn giao thông; 34 đợt tuyên truyền tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông với sự tham gia của trên 1.200 đoàn viên, hội viên tại các điểm giao thông.... Toàn tỉnh hiện có 178 CLB, Đội thanh niên xung kích phòng chống tội phạm với sự tham gia của 1.265 ĐVTN; xây dựng 286 tủ sách pháp luật với trên 5.000 đầu sách các loại; 231 mô hình công trường sạch - đẹp - an toàn giao thông.¹

Ở Bình Thuận, đề công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ thanh, thiếu niên chậm tiến đạt hiệu quả; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã cụ thể hóa các nội dung qua quyết định giao nhiệm vụ trọng tâm cho các Huyện, Thị, Thành đoàn và Ủy ban Hội các Huyện, Thị xã, Thành phố như: *Giao chỉ tiêu 100% Huyện, Thị, Thành đoàn xây dựng đoàn xã, phường, thị trấn xây dựng, duy trì ít nhất 1 mô hình giáo dục, cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến hiệu quả; mỗi Đoàn xã, phường, thị trấn nhận giúp đỡ, cảm hóa ít nhất 01 thanh niên chậm tiến; thanh niên hoàn lương sau cai nghiện. Giao chỉ tiêu cho 100% Ủy ban Hội các xã, phường thị trấn xây dựng ít nhất 01 mô hình thanh niên yếu thế có cơ hội phát triển.* Toàn tỉnh đã duy trì được 124 mô hình CLB Thắp sáng niềm tin cấp xã và 13 CLB Cấp huyện, 01 mô hình hỗ trợ thanh niên khuyết tật phát triển kinh tế (Nhóm Khát vọng). Kết quả, đã giúp đỡ cho gần 290 thanh niên chậm tiến, trong đó có gần 244 thanh niên trở nên tiến bộ; hỗ trợ xây nhà cho 01 thanh niên yếu thế người dân tộc có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ học nghề cho hơn 25 thanh niên khuyết tật. Từ sự quan tâm, hỗ trợ của tổ chức Đoàn, Hội, xuất hiện những tấm gương điển hình thanh niên yếu thế vượt khó được các cấp bộ Đoàn, Hội vinh danh, tuyên dương như thanh niên tại Chương trình Tỏa sáng Nghị lực Việt.²

Tại Trà Vinh, các tổ chức Đoàn, Hội trên địa bàn đã có nhiều hoạt động, phong trào hướng đến đối tượng thanh niên yếu thế. Trong đó, nổi bật là Diễn đàn “Thắp sáng ước mơ hoàn lương” do Ủy ban Hội LHTN Việt Nam tỉnh tổ chức; tại đây các Đội hình, Câu lạc bộ “Thắp sáng niềm tin” các huyện, thị, thành phố đã trao đổi, chia sẻ các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác giáo dục, cảm hóa thanh niên chậm tiến trở nên tiến bộ. Ban tổ chức đã tuyên

¹ <<https://thai Binh.gov.vn/danh-muc/pho-bien-giao-duc-phap-luat/cong-tac-pho-bien-giao-duc-phap-luat-cho-thanh-thieu-nien.html>>.

² <<http://tinhdoanbinhthuan.vn/hoat-dong-doan-hoi-doi/4-hoat-dong-doan-hoi-doi/hieu-qua-tu-nhung-mo-hinh-phan-viec-no-luc-giup-do-thanh-nien-yeu-the.html>>.

đương, khen thưởng cho 09 tập thể có thành tích tiêu biểu trong công tác giáo dục, giúp đỡ thanh niên tái hòa nhập cộng đồng.¹

3. Một số đề xuất, kiến nghị

Có thể thấy rằng, trong thời gian qua, nhiều cấp bộ đoàn, nhiều đồng chí đã đi đầu trong việc chung tay xây dựng một xã hội ngày càng văn minh hơn, phồn vinh hơn, hiện đại hơn, và nhân bản hơn. Đây cũng chính là những điều lý tưởng mà quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của chúng ta đang hướng tới. Tuyệt đại đa số thanh niên đã coi việc tuân thủ pháp luật, tôn trọng pháp luật, thượng tôn pháp luật như là điều đương nhiên cần thực hiện. Trong thời gian tới, để phát huy tốt hơn nữa vai trò của thanh niên trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng ta lãnh đạo, chúng ta cần quan tâm thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, các cấp bộ đoàn, các tổ chức thanh niên cần khơi dậy tinh thần trách nhiệm của thanh niên với công việc chung của cộng đồng, của xã hội, để mỗi thanh niên được củng cố vững chắc hơn nữa trách nhiệm với bản thân mình, với những người xung quanh, với cộng đồng xã hội và cao hơn thế nữa là với đất nước và tổ quốc. Sống thực sự có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng xã hội chính là một trong những biểu hiện quan trọng của lối sống mà mỗi người dân cần có trong một xã hội thượng tôn pháp luật.

Thứ hai, các cấp bộ đoàn, các tổ chức thanh niên cần tạo môi trường rèn luyện, phấn đấu cho mỗi đoàn viên, mỗi thanh niên để làm sao mỗi đoàn viên thanh niên là một tấm gương tuân thủ pháp luật, tấm gương thượng tôn pháp luật trong từng ứng xử thường nhật. Các cấp bộ đoàn, các tổ chức thanh niên cần phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để khuyến khích từng đoàn viên, thanh niên quan tâm tìm hiểu pháp luật liên quan tới cuộc sống, công việc của mình để tự trang bị cho mình kiến thức, hiểu biết pháp luật cần thiết, nhận thức rõ những điều được làm, những giới hạn không được làm, từ đó kiềm chế những hành vi không có lợi và chủ động thực hiện các hành vi mà xã hội khuyến khích (như chăm chỉ học tập, chăm chỉ làm việc, dám dấn thân khởi nghiệp sáng tạo, chăm chỉ tập luyện thể thao giữ gìn sức khỏe, trang bị cho mình thói quen của người thành công, tránh xa các tệ nạn xã hội). Muốn hình thành thói quen thượng tôn pháp luật, mỗi thanh niên, dù bận rộn đến mấy, cũng rất cần dành thời gian tìm hiểu quy định pháp luật điều chỉnh công việc của mình đang thực hiện, tìm hiểu

¹<https://tinhdovantravinh.vn/tra-vinh-hieu-qua-tu-nhung-mo-hinh-phan-viec-giup-do-ho-tro-thanh-nien-yeu-the/>

pháp luật điều chỉnh hành vi ứng xử trong đời sống hàng ngày của chúng ta từ các quy định tại trường học, trong gia đình, tại nơi làm việc và trong các sinh hoạt đời thường khác.

Thứ ba, mỗi thanh niên hãy là một tuyên truyền viên về ý thức, lối sống thượng tôn pháp luật để qua đó lan tỏa thông điệp pháp luật đến với người thân trong gia đình, tới bạn bè, đồng nghiệp, bạn hữu và tới cả các em nhỏ. Hành động này tuy nhỏ nhưng với sự chung tay của hàng chục triệu thanh niên¹ thì các thông điệp pháp luật sẽ được lan tỏa rộng rãi trong toàn xã hội, qua đó, thượng tôn pháp luật sẽ sớm trở thành một nét văn hóa ứng xử của xã hội chúng ta. Thêm vào đó, các mô hình hay trong phổ biến, giáo dục pháp luật và giúp đỡ các thanh niên chậm tiến sẽ khó bền vững nếu thiếu sự chung tay, ủng hộ bằng các hành động cụ thể, dù là nhỏ nhất của mỗi cán bộ đoàn viên, thanh niên. Do đó, rất mong các bạn ủng hộ cho những việc làm rất ý nghĩa và rất nhân văn này của các tổ chức đoàn và tổ chức thanh niên.

Thứ tư, mỗi thanh niên hãy chủ động, tích cực sử dụng pháp luật để thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Chẳng hạn, tới đây, chúng ta sẽ tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, các đồng chí hãy chủ động và thực hiện có trách nhiệm quyền bầu cử của mình.² Thêm vào đó, trong trường hợp quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, thanh niên cần chủ động sử dụng pháp luật để yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Khi cần thiết, đoàn viên, thanh niên có thể nhờ tổ chức đoàn, tổ chức thanh niên thực hiện các hỗ trợ pháp lý cần thiết. Tôi được biết, hiện nay, nhiều cấp bộ đoàn đã làm khá tốt công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho đoàn viên, thanh niên.

Thứ năm, mỗi thanh niên và các tổ chức đoàn hãy tích cực tham gia vào công tác góp ý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, sử dụng lợi thế về trình độ công nghệ của mình để đóng góp các ý kiến với tinh thần xây dựng, trách nhiệm với các cơ quan có thẩm quyền để góp phần đưa cuộc sống vào pháp luật, đưa pháp luật gần sát hơn với đời hỏi của cuộc sống. Mỗi thanh niên và các tổ chức đoàn, tổ chức thanh niên cũng tích cực tham gia giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo đúng quy định của Đảng và nhà nước, qua đó, góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước ta.

¹ Tổng số thanh niên của nước ta năm 2019 là 22.898.886 người, chiếm 23,8% dân số cả nước.

² Trong nhiệm kỳ Đại hội X của Đoàn (2012-2017), Đoàn đã giới thiệu cán bộ có chất lượng để tạo nguồn cán bộ trẻ cho cấp ủy đảng, chính quyền. Tỷ lệ cán bộ đoàn tham gia cấp ủy đảng nhiệm kỳ 2015 - 2020, tham gia Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 cao, với 11.380 cán bộ đoàn trúng cử vào cấp ủy đảng cùng cấp, 9.888 cán bộ đoàn trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Thứ sáu, đối với thanh niên có vinh dự được tham gia trực tiếp vào lĩnh vực công, rất mong các đồng chí giữ gìn cho được phẩm chất chính trị, rèn luyện được bản lĩnh liêm chính của người cán bộ, đảng viên, theo tấm gương của chủ tịch Hồ Chí Minh và những chỉ đạo của Đảng ta, tuân thủ đạo đức công vụ để lực lượng thanh niên trong khu vực công luôn thể hiện được vai trò xung kích trong việc thực hiện chức trách của các cơ quan công quyền trước Nhân dân - chủ nhân của xã hội ta.

Nhân dịp 90 năm kỷ niệm ngày thành lập tổ chức Đoàn của chúng ta, xin kính chúc các anh chị trong Trung ương Đoàn, các đồng chí cựu cán bộ đoàn, các cán bộ đoàn các cấp và các bạn thanh niên luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công và chung tay với đại nghiệp và đại nghĩa của Đảng và Nhà nước ta vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, chung tay xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo. Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí./.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG THAM GIA XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đồng chí Hồ Quang Huy

Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Tư pháp

Giám đốc NXB Tư pháp

1. Nhận thức của Đảng và quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Nhà nước pháp quyền là một trong những thành tựu của loài người trong việc tổ chức và vận hành xã hội. Những ý tưởng về Nhà nước pháp quyền đã có từ lâu trong lịch sử nhân loại và được các nhà khoa học chính trị, luật học, xã hội học, sử học nghiên cứu từ nhiều phương diện khác nhau. Nhà nước pháp quyền được các nhà luật học của nhiều nước định nghĩa bằng những ngôn ngữ và diễn đạt khác nhau, song về bản chất có thể tóm lại như sau: “Nhà nước pháp quyền là Nhà nước thực thi quyền lực của mình dựa trên nền tảng pháp luật được ban hành theo thủ tục hiến định nhằm bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của nhân dân và công lý”. Như vậy, nếu phân tích đầy đủ khái niệm này từ góc độ pháp luật, có thể thấy rằng, một Nhà nước pháp quyền phải là Nhà nước chịu sự kiểm soát, sự chế ngự của pháp luật trong mọi hoạt động của mình.

Ngược dòng lịch sử, vào năm 1919, ngay tại nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lúc bấy giờ còn mang tên Nguyễn Ái Quốc, đã gửi đến cho những người đại diện của các nước đồng minh thắng trận trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất tại Hội nghị Véc - xây Bản “Yêu sách của nhân dân An Nam”. Xét theo nội dung và tính chất của toàn bộ Bản yêu sách cũng như từng yêu sách trong 8 yêu sách của Bản yêu sách này, chúng ta thấy ở đây những tư tưởng có thể làm cơ sở cho việc xây dựng một chính quyền theo những nguyên tắc của một Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật và theo pháp luật, đặc biệt là yêu sách thứ 7 “Thay đổi chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật” là rất đặc sắc. Sau này, năm 1922, khi diễn ca bản yêu sách của mình bằng những vần ca dao dễ đọc, dễ nhớ để phổ cập lan rộng trong đồng bào Việt Nam của mình, tư tưởng quan trọng này của yêu sách đã được Hồ Chí Minh nâng cao thành hai câu ca bất hủ:

“Bây xin Hiến pháp ban hành

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”

Điều quan trọng là phải ban hành Hiến pháp, một Hiến pháp về phương diện chính trị xã hội, thể hiện những lý tưởng dân quyền. Và điều quan trọng hơn, trong toàn bộ hoạt động xã hội, “trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Nói theo ngôn ngữ ngày nay là phải có ý thức, tinh thần pháp luật, tôn trọng pháp luật.

Ngay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập (ngày 02/9/1945), với tư cách là Người đứng đầu Nhà nước, tại phiên học đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã trình bày báo cáo “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước dân chủ cộng hòa”. Trong sáu vấn đề cấp bách - vấn đề thứ ba *“Trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v..”*. Cũng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội đầu tiên của Việt Nam được tiến hành 4 tháng sau đó và bản Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam - Hiến pháp năm 1946 đã được ban hành, tiếp theo đó là 4 bản Hiến pháp khác nhau của Việt Nam: Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và Hiến pháp năm 2013 cũng lần lượt được ban hành vào những thời điểm lịch sử rất khác nhau của xã hội Việt Nam. Như vậy, ngay từ đầu thành lập, Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn luôn là một Nhà nước hợp hiến, luôn luôn có Hiến pháp của mình - một Hiến pháp dân chủ - về phương diện chính trị, kinh tế, xã hội.

Lịch sử Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa từ khi thành lập năm 1945 đến nay đã trải qua những giai đoạn rất đặc biệt. Giai đoạn 1945 - 1975 là giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc. Giai đoạn 1975 - trước Đại hội VI của Đảng (12/1986) là giai đoạn nước ta xây dựng cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả hai miền Nam và Bắc và giai đoạn 1986 - nay là giai đoạn đất nước ta bước vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc

tế. Trong những năm 1975 - trước Đại hội VI của Đảng, đứng trước tình hình hết sức khó khăn của đất nước khi nước ta vừa thực hiện nghĩa vụ quốc tế, vừa thực hiện cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, vừa phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện đất nước vừa thoát khỏi sự tàn phá hết sức nặng nề của chiến tranh và sự ủng hộ, viện trợ của các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa với nước ta có phần giảm sút, Đảng và Nhà nước ta đã từng bước tìm kiếm, đổi mới tư duy để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Một loạt các quyết sách quan trọng trong thời kỳ 1979 - trước Đại hội VI của Đảng đã được Đảng ta đề ra tại Hội nghị Trung ương 6 khóa IV, Hội nghị Trung ương 8 khóa V bàn về cơ chế giá - lương - tiền, đặc biệt là Hội nghị Bộ Chính trị tháng 8/1986. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội VI đã thể hiện rõ tầm nhìn trí tuệ và bản lĩnh cách mạng của Đảng ta - một Đảng chân chính dày dạn kinh nghiệm - nên đã dũng cảm nhận ra những sai lầm thiếu sót để quyết tâm đổi mới, đề ra chủ trương đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách kinh tế nhiều thành phần; đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế quản lý hành chính tập trung, quan liêu bao cấp, đổi mới cơ chế kế hoạch hóa tập trung, kết hợp kế hoạch với thị trường, từng bước vận hành nền kinh tế theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, đổi mới chính sách đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế... Chính trong giai đoạn này, những phát sinh mới trong quan hệ kinh tế trong và ngoài nước đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật mới, phù hợp với chủ trương đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế. Chính những yêu cầu cấp thiết này, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với nền tảng là hệ thống pháp luật phù hợp với sự phát triển của cơ sở hạ tầng, thúc đẩy kinh tế phát triển là yêu cầu tất yếu đặt ra. Với sự thay đổi mạnh mẽ về tư duy, mặc dù trong thời gian đầu của thời kỳ đổi mới, nước ta vẫn gặp phải rất nhiều khó khăn, trở ngại, đặc biệt là sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu nhưng đến năm 1996, nước ta đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong giai đoạn của những năm đầu thời kỳ đổi mới, khái niệm “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” lần đầu tiên được Đảng ta nêu ra tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII (ngày 29/11/1991). Đưa ra chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Đảng ta vào những năm 90 so với Cương lĩnh năm 1991. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước

pháp quyền không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng phải thực hiện nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khác về bản chất với nhà nước pháp quyền tư bản ở chỗ: Pháp quyền dưới chủ nghĩa tư bản, về thực chất, là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chủ nghĩa xã hội là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý xã hội bằng pháp luật và các công cụ khác theo quy định của pháp luật. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước thể hiện nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hoạt động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, thống nhất. Đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, làm cho nhà nước thực sự là thiết chế phục vụ nhân dân; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, việc gì có lợi cho dân, phải hết sức làm; việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Có cơ chế giám sát quyền lực nhà nước.

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII do đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười trình bày tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (ngày 20/1/1994) khẳng định “Hơn hai năm qua, nền dân chủ của xã hội ta đã có bước phát triển đáng kể, gắn liền với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Sự kiện nổi bật là việc ban hành Hiến pháp năm 1992, kịp thời thể chế hóa đường lối của Đảng về xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc tổ chức thực hiện các quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, về an ninh quốc phòng, về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cùng với việc ban hành hàng loạt văn bản luật và pháp lệnh mới đã thúc đẩy quá trình dân chủ hóa hơn nữa các sinh hoạt trên đất nước ta”.

Khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Dân chủ phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả lĩnh vực thông qua hoạt động của nhà nước do nhân dân bầu ra và các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể

chế hóa bằng luật pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhà nước quy định và bảo vệ các quyền công dân, quyền con người đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm; chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do của mỗi người.

Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thể hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, trên cơ sở liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhiệm vụ của Nhà nước là định ra luật pháp và tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Có cơ chế, biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; có cơ chế kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện ba quyền đó.

Trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc tư tưởng, quan điểm về nhà nước pháp quyền trong lịch sử tư tưởng nhân loại, những giá trị phổ biến trong nội dung tư tưởng về nhà nước pháp quyền trên thế giới cũng như nền tảng tư tưởng, lý luận và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, nhận thức và thực hiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 2) đã khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” và những nội dung, yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được thể hiện trong nhiều quy định của Hiến pháp năm 2013. Căn cứ vào những quy định trong Hiến pháp năm 2013, có thể hiểu: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, taats cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và

nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

2. Vai trò của thanh niên trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, thanh niên cần không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức cách mạng là gốc của người cách mạng. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh viết năm 1927, trong những trang đầu cuốn sách, Người đã nêu lên hai mươi ba điều về tư cách một người kách mệnh, giải quyết ba mối quan hệ: Tự mình phải, đối người phải, làm việc phải. Từ đầu tiên Người nhắc đến trong tác phẩm là “Cần kiệm”.

Trong tác phẩm “Cần, kiệm, liêm, chính”, tháng 6/1949, với bút danh Lê Quyết Thắng, Người viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người”.

Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là gốc, là nguồn, là nền tảng của người cách mạng. Điều đó có nghĩa đạo đức là nguồn nuôi dưỡng vô tận cho sự trưởng thành và phát triển của con người, đặc biệt của người cách mạng, cũng giống như gốc của cây, ngọn nguồn của sông. Người viết *“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”*. Trong Bản Di chúc thiêng liêng, Người đã gửi gắm: *“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và*

cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Hồ Chí Minh viết *“Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”*. Luận điểm đó của Người đã trở thành định hướng chính trị - đạo đức cho mỗi người Việt Nam trong hành động ở thời đại ngày nay. Còn đối với người cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh yêu cầu phải suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, cần phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh và nâng cao dân trí, hơn nữa người cán bộ đảng viên còn phải *“tận trung, tận hiếu”* thì mới xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Bên cạnh đó, người cán bộ cách mạng chân chính phải có tình yêu thương con người, sẵn sàng chấp nhận gian khổ, hy sinh để đấu tranh mang lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho con người và nhân dân, phải làm sao cho nước nhà được độc lập, dân được hoàn toàn tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Nếu thiếu nó sẽ không thể nói đến cách mạng, không thể nói đến chủ nghĩa xã hội.

Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2017 - 2022, Tổng Bí Thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh *“Xây dựng Đoàn là xây dựng đội quân xung kích của cách mạng, lực lượng nòng cốt của tuổi trẻ, xây dựng đội dự bị tin cậy của Đảng...”* Là tuổi trẻ, cán bộ đoàn phải có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ, không ngừng tu dưỡng bản thân về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác; thực sự là người bạn gần gũi của thanh niên, không kiêu căng, tự mãn, xa rời thanh niên, xa rời thực tiễn; không để bị suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Cán bộ đoàn phải là người tiên phong, có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, năng động và sáng tạo. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phải thực sự là tấm gương trong sáng, là môi trường thử thách, nghĩa tình để cán bộ đoàn rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong công tác, chuyên môn, nghiệp vụ, tạo nguồn cán bộ trẻ có chất lượng cho Đảng. Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị là trách nhiệm và quyền lợi chính trị của đoàn viên, thanh niên và tổ chức đoàn, là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của các cấp bộ đoàn.

Thứ hai, phát huy đầy đủ vai trò, quyền và nghĩa vụ của thanh niên; các tổ chức thanh niên theo quy định Luật Thanh niên năm 2020. Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị-xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và tổ chức thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên Việt Nam và tổ chức thanh niên nhằm đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hội Sinh viên Việt Nam là tổ chức xã hội của sinh viên Việt Nam nhằm đoàn kết, tập hợp sinh viên Việt Nam cùng phấn đấu học tập, rèn luyện và cống hiến cho đất nước.

Với vị thế là một lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thanh niên Việt Nam cần thống nhất về nhận thức và hành động, quyết tâm, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong công cuộc xây dựng tổ quốc Việt Nam. Phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đảm nhận công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách khi Tổ quốc yêu cầu, vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng và phát triển. Để đạt được mục tiêu đó, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần phát huy tốt vai trò là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam, là lực lượng xung kích cách mạng, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ; là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên và trong các tổ chức thanh niên Việt Nam. Với vị trí, vai trò là bộ phận hợp thành của hệ thống chính trị ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo,

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm trong phát động các phong trào hành động, tổ chức cho thanh niên tham gia thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần bồi đắp lý tưởng cách mạng, xây dựng các thế hệ thanh niên Việt Nam thượng tôn pháp luật, phát triển toàn diện, tiếp tục củng cố và phát triển các thế hệ thanh niên trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần phối hợp tốt với Bộ, Ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương trong việc chăm lo giáo dục cho thiếu niên và nhi đồng; tiếp tục nghiên cứu, đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục để tiếp tục xây dựng thế hệ thiếu niên, nhi đồng khỏe về thể chất, có tinh thần yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam; có đạo đức tốt, có ý thức giữ gìn đoàn kết, có kiến thức pháp luật phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi, tạo nền tảng căn bản, rèn luyện về tư duy, tạo tầm nhìn trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Hội sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam cần phối hợp tốt với hệ thống các Trường giáo dục đại học quốc dân, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp... để không ngừng rèn luyện cho học sinh, sinh viên, cùng phấn đấu học tập, rèn luyện và cống hiến cho đất nước, đồng thời Hội phải chủ động nắm bắt xu hướng phát triển của đất nước để từ đó hướng nghiệp cho sinh viên, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp cho sinh viên để tạo điều kiện, cơ hội cho sinh viên sau khi ra trường có công việc ổn định, phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xu hướng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ ba, thanh niên Việt Nam kế thừa và phát huy giá trị tích cực, tốt đẹp của văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để hình thành thế hệ thanh niên mới. Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, ngày 09/6/2014, Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết đề ra mục tiêu chung là: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh,

dân chủ, công bằng, văn minh. Phát triển văn hóa và con người Việt Nam là một bộ phận cơ bản trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, là nhiệm vụ trọng yếu trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Trong quá trình phát triển đất nước, nhiệm vụ xây dựng kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Sự phát triển bền vững đất nước ở Việt Nam hiện nay chính là xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo với mục tiêu cụ thể: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự phát triển văn hóa, con người Việt Nam phải hướng tới thực hiện mục tiêu chung này để xây dựng và đất nước phát triển.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc phù hợp với tình hình mới. Theo đó, nền văn hóa mới và con người Việt Nam mới phải vừa kế thừa và phát huy giá trị tích cực, tốt đẹp của văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, khẳng định được bản sắc và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam trong giao lưu về hợp tác quốc tế. Nền văn hóa và những thể hệ con người Việt Nam mới cần phải có đủ năng lực và phẩm chất theo các chuẩn mực trong nước, chuẩn mực khu vực và quốc tế, đủ khả năng đón nhận cơ hội và thách thức do toàn cầu hóa đem lại, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sẽ là sức mạnh nội sinh tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường tinh thần lành mạnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tham gia thành công vào chuỗi giá trị toàn cầu, giao lưu, hội nhập quốc tế một cách hiệu quả.

Thanh niên Việt Nam - Người chủ tương lai của đất nước, Người sẽ tiếp tục kế bước các thế hệ cha anh đi trước gánh trên vai trọng trách, sứ mệnh lịch sử vinh quang, cao cả mà Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân giao phó. Những thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, thượng tôn pháp luật, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; vừa kế thừa và phát huy giá trị tích cực, tốt đẹp của văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, khẳng định được bản sắc và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam trong giao lưu về hợp tác quốc tế là nền tảng tinh thần, động lực to lớn để phát huy tối đa vị thế, vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phồn vinh, thịnh vượng.

Thứ tư, thanh niên Việt Nam phát huy vai trò, sứ mệnh lịch sử trong việc thực hiện các mục tiêu lớn Đảng ta đã đề ra tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy ý chí và quyết tâm phát triển đất nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, mục tiêu phát triển tổng quát của chúng ta là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên nguyên tắc bảo đảm tính khoa học và thực tiễn; kế thừa và bổ sung phù hợp với những thay đổi trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; đồng thời nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các nước và những chuẩn mực phát triển chung của thế giới, chúng ta xác định các mục tiêu cụ thể không chỉ trong nhiệm kỳ khoá XIII mà hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước ta trong những thập niên sắp tới:

- Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Đối với nước ta, qua hơn 30 năm đổi mới toàn diện đất nước mà trước hết là đổi mới lĩnh vực kinh tế với trọng tâm là đổi mới tư duy kinh tế từ Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đến nay đã cơ bản đưa nước ta thoát khỏi cơ chế

tập trung quan liêu bao cấp và chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình vừa tổng kết thực tiễn trong nước cùng với tham khảo học hỏi kinh nghiệm nước ngoài gắn liền với nghiên cứu phát triển lý luận, Đảng ta đã từng bước làm rõ và xây dựng cơ bản nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam với những đặc trưng của một nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của thị trường, là nền kinh tế hiện đại, hội nhập quốc tế có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhằm mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận thẳng thắn do là nước đi sau nên dễ cạnh tranh với các nền kinh tế lớn trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam cần xác định thế mạnh, lựa chọn con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với đặc điểm đất nước và những thành tựu mà các cuộc cách mạng công nghiệp đã mang lại. Trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, thuật ngữ “kinh tế số” đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong cả mục tiêu lẫn chiến lược, điều đó đã nói lên tầm quan trọng, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững đất nước; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững đất nước; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xây dựng nền công nghiệp quốc gia hiện đại, vững mạnh, gồm những ngành công nghiệp nền tảng và công nghiệp mũi nhọn gắn với công nghệ thông minh. Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia phát triển những ngành công nghiệp mới, hiện đại. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông

ng nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, giá trị gia tăng cao.

Để thực hiện được mục tiêu tổng quát đó, một trong những giải pháp cần thực hiện mà Đảng ta đã đề ra là phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc, khát vọng một Việt Nam hùng cường thịnh vượng đã được khơi dậy. Con đường đi đến đích đã được chỉ ra, đó là khoa học công nghệ, là đổi mới sáng tạo, là cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là chuyên đổi số, kinh tế số. Học thuyết Mác - Lênin về giá trị thặng dư và những kết quả vĩ đại mà nhân loại đã đạt được trong nền kinh tế tri thức là cơ sở quan trọng để Đảng và Nhà nước ta lựa chọn con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, con đường đó phải là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã nêu rõ quan điểm *“phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”*. Thanh niên Việt Nam với thế mạnh là nguồn nhân lực trẻ, có tư duy nhạy bén, mạnh dạn đổi mới, được Đảng, Nhà nước và toàn thể xã hội quan tâm, tạo mọi điều kiện đào tạo, bồi dưỡng trong môi trường hòa bình, ổn định, phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng, có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp cận với thành tựu của các nền giáo dục tiên tiến, khoa học công nghệ hiện đại của các nước trên thế

giới, là lực lượng nòng cốt, đặc biệt quan trọng trong công cuộc đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, là lực lượng sản xuất chủ yếu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Vì vậy, thanh niên Việt Nam cần xác định rõ vị trí và phát huy tối đa vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với nền kinh tế tri thức, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

Tài liệu tham khảo:

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2001).

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (ngày 20/1/1994)

Văn kiện Đảng toàn tập - Tập 53 (6-1993 - 12-1994), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - 2007

GS.TS Nguyễn Phú Trọng - Cương lĩnh chính trị - ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2010.

Ngành Tư pháp Việt Nam - 70 năm xây dựng và phát triển - Nhà xuất bản Tư pháp - 2015

Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2011

Báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

KINH TẾ TRI THỨC VÀ ĐÀO TẠO THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO

GS.TS. Mạch Quang Thắng

*Nhà giáo ưu tú, Giảng viên cao cấp
Nguyên Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

1. Về vấn đề kinh tế tri thức ở Việt Nam

Trên thế giới, khái niệm kinh tế tri thức xuất hiện bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ XX. Đã có rất nhiều người nêu về khái niệm này. Theo tôi, có thể hiểu rằng, khái niệm kinh tế tri thức là những nội dung để chỉ ra rằng, kinh tế dựa trên nền tảng tri thức-hiểu biết (*knowledge-based economy*) hoặc là kinh tế được điều hành bởi tri thức (*knowledge-driven economy*). Như vậy, kinh tế tri thức nằm trong hệ thống kinh tế mà sản phẩm của nó được con người tạo ra hàm chứa trí tuệ con người, là kết quả từ “chất xám”, hay là phần lớn được tạo ra bởi trí tuệ con người. Kinh tế tri thức thường được chế định bởi môi trường vận hành trong cơ chế thị trường và sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ; cơ chế thị trường hình thành và phát triển càng đầy đủ, khoa học và công nghệ càng phát triển cộng với môi trường thể chế quốc gia thuận lợi thì kinh tế tri thức nhờ đó cũng được phát triển theo.

Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề kinh tế tri thức chủ yếu theo nghĩa trên đây và được thể hiện trong văn kiện của Đảng mới có khoảng chục năm nay. Trước đó, trong chủ trương, quan điểm, đường lối của mình, Đảng đề ra và nhấn mạnh phát triển và áp dụng những tiến bộ của khoa học-kỹ thuật trong đời sống kinh tế-xã hội (sau này không chỉ là khoa học-kỹ thuật mà là là khoa học và công nghệ), coi đó là “then chốt” (trong thế so sánh ba cuộc cách mạng ở Việt Nam được nêu ra từ những năm 60 của thế kỷ XX: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa); coi đó là “quốc sách hàng đầu”, cùng với giáo dục và đào tạo, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016), ở Việt Nam có sự nhận thức sâu hơn về cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ Tư (thường được gọi là Phiên bản 4.0) với trọng tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. Trên nhiều diễn đàn xã hội, truyền thông, và cả diễn đàn khoa học, người Việt Nam thường đề cập nhiều đến tên gọi “Phiên bản 4.0” và nhấn mạnh đến sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin. Trong điều kiện đại

dịch COVID-19 đã và đang hoàn hành dữ dội trên phạm vi toàn cầu từ cuối năm 2019, thì lại càng nổi lên những bước tiến mới, nhanh hơn, mạnh mẽ hơn, trong công nghệ thông tin và vấn đề kinh tế số. Vấn đề kinh tế số ở Việt Nam từ chỗ mới được đề cập thừa thớt trên các diễn đàn kinh tế-xã hội thì gần đây, từ năm 2020, được đề cập nhiều hơn, mức độ dày hơn và thường được mang thông điệp biến thành chính sách quốc gia với sự mong muốn thúc đẩy phát triển một cách mạnh mẽ hơn.

Chính vì thế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề cập nhiều về kinh tế số. Quan điểm chỉ đạo từ Đại hội XIII của Đảng là phải bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Đại hội XIII của Đảng khẳng định lại chủ trương: tiếp tục phát triển nhanh - bền vững đất nước, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 mà Đại hội XIII của Đảng nêu ra là hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhanh và bền vững gắn với từng bước phát triển kinh tế số, dựa chủ yếu trên nền tảng: 1) khoa học và công nghệ; 2) đổi mới sáng tạo; 3) nguồn nhân lực chất lượng cao; 4) nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ trương của Đảng là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển toàn bộ nền kinh tế, thể hiện trong các ngành, các lĩnh vực phù hợp với tình hình trong nước và trình độ phát triển khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ Tư; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng, nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ hiện đại; phát triển một số sản phẩm chủ lực có thương hiệu mạnh, có uy tín trong khu vực và thế giới.

Nhìn một cách tổng quát, chúng ta thấy rằng, Đại hội XIII của Đảng đã nắm bắt được một cách nhanh nhạy của sự phát triển kinh tế thế giới trong điều kiện mới, nhấn mạnh đến việc chuyển đổi sang kinh tế số. Thật ra, những thuật ngữ/hay cụm từ “*Cách mạng công nghệ lần thứ Tư*” (hoặc “*Phiên bản 4.0*”)...là sự biểu hiện của một trụ cột mà từ đó chủ thể (Đảng cầm quyền và

Nhà nước) lấy làm cơ sở để phát triển kinh tế số. Đến lượt nó, kinh tế số là một trong những biểu hiện của kinh tế tri thức. Theo tôi hiểu, trong các văn kiện của Đại hội XIII của Đảng, vấn đề hay thuật ngữ “kinh tế tri thức” dù không được đề cập một cách cụ thể, nhưng vấn đề đó lại được nhấn mạnh bằng những yếu tố của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và kinh tế số.

2. Việc đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

Một quan điểm của Đại hội XIII của Đảng là khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam; bồi dưỡng sức dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ Tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Nói đến nguồn nhân lực trẻ ở Việt Nam, trước hết và chủ yếu là nói đến lực lượng thanh niên. Nói đến nhân lực chất lượng cao là phải nói đến những người có phẩm chất, năng lực tốt, tức là cả đức và tài của nhân lực đó đạt đến mức độ chất lượng cao. Việc đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong những năm qua ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả tốt. Số nhân lực này nằm ở tất cả các ngành, lĩnh vực của xã hội Việt Nam, ở các vùng miền, kể cả nhân lực người Việt Nam ở nước ngoài (người Việt Nam, tức là người mang quốc tịch Việt Nam và người gốc Việt Nam - có thể gọi chung là Việt kiều - ở nước ngoài hiện nay có khoảng hơn 4 triệu).

Bài viết này đề cập việc đào tạo và thu hút nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao chủ yếu trên một số nội dung sau đây, coi như là một số giải pháp đặt ra trong tình hình hiện nay gắn với sự hình thành và phát triển kinh tế tri thức, đặc biệt là trong sáng tạo và ứng dụng các thành quả của cách mạng khoa học và công nghệ.

Một, đặt trọng tâm vào nguồn nhân lực trẻ. Lý giải cho nội dung này, tôi muốn nhấn mạnh điểm đáng chú ý rằng: 1) trong cơ cấu dân số Việt Nam giai đoạn hiện nay, tỷ lệ người trẻ chiếm đa số. Tuy ở Việt Nam hiện nay, tốc độ già hóa dân số đang diễn ra nhanh, đáng báo động, nhưng nhìn chung nguồn nhân lực trẻ vẫn giữ được một tỷ lệ đáng kể trong tổng thể lực lượng lao động của cả nước; 2) chính lực lượng này đang chiếm ưu thế làm chủ khoa học và công nghệ, và nói chung, là lực lượng chủ công cho việc phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững gắn với phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số.

Với cách nhìn như thế, cần có chiến lược dài hơi, và từ đó xây dựng kế hoạch đúng đắn, phù hợp cho việc đưa đi đào tạo nhân lực và thu hút nhân lực có chất lượng cao. Trong việc này, cần có các nghị quyết cụ thể hóa Đại hội XIII của Đảng. Cần căn cứ vào đó để khẩn trương xây dựng chiến lược, chương trình hành động cũng như kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về việc đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó đặt trọng tâm vào nguồn nhân lực trẻ (chủ yếu là thanh-thiếu niên). Coi trọng cả đào tạo và thu hút, sử dụng nguồn nhân lực trẻ này. Như vậy, cần nhận thức và tư duy có trọng điểm, trọng tâm để tạo ra bước đột phá ở việc này.

Thời nào cũng vậy, lớp người lớn tuổi trong xã hội nước ta đều có hai trạng thái tâm lý trái ngược nhau: *Một là*, tin tưởng vào lớp trẻ, cho rằng lớp trẻ chắc chắn sẽ hơn hẳn lớp cha anh về mọi mặt, đứng lên vai các bậc tiền nhân để phát triển đất nước một cách nhanh và bền vững hơn, họ nói được chí và phát huy được trí và nói chung là sức mạnh của những lớp tiền nhân; *hai là*, một số người đầy mặc cảm, không tin tưởng lắm vào sự kế tục của lớp trẻ, cho rằng, lớp trẻ bông bột, non yếu kinh nghiệm, bản lĩnh không vững vàng, hiếu thắng, “trúng khôn hơn vẹt”, v.v. Hãy xây dựng, củng cố và phát triển trạng thái tâm lý; *Hai là*, hãy mạnh dạn đặt niềm tin vào họ, trao cho họ những trọng trách xây dựng phát triển đất nước cường thịnh, văn minh; phải coi họ không chỉ là nguồn nhân lực trọng yếu của thì tương lai, mà chính họ là nguồn nhân lực chủ yếu thì hiện tại. Khi đã coi như vậy thì mới có cách nhìn tích cực, thật sự có hiệu quả trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động và thực hành chúng trong thực tế đối với việc đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao vào tổng thể sự phát triển của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XXI này. Nếu không, thì kết quả sẽ ngược lại, đất nước ta sẽ dậm chân tại chỗ, không bao giờ, mãi mãi không bao giờ tiến kịp bước tiến chung của nhân loại, sẽ không bao giờ sánh vai với các cường quốc năm châu như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bởi vì, thế giới tiến những bước tiến nhanh chưa từng có. Tình hình khó khăn do COVID-19 chỉ diễn ra trong một chặng thời gian nhất định thôi. Nếu không tiến nhanh và bền vững thì khi Việt Nam tiến được một bước, nhiều nước trên thế giới sẽ tiến được nhiều bước hơn, trong khi điểm xuất phát của Việt Nam thấp hơn nhiều nước khác, khối lượng tổng sản phẩm quốc nội ít hơn trong so sánh tăng trưởng kinh tế, dân số đã vào khoảng gần 100 triệu người đứng ở tốp 20 thế giới do vậy GDP đầu người thua kém hơn rất nhiều nước trên thế giới. Muốn bước nhanh và vững thì phải chú trọng vào lực lượng trẻ, đào tạo thật nhanh, chất lượng đào tạo phải tốt và thu hút phải mạnh hơn sự cống hiến của họ vào trong guồng máy kinh tế-xã hội của đất nước. Không thể khác!

Hai, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục quốc dân. Năm 2013, Hội nghị 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI, đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đây là cơ sở chắc chắn nhất để đào tạo nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao.

Bảy quan điểm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về mặt này đã được nêu lên có tính chất định hướng chung cho công tác giáo dục và đào tạo, nhưng cũng trực tiếp có tác dụng cho việc đẩy mạnh hơn nữa đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lớp trẻ. Đó là: 1) Coi đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. 2) Đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục-đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học. Kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp. 3) Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. 4) Phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng. 5) Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo. 6) Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn,

vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo. 7) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

Nói đến đào tạo nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao là phải nói đến đào tạo chuyên sâu, chủ yếu từ bậc đại học trở lên. Cho nên, đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 29-NQ/TW trên đây đã chỉ rõ một cách toàn diện những vấn đề về giáo dục và đào tạo. Chỉ có thực hiện thật tốt Nghị quyết này thì việc đào tạo nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao mới có hiệu quả. Đào tạo được những con người có chất lượng cao là kết quả tổng hợp từ rất nhiều yếu tố, cả ở ba không gian: Gia đình, nhà trường, xã hội, thậm chí còn phụ thuộc rất lớn vào cá nhân người được đào tạo, trong đó có việc tự học, học suốt đời.

Ba, nêu cao vai trò tích cực, quan trọng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tổ chức thanh niên. Nhìn một cách so sánh, mặc dù mọi sự so sánh đều khập khiễng, thì chúng ta thấy rằng, con người Việt Nam, nhất là lớp trẻ, không thua kém bất cứ những người nào trên thế giới về mặt tri thức. Những con số kết quả các kỳ thi olympya quốc tế, những bảng điểm của học sinh, sinh viên Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài là điều đáng tự hào cho con người Việt Nam nói chung, cho lớp trẻ Việt Nam nói riêng. Đáng tiếc là, do nhiều lý do, cũng những con người đó khi hoạt động ở trong nước, chưa phát huy được năng lực và phẩm chất vốn có của mình. Điều này có nguyên nhân từ công tác quản lý, từ chính sách và thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao. Đồng thời cần nhấn mạnh vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, của tổ chức Thanh niên Việt Nam, trong đó có trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với phong trào cách mạng ở lớp thiếu niên và nhi đồng.

Nói đến vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và của tổ chức Thanh niên Việt Nam trong đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao là nói đến cả hệ thống chính trị, đặc biệt là nói đến hệ thống hành pháp, đến quản lý Nhà nước. Do đó, thật dễ hiểu, và không phải là không có lý,

khi có không ít ý kiến gần đây, ngay cả trên diễn đàn Quốc hội nước ta, đề nghị nghiên cứu cho lập lại Bộ Thanh niên. Vẫn còn có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với vị thế là đội dự bị của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng về tổ chức quản lý Nhà nước, rất cần thiết có Bộ Thanh niên để riêng về mặt đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, đưa công tác này đạt hiệu quả cao. Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu trong bức thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên năm học mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9-1945, phải trở thành hiện thực. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...[phải] làm sao cho chúng ta theo kịp các nước trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trong mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”*¹. Đó trách nhiệm của lớp trẻ, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của ngành giáo dục, trong đó đặc biệt là trách nhiệm của tổ chức Đoàn và tổ chức Thanh niên. Trong tình hình hiện nay, nên tập trung vào một số phương pháp sau:

- Thường xuyên quán triệt chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, nhất là Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đoàn thể khác, đặc biệt là phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, với Ban Tổ chức Trung ương Đảng, với Bộ Nội vụ trong việc đào tạo và thu hút, phân bổ, sử dụng nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao. Sự phối hợp này cần có trong kế hoạch tổng thể lâu dài và theo từng năm. Sự phối hợp này phải biến thành chương trình hành động của các tổ chức, không dừng lại trên giấy, không phải là bằng những từ ngữ sáo rỗng, bóng bẩy. Việc tổ chức thực hiện những chương trình hành động đó phải chặt chẽ, cụ thể, lấy kết quả cụ thể làm thành thước đo hiệu quả của chúng.

- Trên tinh thần như đã viết ở trên, cá nhân người viết bài này đề nghị tổ chức Đoàn nên có đề nghị lập Bộ Thanh niên, tất nhiên phải có hồ sơ với lập luận chặt chẽ, có lộ trình. Lập Bộ này có nhiều tác dụng, nhưng ít nhất trên lĩnh

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.34-35.

vực đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, sẽ thúc đẩy những bước tiến lớn. Làm như thế cũng tức là đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế tri thức ở nước ta.

Năm 2021 là năm Đảng Cộng sản Việt Nam bước sang tuổi 91 (3/2/1930 - 3/2/2021) và là năm Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khơi dậy khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường, độc lập, tự do, hạnh phúc, chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững hơn. Năm 2021 cũng là năm tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tròn 90 tuổi (26/3/1931 - 26/3/2021). Trong những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã phải kêu lên rằng, hỡi Đông Dương đáng thương hại, người sẽ chết mất nếu đám thanh niên không sớm hồi sinh. Nay, đất nước đã có chính quyền cách mạng, các tầng lớp nhân dân, trong đó có tổ chức Thanh niên đang làm chủ cuộc sống của mình. Với truyền thống cách mạng của mình, các tổ chức cách mạng của thanh niên Việt Nam đang tiếp tục làm vẻ vang cho đất nước. Nhưng, đất nước có phát triển bền vững được hay không đang phụ thuộc rất lớn vào lớp trẻ, trong đó lực lượng đi đầu vẫn là nhân lực trẻ có chất lượng cao./.

XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THANH NIÊN

Đồng chí Nguyễn Long Hải

*Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng,
Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn
Nguyên Bí thư TƯ Đoàn, nguyên Chủ tịch Hội đồng Trung ương*

Thanh niên là lực lượng xã hội hùng hậu, có vị trí quan trọng trong tiến trình phát triển đất nước. Luật Thanh niên 2020 vừa được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9, khóa XIV, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 với nhiều điểm mới, tiến bộ nhằm đáp ứng tình hình mới, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đối với thanh niên và công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đây là niềm vui chung của thanh niên Việt Nam, của các cấp bộ Đoàn, Hội, của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên bởi Luật sẽ mở ra nhiều cơ chế chính sách cụ thể hơn dành cho thanh niên trên các lĩnh vực, xác định rõ trách nhiệm của thanh niên, của nhà nước, của các cơ quan, tổ chức trong thực hiện chính sách thanh niên. Cùng với đó, Luật đã xác định vị trí, vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên khác, quy định rõ về quản lý nhà nước về thanh niên, huy động cả hệ thống chính trị cùng phát huy, chăm lo, bồi dưỡng, phát triển thanh niên. Đây là điều kiện, cơ hội để tổ chức Đoàn, các tổ chức thanh niên thể hiện trách nhiệm, sức mạnh của mình, viết tiếp truyền thống lịch sử phát triển của Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu nhi cả nước trong những năm tới.

I. CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THANH NIÊN

Luật Thanh niên quy định các nhóm chính sách của Nhà nước đối với thanh niên gồm 11 Điều. Các Điều được thiết kế theo hướng vừa có quy định chính sách khung, vừa quy định chính sách cụ thể cho các đối tượng thanh niên, có tính chất định hướng trên các lĩnh vực gần với thanh niên. Trong đó, có 06 điều quy định chính sách theo lĩnh vực là những nguyên tắc định hướng để thực hiện các chính sách, làm cơ sở, căn cứ pháp lý bảo đảm cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực và địa phương tổ chức triển khai thực hiện chính sách hoặc lồng ghép trong việc thực hiện chính sách đối với thanh niên trên các lĩnh vực. Theo đó, các chính sách bao gồm: Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên trong học tập và nghiên

cứu khoa học; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên trong lao động, việc làm; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên về khởi nghiệp; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên về hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Đồng thời, đối với một số đối tượng thanh niên có tính “đặc thù”, Luật Thanh niên đã dành 05 Điều quy định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhóm thanh niên yếu thế phát triển, phát huy nhóm thanh niên tích cực, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi đối tượng thanh niên phát triển, cống hiến, trưởng thành, bao gồm: chính sách của Nhà nước đối với thanh niên xung phong; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên tình nguyện; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên có tài năng; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Quốc hội giao cho Chính phủ quy định chi tiết 04 Điều trong Luật Thanh niên, gồm các điều: Điều 4, quy định về đối thoại với thanh niên; Điều 22, chính sách đối với thanh niên xung phong; Điều 23, chính sách đối với thanh niên tình nguyện; Điều 26, quy định về cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Ngày 24/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1109/QĐ-TTg ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9. Trong đó giao cho Bộ Nội vụ chủ trì phối với các bộ, ngành có liên quan xây dựng 02 Nghị định: Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện và Nghị định quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ và các Bộ ngành khác liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo 02 Nghị định nêu trên và trình Chính phủ xem xét, ban hành.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỂ ĐƯA LUẬT THANH NIÊN VÀO CUỘC SỐNG

1. Tập trung quán triệt, phổ biến Luật Thanh niên

Hiện nay, Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thanh niên, theo đó đã giao cho các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ quán triệt, phổ biến Luật (bao gồm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp). Đến nay, công tác quán triệt, phổ biến Luật đã và đang được triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương. Cùng với các Bộ, ngành được giao thực hiện công tác phổ biến, quán triệt Luật, với trách nhiệm là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, Trung ương Đoàn cần tăng cường công tác chỉ đạo các cấp bộ Đoàn, Hội và các đơn vị báo chí của Đoàn tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chính sách đối với thanh niên, Luật Thanh niên, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh niên đến cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân. Theo đó, cần xác định nội dung trọng tâm tuyên truyền, quán triệt, phổ biến gồm: Tập trung giới thiệu nội dung cơ bản của Luật, những điểm mới, nhất là những quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên, tổ chức thanh niên để đoàn viên, thanh niên và tổ chức thanh niên quán triệt đầy đủ và nghiêm túc thực hiện. Tuyên truyền để cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên hiểu rõ các cơ chế, chính sách của nhà nước dành cho thanh niên, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với thanh niên để đôn đốc và giám sát việc tổ chức thực hiện trách nhiệm của các chủ thể này. Từ đó gợi mở để các cơ quan, tổ chức có liên quan, đặc biệt là tổ chức thanh niên xây dựng phương án triển khai, tạo môi trường, điều kiện, cơ chế để thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Tập trung tuyên truyền để thanh niên hiểu sâu sắc về trách nhiệm của thanh niên được quy định trong Luật, vì đây không chỉ là sự đòi hỏi, kỳ vọng, mong muốn của Đảng, Nhà nước đối với thanh niên mà còn là sự định hướng lối sống văn hóa, những phẩm chất cần có của mỗi thanh niên trong quá trình hoàn thiện, phát triển. Tuyên truyền về những chính sách, pháp luật của Nhà nước hiện có dành cho thanh niên, những vấn đề cần quan tâm trong Luật Thanh niên.

Các cấp bộ đoàn tổ chức sinh hoạt chi đoàn, chi hội, sinh hoạt Câu lạc bộ lý luận trẻ với nội dung như: tìm hiểu về quan điểm chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước được thể hiện trong Luật Thanh niên; những nội dung cơ bản trong Luật; các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên; chính sách, pháp luật về thanh niên và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên. Trong các kỳ họp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp dành thời gian để phổ biến, quán triệt về Luật Thanh niên. Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm chuyên sâu, hội thảo khoa học “*Luật Thanh niên và trách nhiệm của tuổi trẻ Việt Nam*”, qua đó giúp cán bộ, đoàn viên, thanh niên nhận thức sâu sắc, đầy đủ, đúng đắn những nội dung cơ bản và điểm mới của Luật Thanh niên. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các bộ đoàn làm công tác tuyên giáo về những nội dung cơ bản, những điểm mới của Luật Thanh niên. Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống báo chí trong và ngoài Đoàn, tăng cường tin, bài trên các trang tin thông tin điện tử tổng hợp của các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc nhằm giới thiệu về nội dung cơ bản, điểm mới của Luật Thanh niên; những bài nghiên cứu khoa học chuyên sâu về thanh niên, trách nhiệm của thanh niên và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đoàn thể trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về Thanh niên. Xây dựng, sưu tầm các ấn phẩm tuyên truyền.

Cùng với đó, Trung ương Đoàn nên nghiên cứu tổ chức một số hoạt động lớn như: tổ chức hội nghị cán bộ Đoàn chủ chốt quán triệt Luật; Ngày hội Thanh niên với Pháp luật cấp toàn quốc; tập huấn về các nội dung của Luật Thanh niên và các văn bản quy định chi tiết về Luật, các cuộc thi tìm hiểu Luật thông qua hình thức online hoặc trực tiếp...

2. Tập trung xây dựng chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo quy định của Luật

Hiện nay, Quốc hội giao cho Chính phủ quy định chi tiết 04 Điều trong Luật Thanh niên, gồm: Điều 4, quy định về đối thoại với thanh niên; Điều 22, chính sách đối với thanh niên xung phong; Điều 23, chính sách đối với thanh niên tình nguyện; Điều 26, quy định về cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định.

Đối với quy định về đối thoại với thanh niên là một quy định mới, lần đầu tiên được đưa vào trong Luật nhằm tạo khung pháp lý có tính bắt buộc chung. Chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, hầu như đã có chính sách cụ thể được quy định ở nhiều cấp độ văn bản khác nhau (Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn). Do đó, các Nghị định quy định hướng dẫn về nội dung trên cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, chặt chẽ, nên có sự kế thừa những quy định hợp lý, đang thực hiện có hiệu quả, khắc phục những bất cập khó khăn của các quy định đã có sẵn, đồng thời nghiên cứu xem xét những quan hệ phát sinh mới để điều chỉnh cho phù hợp. Ví dụ: Đối với chính sách thanh niên tình nguyện thì tại khoản 2, Điều 4, Quyết định số 57/2015/QĐ-TTg ngày 06/11/2015 quy định *“Kinh phí thực hiện chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định này do cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tình nguyện tự trang trải hoặc huy động các nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”* đã thể hiện sự bất cập, không áp dụng được do thực tế trong thời gian vừa qua, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng xã hội phần lớn do tổ chức Đoàn và các tổ chức khác của thanh niên tổ chức. Nhu cầu tham gia hoạt động tình nguyện của thanh niên ngày càng lớn song huy động nguồn lực tổ chức hoạt động ngày càng khó khăn, thậm chí có hoạt động do bản thân thanh niên tình nguyện tự đóng góp. Đối với cấp liên chi đoàn, chi liên hội, chi đoàn, chi hội, kinh phí hoạt động chủ yếu từ đoàn phí, hội phí... Do vậy, không đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách đối với thanh niên trong quá trình hoạt động tình nguyện. Như vậy, trong quá trình soạn thảo Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên tình

nguyện cần có hướng điều chỉnh, bổ sung hợp lý để khắc phục những bất cập nêu trên. Có thể quy định theo hướng như: quy định về việc nhà nước đảm bảo một phần kinh phí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện, ít nhất để thực hiện việc chi trả bảo hiểm do tai nạn, bị thương, hy sinh, ốm đau... Đối với Nghị định quy định chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên quy định theo hướng: các chính sách cụ thể phải bảo đảm phù hợp với nhu cầu và đặc điểm tâm sinh lý của thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Các biện pháp thực hiện chính sách bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo hoặc trái với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, chẳng hạn: Các biện pháp nhằm ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phải bảo đảm không mâu thuẫn với các quy định về quy trình tố tụng tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan... Bên cạnh đó, để các chính sách dành cho thanh niên được thực hiện có hiệu quả thì còn cần đến sự tham gia của các chủ thể khác, như: Chính quyền địa phương các cấp, tổ chức, cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội...

Với thế mạnh là tổ chức gần gũi thanh niên nhất, nắm vững và sâu sắc nhất tâm tư nguyện vọng của thanh niên thì vai trò tham gia xây dựng chính sách của Trung ương Đoàn và Đoàn thanh niên các cấp rất quan trọng để chính sách được xây dựng mang hơi thở, cuộc sống của thanh niên, đảm bảo tính thiết thực khả thi khi thực hiện, tạo được động lực thúc đẩy thanh niên rèn luyện, học tập, lao động, khẳng định và phát triển. Trung ương Đoàn cần tích cực và chủ động trong phối hợp với Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam, các bộ, ngành liên quan trong thúc đẩy việc xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật thanh niên, đây là nhiệm vụ khẩn trương vì nhiều chính sách trong Luật Thanh niên đang được quy định khung, nên sẽ gặp khó khăn trong triển khai nếu như chưa có hướng dẫn; chủ động nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên, rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn thực hiện các cơ chế, chính sách đối với thanh niên liên quan để có những đề xuất hợp lý, chính xác. Nâng cao hiệu quả hoạt động với trách nhiệm là cơ quan Thường trực của Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam, trước mắt đề xuất kiện toàn Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam để Ủy ban thực hiện tốt chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về công tác thanh niên trong tình hình mới.

Cùng với đó, Trung ương Đoàn cần tiếp tục rà soát chính sách, đề xuất các chương trình, dự án với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

3. Về chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện Luật Thanh niên

Luật Thanh niên có 3 điều quy định về trách nhiệm chủ trì, cũng như vai trò chủ động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong triển khai thực hiện các chính sách quy định trong Luật (Khoản 2 Điều 9; Khoản 1 điều 10; Khoản 2,3 Điều 28). Do vậy, Đoàn Thanh niên cần nhanh chóng cụ thể hóa các quy định vào thực tiễn thanh niên, đặc biệt năm 2021 là năm kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Luật Thanh niên có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Đây là Tháng Thanh niên khởi đầu có ý nghĩa khi lần đầu tiên được quy định trong Luật và bắt đầu thực hiện trong Năm kỷ niệm trọng đại của Đoàn.

Về tổ chức Tháng Thanh niên

Năm 2004, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đồng ý lấy tháng 3 hàng năm là Tháng Thanh niên. Luật Thanh niên năm 2020 quy định Tháng 3 hàng năm là Tháng Thanh niên. Tháng Thanh niên được tổ chức nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên để tham gia hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội và vận động tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển thanh niên. Đây thực sự là cơ hội quý giá để tổ chức Đoàn khẳng định sức mạnh của mình, là đợt hoạt động tiếp tục làm rạng ngời hình ảnh thanh niên Việt Nam trong thời kỳ mới vừa mạnh mẽ, tràn đầy nhiệt huyết, vừa gần gũi, thân thương, được Đảng, Nhà nước tin tưởng, xã hội, nhân dân yêu quý.

Với trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức Tháng Thanh niên (Khoản 2, Điều 9): Hàng năm, Trung ương Đoàn cần chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tổ chức Tháng Thanh niên; có biện pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân để tổ chức Tháng Thanh niên đạt hiệu quả ngày càng thiết thực, nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên vì lợi ích của cộng đồng xã hội, nhất là coi trọng việc phát huy được trí tuệ, chất xám và sự sáng tạo của thanh niên trong tổ chức các hoạt động của Tháng Thanh niên. Cùng với cơ chế, chính sách nguồn lực từ Chính phủ, chính quyền địa phương, các cấp, sự tạo điều kiện, hỗ trợ của người đứng đầu cơ quan và tổ chức, Đoàn Thanh niên các cấp cần tiếp tục chủ động, tích cực trong việc vận động tổ chức, cá nhân đầu tư cho phát triển thanh niên nói chung, trong đó, đầu tư tập trung cho các hoạt động của Tháng Thanh niên nhằm giúp thanh niên tham gia các hoạt động vì lợi ích cộng đồng xã hội có hiệu quả hơn, qua đó, thanh niên sẽ trưởng thành hơn trong suy nghĩ, hành động và phát triển hoàn thiện bản thân. Cùng với đó, các cấp, các ngành quan tâm đầu tư nguồn lực, sự quan tâm phối hợp tạo điều kiện tốt để Đoàn Thanh niên các cấp thực hiện tốt trách nhiệm của mình.

Về tổ chức đối thoại với thanh niên

Việc đối thoại với thanh niên sẽ được tổ chức theo nhiều hình thức theo quy định của Luật, trong đó có hình thức theo yêu cầu của tổ chức thanh niên (Khoản 1, Điều 10): Theo đó, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần chủ động phối hợp với Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên khác để hướng dẫn chỉ đạo Đoàn, Hội các cấp chủ động có kế hoạch theo dõi, kịp thời nắm bắt tình hình thanh niên, tổng hợp nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật với thanh niên ở địa phương đơn vị, cấp mình để yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, lượng vũ trang thực hiện trách nhiệm đối thoại với thanh niên nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên trong thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, phát huy năng lực cũng như đảm bảo thực thi chính sách, pháp luật cho thanh niên.

Tổ chức giám sát và phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên

Luật lần này cũng quy định rõ nhiệm vụ của Đoàn là giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật dành cho thanh niên trên cơ sở quy định của Bộ chính trị về giám sát, phản biện xã hội đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của thanh niên đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (Khoản 2,3, Điều 28), Trung ương Đoàn cần tiếp tục duy trì việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện ở tất cả các cấp bộ Đoàn. Đồng thời, chỉ đạo các ban, đơn vị trực thuộc Trung ương Đoàn, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam trong thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội chính sách, pháp luật đối với thanh niên (Khoản 3 Điều 28) và giám sát việc thực hiện Luật Thanh niên 2020 trong đối tượng, địa bàn phụ trách. Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của Đoàn, Hội các cấp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này, nhất là nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Luật Thanh niên, các văn bản hướng dẫn Luật Thanh niên, các chính sách, pháp luật đối với thanh niên, kịp thời phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật, pháp luật về thanh niên để kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tháo gỡ, thúc đẩy quá trình thực thi luật có hiệu quả hơn trong đời sống của thanh niên.

Nội dung phản biện xã hội pháp luật, chính sách đối với thanh niên nên tập trung vào dự thảo các văn bản hướng dẫn Luật Thanh niên năm 2020, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nội dung giám sát chính sách, pháp luật đối với thanh niên nên tập trung vào việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên được quy định trong Luật: Trước hết, phối hợp với cơ quan chức năng của Quốc hội trong việc giám sát Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện trách nhiệm hướng dẫn chi tiết Khoản 4 Điều 10, Khoản 5 Điều 22, Khoản 3 Điều 23, Khoản 8 Điều 26, Khoản 2 Điều 7 để các chính sách đối với thanh niên quy định ở các điều khoản này sớm được cụ thể hoá, triển khai thực hiện trong thực tế; đồng thời tập trung giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong thực hiện trách nhiệm được quy định trong luật, trong đó có việc thực hiện trách nhiệm đối thoại với thanh niên; tạo điều kiện, hỗ trợ cho thanh niên tham gia hoạt động Tháng Thanh niên; thực hiện chính sách đối với thanh niên có tài năng phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình; tạo cơ chế, chính sách, nguồn lực để hỗ trợ Đoàn thanh niên cùng cấp tổ chức Tháng Thanh niên; tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên tổ chức hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên... ; giám sát việc thực hiện 7 nguyên tắc đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của nhà nước đối với thanh niên (Điều 5) trong đó đặc biệt chú ý nguyên tắc: Việc xây dựng, thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải đảm bảo sự tham gia của thanh niên; tôn trọng, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của thanh niên; Chính sách của nhà nước đối với thanh niên phải đảm bảo mục tiêu phát triển thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện nghĩa vụ, quyền, trách nhiệm và phát huy năng lực; được lồng ghép trong các chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Trung ương Đoàn nên tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam trong công tác kiểm tra, điều tra đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên hàng năm, trong đó, có nội dung kiểm tra, điều tra đánh giá việc thực hiện Luật Thanh niên năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh niên 2020, Chiến lược phát triển thanh niên... để đôn đốc, thúc đẩy các địa phương, bộ ngành thực thi Luật Thanh niên, chính sách, pháp luật đối với thanh niên; kịp thời kiến nghị, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, cơ quan liên quan xem xét, giải quyết những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện để có biện pháp tháo gỡ, đảm bảo việc thực thi chính sách, pháp luật đối với thanh niên đạt hiệu quả tốt hơn, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi cho thanh niên phát triển.

Phản ánh ý kiến, kiến nghị của thanh niên đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, sự đa dạng trong tình hình thanh niên, Trung ương Đoàn cần tăng cường thiết lập các kênh thông tin thuận lợi, nhất là tận dụng và phát huy lợi thế của internet và mạng xã

hội (ví dụ, 96% thanh niên được khảo sát đang sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội - theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Thanh niên) để lắng nghe ý kiến, kiến nghị của thanh niên; kịp thời tổng hợp phản ánh ý kiến, kiến nghị của thanh niên đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để giải quyết, nhằm góp phần thực hiện vai trò đại diện chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên, phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước mặt tập trung giải quyết vấn đề việc làm, nghề nghiệp, khởi nghiệp, lập nghiệp của thanh niên, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí cho thanh niên, vấn đề hỗ trợ khuyến khích thanh niên phát triển, cống hiến...

Thực hiện các hoạt động đối ngoại thanh niên

Với chiều dài lịch sử phát triển, Trung ương Đoàn có quan hệ với nhiều tổ chức, các nước trong công tác Đoàn, công tác thanh niên và phong trào thanh niên. Do vậy, thời gian tới, Trung ương Đoàn cần tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế; tăng cường thúc đẩy các mối quan hệ đi vào chiều sâu, hiệu quả, thiết thực; chủ động, tham gia có hiệu quả vào các hoạt động đối ngoại đa phương các cấp độ khu vực và toàn cầu. Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực như tình nguyện vì cộng đồng và phát triển bền vững; phát triển thanh niên, đào tạo lãnh đạo trẻ; hỗ trợ thanh niên làm kinh tế, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp xã hội. Tăng cường tiếp xúc với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài, đại sứ quán các nước tại Việt Nam khai thác các dự án phục vụ phong trào thanh thiếu nhi, đặc biệt là các dự án tình nguyện vì cộng đồng và dự án tăng cường năng lực hội nhập cho thanh niên. Tăng cường tổ chức các sự kiện, hoạt động cụ thể tại các tỉnh giáp biên để gắn kết hơn tình hữu nghị giữa thanh niên các nước.

Trung ương Đoàn cần tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam thực hiện có hiệu quả các hoạt động đối ngoại nhà nước về thanh niên, tiếp tục duy trì và mở rộng thêm quan hệ hợp tác thanh niên với nhiều quốc gia ASEAN, ASEAN+3, APEC, ASEM, UN, CONFEJES, OIF, cơ quan Liên bang Nga về công tác thanh niên...

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan có Kế hoạch phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thanh niên năm 2020 sâu rộng trong thanh niên và nhân dân, giúp hiểu biết đầy đủ nội dung của Luật, qua đó nâng cao nhận thức của toàn xã hội về thanh niên và công tác thanh niên, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức mình đối với thanh niên theo quy định của Luật Thanh niên.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan sớm hoàn thành việc xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Thanh niên 2020 để cụ thể hoá những cơ chế, chính sách đã được quy định trong luật, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đối với thanh niên trong thực tiễn.

3. Đề nghị Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội tăng cường công tác giám sát việc thực thi Luật Thanh niên 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Thanh niên năm 2020, nắm bắt kịp thời việc tổ chức thi hành Luật Thanh niên năm 2020 để có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện trách nhiệm quy định trong Luật; giúp thúc đẩy sự quan tâm tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Thanh niên 2020 của các cấp, các ngành.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Trung ương Đoàn tổ chức có hiệu quả chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên hàng năm; nhất là trong những năm tới đây, sẽ tập trung phản biện xã hội đối với dự thảo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh niên 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; giám sát việc thực hiện Luật Thanh niên 2020 và việc thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật đối với thanh niên quy định trong Luật Thanh niên.

5. Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm tạo môi trường, điều kiện, cơ chế để thanh niên thực hiện trách nhiệm của mình, để thanh niên phát triển toàn diện, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, công dân tốt của đất nước, phát huy nhóm thanh niên tích cực, có khả năng dẫn dắt, ảnh hưởng tốt tạo sức lôi cuốn thanh niên khác tham gia. Cùng với đó, quan tâm có cơ chế phối hợp, tạo điều kiện để tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên khác thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thực sự là nơi gửi gắm niềm tin của thanh niên, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thanh niên, tập hợp, định hướng và tổ chức hoạt động của thanh niên, tham gia có hiệu quả vào công tác quản nhà nước về thanh niên./.

“XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020”

Th.S Doãn Đức Hào

Phó Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ

Thanh niên là lực lượng đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, tới nay đã có 142/196 quốc gia có chính sách riêng về thanh niên và 43/196 quốc gia đã ban hành Luật Thanh niên¹. Nhằm tạo điều kiện cho thanh niên phát triển và phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, năm 2005 Quốc hội khóa XI đã ban hành Luật Thanh niên với tư cách là văn bản luật chuyên biệt, quy định các vấn đề liên quan đến thanh niên, tạo cơ sở pháp lý để xây dựng và thực hiện các chính sách cho thanh niên phát triển.

Qua gần 15 năm thi hành, Luật Thanh niên năm 2005 đã bộc lộ những hạn chế, bất cập; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã đề ra nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên năm 2005 cho phù hợp với tình hình nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đối với thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hiến pháp năm 2013, xác định: “Thanh niên được Nhà nước, gia đình và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc”². Việc quy định như vậy cho thấy Nhà nước rất coi trọng vai trò xung kích, đi đầu của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là nguyên tắc hiến định, có ý nghĩa nền tảng để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, trong những năm qua, Bộ Nội vụ đã chủ trì phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng dự án Luật Thanh niên (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, ban hành. Tại Phiên họp ngày 16/6/2020, Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV đã biểu quyết thông qua Luật Thanh niên năm 2020 thay thế Luật Thanh

¹<http://www.youthpolicy.org/factsheets/>

²Khoản 2, Điều 37

niên năm 2005 với tỷ lệ số phiếu đạt 91,3% và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (Luật số 57/2020/QH14). Đây là văn bản thể hiện tập trung nhất chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức đối với thanh niên; đồng thời tạo hành lang pháp lý cho việc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của thanh niên; phát huy vai trò, trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc, Nhà nước, gia đình và chính bản thân thanh niên và những quy định quản lý nhà nước về thanh niên, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các cấp đối với thanh niên.

1. Tư tưởng, quan điểm mới Luật Thanh niên năm 2020

Luật Thanh niên năm 2020 đã sửa đổi, bổ sung toàn diện Luật Thanh niên năm 2005 và được kết cấu gồm 7 chương, 41 điều với những tư tưởng và quan điểm mới như sau:

- Luật Thanh niên năm 2020 đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng về thanh niên và công tác thanh niên, nhất là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Kết luận số 80/KL-TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW.

- Luật Thanh niên năm 2020 đã cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 37 Hiến pháp năm 2013 để quy định các quyền và nghĩa vụ của thanh niên; các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; trách nhiệm của Nhà nước, gia đình, nhà trường, xã hội và cá nhân đối với thanh niên; vai trò của tổ chức thanh niên, nhất là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Luật Thanh niên năm 2020 đã quy định rõ các nội dung về quản lý nhà nước đối với thanh niên; quy định trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, chính quyền địa phương và các tổ chức, cơ quan trong thực hiện chính sách về thanh niên và phát triển thanh niên. Đồng thời, bảo đảm phù hợp với xu thế quản lý nhà nước về thanh niên trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa, cũng như xu hướng trong xây dựng các chính sách về thanh niên của khu vực và trên thế giới.

- Luật Thanh niên năm 2020 đã quy định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên trong việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên, phát huy

vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Luật Thanh niên năm 2020 không chỉ dừng ở các chính sách của Nhà nước; trách nhiệm của Nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên mà đã quy định rõ trách nhiệm của thanh niên đối với sự tu dưỡng, rèn luyện và học tập, lập thân, lập nghiệp, đối với gia đình, xã hội và Tổ quốc. Như Bác Hồ đã từng nói: “Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì, mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà”.

2. Những chính sách của Nhà nước đối với thanh niên trong Luật Thanh niên năm 2020

Trong Luật Thanh niên năm 2005 đã quy định các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên theo các quyền và nghĩa vụ cơ bản của thanh niên; đồng thời gắn với quy định trách nhiệm của nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương các cấp và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng các tổ chức thanh niên trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên; Tuy nhiên, do thiếu cơ chế bảo đảm thi hành Luật và cơ chế khuyến khích thực thi Luật và nhất là thiếu các quy định giao trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức trong tổ chức thực thi chính sách đối với thanh niên. Do vậy, nhiều chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên chưa được triển khai, hoặc triển khai chưa có hiệu quả.

Bước vào giai đoạn mới, trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, lực lượng thanh niên vừa là nguồn lực quan trọng hiện tại, vừa là sự phát triển tương lai lâu dài của đất nước. Bên cạnh đó, trong xã hội hiện đại ngày nay, phát triển bản thân là nhu cầu của mỗi con người, đặc biệt là đối với thanh niên. Do đó, Nhà nước cần có các chính sách nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thanh niên, khẳng định và phát huy vai trò, vị trí của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời vừa bảo đảm hài hòa với các đối tượng khác trong xã hội.

Thanh niên là công dân Việt Nam có độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi, tham gia vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, nên thanh niên cũng là đối tượng thụ hưởng - tác động và điều chỉnh của Hiến pháp và hầu hết các Luật, pháp lệnh khác. Quyền và nghĩa vụ của thanh niên được ghi nhận không chỉ trong Hiến pháp mà còn được ghi nhận trong nhiều đạo luật chuyên ngành. Vì vậy, các chính sách đối với thanh niên không chỉ được quy định trong Luật Thanh niên mà còn có trong nhiều đạo luật chuyên ngành ở các lĩnh vực như: Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Khoa

học và công nghệ, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật Lao động, Luật Việc làm, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Bình đẳng giới, Pháp lệnh về Dân số (có khoảng gần 30 luật và pháp lệnh có liên quan trực tiếp đến thanh niên) ... Ngoài ra, một số văn bản dưới luật cũng quy định chính sách có liên quan đến thanh niên.

Luật Thanh niên năm 2020 đã dành 01 Chương quy định các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên (Chương III) để không chồng chéo với các chính sách đã được quy định ở các luật chuyên ngành và bảo đảm tính khả thi cao khi Luật được ban hành. Điều đó đã thể hiện rõ quyết tâm tăng cường sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước tới công tác thanh niên, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thanh niên được phát triển toàn diện; phát huy trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần, trách nhiệm của thanh niên vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Các nhóm chính sách của Nhà nước đối với thanh niên quy định trong Luật Thanh niên được thiết kế theo hướng vừa có quy định các chính sách khung vừa quy định chính sách cụ thể cho các đối tượng thanh niên; có tính chất định hướng trên các lĩnh vực gần với thanh niên - gồm 11 Điều quy định các nhóm chính sách của Nhà nước đối với thanh niên. Trong đó, có 06 điều quy định chính sách theo lĩnh vực là những nguyên tắc định hướng để thực hiện các chính sách, làm cơ sở, căn cứ pháp lý cho việc bảo đảm cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực và địa phương tổ chức triển khai thực hiện hoặc lồng ghép trong việc thực hiện chính sách đối với thanh niên trên các lĩnh vực, cụ thể:

+ Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

+ Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên trong lao động, việc làm

+ Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên về khởi nghiệp.

+ Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

+ Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên về hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

Đồng thời, đối với một số đối tượng thanh niên có tính “đặc thù”, Luật Thanh niên năm 2020 đã dành 05 Điều quy định một số chính sách cụ thể với các nhóm đối tượng là thanh niên nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhóm yếu thế phát triển và phát huy nhóm thanh niên tích cực, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi đối tượng thanh niên, cụ thể:

+ Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên xung phong

- + Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên tình nguyện
- + Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên có tài năng
- + Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số
- + Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

Quốc hội giao cho Chính phủ quy định chi tiết 04 Điều trong Luật Thanh niên, gồm các điều: Điều 4 Quy định về đối thoại với thanh niên; Điều 22 chính sách đối với thanh niên xung phong; Điều 23, chính sách đối với thanh niên tình nguyện; Điều 26 quy định về cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Ngày 24/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1109/QĐ-TTg ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9. Trong đó giao cho Bộ Nội vụ chủ trì phối với các bộ, ngành có liên quan xây dựng 02 Nghị định: Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện và Nghị định quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Đến nay, Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng dự thảo 02 Nghị định nêu trên và đã trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Bên cạnh đó, ngoài việc Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết 04 Điều trong Luật Thanh niên 2020, tại khoản 1 Điều 36 quy định nội dung quản lý nhà nước về thanh niên, trong đó có quy định: “Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên; quy định các biện pháp để thực hiện chính sách đối với thanh niên”. Khoản 1, khoản 2, Điều 37 quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên và thực hiện trách nhiệm sau:

+ Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về thanh niên.

+ Bảo đảm cơ chế và biện pháp phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên”.

Điều 38 quy định 08 nhiệm vụ của Bộ Nội vụ là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên, trong đó có nhiệm vụ sau:

+ Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên; chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên.

+ Đề xuất việc lồng ghép chính sách, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực. Hướng dẫn các Bộ, ngành lồng ghép chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành.

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên”.

Tại Điều 39 quy định 04 nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau:

+ Ban hành chính sách, cơ chế tạo điều kiện cho thanh niên tham gia vào các chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực.

+ Lồng ghép chính sách, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành.

+ Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực”.

Khoản 2, Điều 40 quy định 08 nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tại địa phương, trong đó có các nhiệm vụ:

+ Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tại địa phương.

+ Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn.

+ Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên khi đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên”.

Từ các quy định nêu trên của Luật Thanh niên 2020 cho thấy, Chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy định các biện pháp để thực hiện chính sách đối với thanh niên; ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành

và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên; nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về thanh niên. Do đó tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao trách nhiệm cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai các chính sách đối với thanh niên được quy định trong Luật Thanh niên 2020 với các nhiệm vụ cụ thể: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai các chính sách được quy định trong Chương III (6 nhóm chính sách chung, 5 nhóm chính sách cụ thể): Các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Tổ chức xây dựng văn bản quy định các biện pháp để tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với thanh niên theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Thanh niên. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thanh niên để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên đã được quy định trong Luật Thanh niên 2020.

Do vậy, ngoài việc Chính phủ ban hành 02 Nghị định quy định chi tiết 04 Điều mà Luật Thanh niên 2020 giao, Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền địa phương cấp tỉnh cần tiếp tục ban hành các Văn bản (Nghị định của chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) nhằm tiếp tục cụ thể hóa các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên trên các lĩnh vực, như: Chính sách về học tập, nghiên cứu khoa học; chính sách về lao động việc làm; chính sách về khởi nghiệp; chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao; chính sách về bảo vệ Tổ quốc; chính sách đối với thanh niên có tài năng; chính sách đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số.

Đồng thời, để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của chính sách của Nhà nước đối với thanh niên và đưa chính sách vào cuộc sống, cần tiếp tục quy định rõ trách nhiệm của các Bộ cơ quan ngang bộ có liên quan nhiều đến xây dựng và tổ chức thực thi chính sách đối với thanh niên, như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc... trong việc đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch... dành cho thanh niên hoặc có sự tham gia của thanh niên trong việc triển khai các chương trình, đề án đó ... Bên cạnh đó, cũng cần quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các cấp trong việc giao cho tổ chức thanh niên huy động thanh niên thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch..., đặc biệt là các chương

trình vì cộng đồng, vừa tạo môi trường để phát triển thanh niên cũng như tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên có thể đóng góp cho xã hội.

Đối với các chính sách của Nhà nước dành cho một số nhóm thanh niên, cần bảo đảm tính khả thi của các chính sách, bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của các chủ thể liên quan, đặc biệt là các cơ quan nhà nước và các tổ chức thanh niên trong việc xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, bảo đảm mối tương quan giữa các tuyên bố chính sách và các biện pháp bảo đảm thực thi chính sách trong Luật. Bên cạnh vai trò của các cơ quan nhà nước, phát triển thanh niên đòi hỏi có sự tham gia tích cực của các tổ chức của thanh niên; do đó, các tổ chức thanh niên, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần phát huy vai trò, trách nhiệm đối với việc đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách nhằm mục tiêu phát triển thanh niên cũng như trong việc tổ chức các hoạt động nhằm phát triển thanh niên và phát động các cấp bộ Đoàn, các tổ chức thanh niên khác như Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam thực hiện việc giám sát, phản biện các chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

3. Một số giải pháp để triển khai thực hiện Luật Thanh niên

Để đưa Luật Thanh niên năm 2020 và các chính sách, pháp luật đối với thanh niên vào cuộc sống, Bộ Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức triển khai các nhiệm vụ sau:

Một là, tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định các biện pháp để thực hiện chính sách đối với thanh niên theo khoản 1, Điều 36 để triển khai Luật Thanh niên để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước về thanh niên, trong đó phân công rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc tổ chức triển khai Luật Thanh niên; nhất là việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Thanh niên một cách kịp thời nhằm bảo đảm các chính sách được tổ chức thực thi có hiệu quả ngay khi Luật có hiệu lực thi hành. Đồng thời, giao trách nhiệm cho chính quyền địa phương các cấp trong việc tổ chức thi hành luật.

Hai là, tổ chức quán triệt Luật Thanh niên tới lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, tới cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức trong việc tổ chức triển khai và đưa Luật Thanh niên vào cuộc sống; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức ở tất cả các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở và trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của Luật Thanh niên; về vị trí, vai trò của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương trong việc chăm lo, bồi dưỡng, phát triển thanh niên.

Ba là, tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên tương xứng với nhiệm vụ được giao; từ đó bố trí đủ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên ở các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương, nhất là ở Bộ Nội vụ để có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Đồng thời, tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác thanh niên và tổ chức triển khai các chính sách đã được quy định trong Luật Thanh niên. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển thanh niên trong xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thanh niên và các chính sách, pháp luật về thanh niên. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trong đó phải thể hiện và cụ thể hóa các chính sách được quy định trong Luật Thanh niên., tổ chức triển khai có hiệu quả Bộ chỉ số phát triển thanh niên để làm thước đo, đánh giá hiệu quả, hiệu lực thực thi Luật Thanh niên năm 2020.

Năm là, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm thực hiện tốt cơ chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật đối với thanh niên; tổ chức triển khai Luật Thanh niên. Kiện toàn Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên theo quy định tại Điều 7, Luật Thanh niên năm 2020.

Sáu là, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về thanh niên; đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế quản lý nhà nước về thanh niên, trao đổi kinh nghiệm xây dựng, thực hiện chính sách đối với thanh niên; tranh thủ nguồn lực của các tổ chức quốc tế cho phát triển thanh niên. Tạo điều kiện để Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với các tổ chức thanh niên trong khu vực và thế giới.

Bảy là, Hàng năm, đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Thanh niên tới các tầng lớp thanh niên để thanh niên thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện

Luật Thanh niên, thấy rõ những chính sách, pháp luật của Nhà nước dành cho thanh niên. Đặc biệt về vị trí, vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đề nghị Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Trung ương Hội sinh viên Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phổ biến, quán triệt Luật Thanh niên cho thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai, đưa các chính sách trong Luật Thanh niên đi vào cuộc sống./.

Tài liệu tham khảo:

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa X “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.
3. Kết luận số 80/KL-TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa X “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.
4. Luật Thanh niên số 53/2005/QH11.
5. Luật Thanh niên số 57/2020/QH14.

GIÁO DỤC LÒNG TỰ HÀO CHO THANH NIÊN

Đồng chí Đoàn Văn Thái

Bí thư BCH Trung ương Đoàn, khóa VIII

Tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc là giá trị cơ bản trong hệ giá trị truyền thống của các dân tộc trên thế giới. Đối với dân tộc Việt Nam, lòng yêu nước, tự hào dân tộc là sản phẩm của lịch sử, được hun đúc trong suốt chiều dài dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước hiện nay, được kết nối từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Giáo dục lòng tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, góp phần hoàn thiện nhân cách mỗi người Việt Nam, tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc cho các thế hệ mai sau. Vậy điều gì làm chúng ta tự hào? bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc có ý nghĩa gì với thanh niên? nhiệm vụ giáo dục lòng tự hào dân tộc cho thanh niên hiện nay là gì?

1. Thế nào là lòng tự hào? lòng tự hào đến từ đâu?

Lòng tự hào là sự hãnh diện của mỗi người, mỗi cộng đồng, dân tộc về con người, sự vật, hành động diễn ra trong cuộc sống...(như: hãnh diện về bản thân, gia đình mình, về dân tộc, Tổ quốc mình...). Lòng tự hào thể hiện niềm vui, sự hài lòng, hãnh diện về những gì mình đạt được, những giá trị tốt đẹp mà mình, dân tộc mình có. Lòng tự hào bao gồm tự hào cá nhân, tự hào tập thể, tự hào dân tộc. Tự hào cá nhân luôn gắn với thành tựu, hành động đẹp của cá nhân được xã hội tôn vinh, ghi nhận. Tự hào tập thể (cộng đồng, cơ quan, tổ chức...) luôn gắn với thành tựu, kỳ tích của tập thể trong mối quan hệ với tập thể khác. Tự hào dân tộc luôn gắn với chiến công, kỳ tích, thành tựu, vị thế của dân tộc đó trong mối quan hệ với các dân tộc khác. Vậy lòng tự hào đến từ đâu?

Trước hết, lòng tự hào của mỗi cá nhân được hình thành từ lịch sử hào hùng và truyền thống văn hóa, văn hiến của dân tộc. Hiếm có dân tộc nào có chung ngày Giỗ Tổ như dân tộc Việt Nam và cũng hiếm có dân tộc nào trải qua hàng ngàn năm giữ nước đã không chịu khuất phục trước bất kỳ kẻ thù nào! Những chiến công hiển hách của dân tộc ta gắn với những cái tên Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, các

anh hùng của thời đại Hồ Chí Minh và mỗi khi nhắc đến, trong chúng ta luôn trào dâng lòng biết ơn, sự ngưỡng mộ và niềm tự hào, kiêu hãnh.

Thứ hai, lòng tự hào trong mỗi con người lớn lên cùng sự lớn mạnh vị thế của đất nước trong cộng đồng quốc tế. Để mỗi người có thể tự hào nói rằng: *"Tôi là người Việt Nam!"*, dân tộc ta đã phải đổ bao xương máu, vượt qua bao thách thức, khó khăn để tiến lên. Ngày nay, trong một thế giới đầy biến động, Việt Nam luôn là điểm sáng của ổn định, an ninh, an toàn, là biểu tượng cho hòa bình và hòa giải¹. Chúng ta đã kiểm soát thành công đại dịch Covid 19, rộng cửa đưa hàng trăm chuyến bay đón bà con kiều bào về nước và với hàng triệu triệu người trên thế giới thì *"sống ở Việt Nam lúc này là niềm mơ ước và xa xỉ!"*. Năm 2019, Hãng HSBC EXPAT thuộc Ngân hàng HSBC đã xếp Việt Nam là 1 trong 10 quốc gia đáng sống nhất thế giới và năm 2020, theo Báo cáo thương hiệu quốc gia (Nation Brands 2020) của Hãng định giá thương hiệu Anh Brand Finance: Việt Nam là *"thiên đường"* sản xuất mới tại Đông Nam Á, tăng hạng 9 bậc lên vị trí thứ 33 trong Top 100 thương hiệu quốc gia giá trị nhất thế giới. Cũng trong năm 2020, trong khi hầu hết các quốc gia trên thế giới tăng trưởng âm thì Việt Nam nổi lên như một điều kỳ diệu khi đạt tăng trưởng gần 3%. Tất cả những điều đó làm chúng ta tự hào.

Thứ ba, Lòng tự hào đến từ những điều kỳ diệu giữa đời thường! "Việt Nam vô địch!" - tiếng hô vang dội đó cùng với rừng cờ đỏ, sao vàng và biển người ở khắp mọi miền của Tổ quốc trong ngày đội tuyển bóng đá U23, rồi đội tuyển bóng đá nữ, bóng đá nam giành huy chương vàng tại SEA Games 30 Philippines...đã làm trào dâng tinh thần dân tộc, lòng yêu nước hơn lúc nào hết! Những cây ATM gạo, ATM khẩu trang, Chợ 0 đồng, nôi cháo, nôi bánh chưng tình thương, hàng ngàn đoàn cứu trợ sát cánh cùng nhân dân vùng lũ khắc phục hậu quả thiên tai...là độc nhất vô nhị trên thế giới. Hình ảnh em học sinh lớp 6² dùng xe nhặt rác trong mưa, cậu bé chân trần³ vắc khúc măng rừng gửi miền xuôi chống dịch... Những hành động bình dị này, mỗi khi nhắc đến, trong chúng ta luôn trào dâng cảm xúc tự hào, hãnh diện đến mãnh liệt!

¹ Việt Nam đã được lựa chọn là nơi diễn ra gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên vào tháng 2/2019 cùng nhiều sự kiện quốc tế quan trọng khác.

² Em Phạm Trọng Đạt, học sinh lớp 6/1 Trường THCS Long An, xã Long An, huyện Long Thành, Đồng Nai.

³ Hồ Ánh Khiết (8 tuổi, người đồng bào Ca Dong, ở xã Trà Tập, huyện Nam Trà My (Quảng Nam) đi bộ chân đất hơn 30 phút, vắc khúc măng rừng, tay ôm xấp lá gói rau góp về Đà Nẵng chống dịch COVID-19.

Còn hàng triệu triệu câu chuyện như thế và cũng sẽ có hàng triệu câu chuyện như thế trong cuộc sống của chúng ta, bình dị, sâu lắng, chạm đến trái tim chúng ta, nuôi dưỡng nhân cách chúng ta, làm chúng ta hãnh diện!

2. Lòng tự hào có ý nghĩa gì đối với mỗi cá nhân, cộng đồng?

Thứ nhất, Lòng tự hào chính là điểm tựa tinh thần to lớn, giúp cho mỗi người tự tin, hãnh diện, hẹp thì trong phạm vi gia đình, dòng họ, rộng hơn là tại cộng đồng, địa phương, cơ quan, tổ chức và xa hơn là trong mối quan hệ, giao tiếp quốc tế. Lòng tự hào chân chính của mỗi người, mỗi cộng đồng luôn có tính lan tỏa, hướng bản thân người đó hoặc những người ở cộng đồng đó đến hành vi, hành động đẹp, được xã hội tôn vinh, góp phần tạo dựng lối sống nhân ái, có trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình và cộng đồng, đất nước.

Thứ hai, Lòng tự hào giúp cho mỗi chúng ta trưởng thành hơn. Người ta thường nói lịch sử là cuốn đại cẩm nang cho những thành công vượt thời đại, mang lại cho chúng ta những bài học lịch sử, những kinh nghiệm sống, tránh đi lại những vết xe đổ. Từ việc ngưỡng mộ những anh hùng, tự hào về những chiến công, mỗi người sẽ hết lòng nỗ lực, tu dưỡng và chất anh hùng của thế hệ cha anh tự nhiên ngấm vào tâm thức mỗi chúng ta, giúp chúng ta tráng chí hơn, quật cường hơn, hoài bão hơn, cùng chúng ta vào đời với những bài học lịch sử cùng tinh thần bất khuất - những yếu tố cơ bản tạo cho chúng ta tâm thế tự tin, quyết đoán.

Thứ ba, Lòng tự hào làm cho chúng ta được tín nhiệm. Lòng tự hào dân tộc có từ truyền thống ngàn đời nay, được ngấm vào lối sống, lối ứng xử của chúng ta một cách tự nhiên đến vô thức, được hiển hiện hàng ngày, hàng giờ, trong từng câu chuyện nhỏ, trong lời ăn, tiếng nói, cử chỉ, ánh mắt của mỗi chúng ta, ngấm trong tâm thức chúng ta, tạo nên giá trị con người chúng ta và một cách tự nhiên, nó làm cho những người xung quanh kính nể, an tâm về chúng ta, tạo nền tảng xây dựng nên sự tín nhiệm về con người chúng ta.

Thứ tư, Lòng tự hào dân tộc là nền tảng quan trọng giúp chúng ta thành công. Lòng tự hào luôn hòa quyện với lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm với đất nước. Một đất nước chỉ cường thịnh khi những con người ở đất nước đó thành công và hạnh phúc, điều đó khiến mỗi người phải luôn phấn đấu, luôn sống có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường xung quanh. Sự hợp tác, cộng đồng trách nhiệm đó giúp chúng ta có thêm kiến thức và mối quan hệ, sự tự tin

và quyết đoán, tín nhiệm và động lực phấn đấu...đó là tiền đề cho sự thành công của mỗi người.

Thứ năm, Lòng tự hào giúp mỗi chúng ta bình yên, hạnh phúc. Tự hào chính là biết mỉm cười, mãn nguyện, hãnh diện về những gì mình đã làm được bằng con đường chân chính và không ngừng phấn đấu. Niềm tự hào về bản thân giúp mỗi chúng ta tự tin và sự tự tin đó chỉ được xây dựng khi chúng ta làm nên từ chính thực lực của mình. Niềm tự hào dân tộc cũng làm nên khí chất bất phàm, ý thức dám đấu tranh với cái xấu, bảo vệ công lý và cái đẹp. Cùng với điều này, sự trung thực và chân thành trong công việc và cuộc sống giúp chúng ta thêm bạn, bớt thù, có thêm nhiều người cùng lý tưởng và đây là cách chúng ta có thêm tự tin, có môi trường bình yên để sống.

Niềm tự hào dân tộc chỉ thực sự trưởng thành khi nó được truyền cảm hứng cho những người xung quanh, tác động lẫn nhau giữa những người trong xã hội, tạo nên một đất nước ai ai cũng tràn đầy niềm tự hào dân tộc và sẽ là một khối đại đoàn kết mà không một kẻ thù nào dám nhòm ngó.

3. Làm gì để giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho thanh niên?

Như chúng ta đều biết, giáo dục là hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch nhằm bồi dưỡng cho người ta những phẩm chất đạo đức, những tri thức cần thiết về tự nhiên và xã hội, cũng như những kỹ năng, kỹ xảo cần thiết trong đời sống, là quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, nó được thực hiện bằng cách tổ chức truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người. Giáo dục luôn mang tính lịch sử cụ thể, do vậy, tính chất, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và cách thức giáo dục luôn được điều chỉnh phù hợp với các giai đoạn phát triển của xã hội với các chế độ chính trị - kinh tế khác nhau.

Giáo dục lòng tự hào dân tộc cho người dân Việt Nam, trong đó có thanh niên là nhiệm vụ quan trọng, là "sự nghiệp trồng người", đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia chủ động, tích cực của mỗi gia đình. Theo cách tiếp cận đó, ở tầm vĩ mô, hoạt động giáo dục lòng tự hào dân tộc cho thanh niên tập trung vào 3 nhiệm vụ chính sau đây:

Thứ nhất, cần luôn khơi dậy, làm sống động truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, truyền lửa lòng tự hào dân tộc cho thanh niên. Như đã phân

tích ở trên, lòng tự hào được hình thành từ lịch sử hào hùng của dân tộc. Do vậy, để giáo dục lòng tự hào cho thanh niên, chúng ta cần bắt đầu từ những bài học giáo dục truyền thống đầu tiên, những câu chuyện lịch sử trong chương trình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông cần được biên soạn một cách kỹ lưỡng, có tính lôi cuốn, hấp dẫn người học theo mức độ tăng dần về chiều sâu và tính phức tạp của những sự kiện, nhân vật lịch sử. Bên cạnh đó, hệ thống các cơ quan thông tin đại chúng cần tổ chức đồng bộ các đợt tuyên truyền kỷ niệm các sự kiện lịch sử và các nhân vật lịch sử của đất nước. Đoàn Thanh niên cần tham gia tích cực các quá trình trên đây, đồng thời đi đầu ứng dụng sâu rộng công nghệ số trong giáo dục lòng tự hào dân tộc cho thanh thiếu niên (phối hợp xây dựng tài liệu, phim truyền hình, clip giới thiệu sự kiện, nhân vật lịch sử, từng bước số hóa lịch sử dân tộc, tạo điều kiện cho mọi đối tượng, nhất là thanh thiếu niên truy cập, tìm hiểu).

Thứ hai, cần tiếp tục nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín về mọi mặt của đất nước. Đất nước giàu mạnh, có vị thế ngày càng quan trọng trong cộng đồng quốc tế là điều kiện có tính tiên quyết, căn bản cho giáo dục lòng tự hào dân tộc cho thanh niên. Trong nhiệm vụ này, cùng với phát triển mạnh mẽ kinh tế, văn hóa, xã hội, Nhà nước cần tiếp tục các chính sách kiến tạo môi trường, tạo cơ hội để thanh niên sáng tạo, khởi nghiệp, khẳng định mình trong hội nhập quốc tế. Các cơ quan truyền thông có chiến lược và hành động quảng bá giá trị Việt Nam ra thế giới, đồng thời tuyên truyền sâu rộng những đánh giá quốc tế về Việt Nam, quảng bá sự thành đạt của những người Việt Nam cùng những giá trị Việt Nam cả ở trong và ngoài nước. Đoàn Thanh niên cần khuyến khích và hỗ trợ thanh niên học tập, khởi nghiệp, cung cấp thông tin, tri thức về các giá trị Việt Nam, để mỗi thanh niên Việt Nam đều có cơ hội phát triển tự lập, thể hiện mình là người Việt Nam.

Thứ ba, điển hình hóa các tấm gương người tốt, việc tốt ở cộng đồng, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần làm lan tỏa lối sống đẹp, lối sống có trách nhiệm của thanh niên với bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước... Trong hoạt động này, các cơ quan truyền thông đại chúng đóng vai trò quan trọng, không chỉ phát hiện, mà còn điển hình hóa các tấm gương người tốt, việc tốt. Đối với Đoàn Thanh niên, nên chăng tổ chức phong trào thi đua "nghìn việc tốt" phù hợp với mỗi đối tượng; phát hiện, tôn vinh, điển hình hóa, tuyên

truyền, học tập những tấm gương "người tốt, việc tốt" ở tất cả tổ chức Đoàn trong cả nước (ở địa bàn dân cư, trong cơ quan, tổ chức, trong các doanh nghiệp, thanh niên Việt Nam ở nước ngoài...).

Có thể nói, lòng tự hào dân tộc không phải là một cái gì đó giáo điều và cũng không quá khó để nhận diện, đó đơn giản là niềm hạnh phúc khi được sống trên quê hương, đất nước mình; là giây phút xúc động khi thấy lá cờ đỏ, sao vàng tung bay và giai điệu Quốc ca hùng tráng cất lên đầu đó; là phút hồi hộp cổ vũ cho đội tuyển quốc gia của mình trong các cuộc thi đấu, hay đơn giản là tự tin và kiêu hãnh nói: "Tôi là người Việt Nam"!

Giáo dục lòng tự hào cho thanh niên sẽ góp phần tạo cho mỗi thanh niên có thêm niềm tin, niềm kiêu hãnh, tự hào về quê hương, đất nước, để có thêm động lực vươn lên tự lập thân, lập nghiệp, làm giàu cho mình và cho xã hội. Sự nghiệp này đòi hỏi sự tham gia đồng bộ, có trách nhiệm của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần vươn lên là tổ chức sáng tạo, truyền cảm hứng, tạo dựng môi trường để mỗi cơ quan, tổ chức được tham gia giáo dục lòng tự hào dân tộc cho thanh niên với trọn vẹn tình thương và trách nhiệm./.

THANH NIÊN THAM GIA XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH, ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG TỐT ĐẸP

TS. Nguyễn Thị Hà – TS. Nguyễn Thị Hoa
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Thanh niên vô cùng to lớn và bao trùm nhiều lĩnh vực đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: “Do những quy luật phát triển khách quan của xã hội, thanh niên bao giờ cũng giữ vai trò quan trọng trong việc kế thừa và phát triển những thành tựu của người đi trước”. Trong nhiều tác phẩm của mình, khi bàn về thanh niên, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đều coi thanh niên là một lực lượng hùng hậu của các cuộc cách mạng và xem xét thanh niên trong mối quan hệ gắn bó với giai cấp công nhân và đảng tiên phong. C.Mác khẳng định: “Tương lai của giai cấp công nhân tùy thuộc vào thế hệ thanh niên của nó”¹, “Đảng ta là một đảng của tương lai, mà tương lai lại thuộc về thanh niên. Đảng chúng ta là một đảng của họ. Đảng của chúng ta là một đảng luôn đấu tranh những cái thói nát lỗi thời, mà thanh niên thì bao giờ cũng đi đầu trong cuộc đấu tranh đó... Đảng chúng ta sẽ mãi mãi là một Đảng thanh niên của giai cấp tiên tiến”².

Kế thừa những di sản tư tưởng của các nhà kinh điển Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển các luận điểm mác-xít về vai trò thanh niên, gắn thanh niên với vận mệnh của dân tộc trong bối cảnh mới. Người khẳng định vai trò lịch sử, đánh giá đúng khả năng cách mạng của thế hệ trẻ, là lớp người “*xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội*”, Người đặt niềm tin mạnh mẽ vào tương lai của thế hệ trẻ nước nhà: “*Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội*”. Thanh niên là mùa xuân, sức sống của đất nước anh hùng. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên. Thanh niên chúng ta là nguyên khí của quốc gia, là vận mệnh của dân tộc. Đây chính là những kết luận mang tính khái quát vô cùng quan trọng, rất khúc triết, biện chứng của Người đối với sứ mệnh lịch sử vẻ vang mà các thế hệ thanh niên đã và đang đảm nhiệm.

¹ C. Mác, Ph. Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, H, 1995, t.4, tr.473

² V.I. Lê-nin, Toàn tập, Nxb Tiên bộ, M, 1981, t.4, tr.163.

Trong quá trình lãnh đạo Đảng ta luôn đánh giá đúng vị trí, vai trò quan trọng của thanh niên và công tác thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Vì vậy, bản thân thanh niên luôn tự nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của mình từ đó xác định nghĩa vụ của mình đối với bản thân, gia đình, xã hội. Đề nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với sự phát triển đất nước và xã hội, một trong những nhiệm vụ lớn của thanh niên là tham gia xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp.

Thanh niên tham gia xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp là nội dung rộng lớn được biểu hiện dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Bài viết tập trung nhấn mạnh các nội dung như: thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bão lũ, tiếp sức mùa thi, tiếp sức người bệnh, hiến máu tình nguyện, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh.

1. Kết quả đạt được và một số vấn đề đặt ra trong tham gia xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp của thanh niên

Về một số kết quả đạt được

Thứ nhất, các hoạt động tham gia xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp của thanh niên ngày càng nâng cao về chất lượng và đa dạng về hình thức.

Nhằm phát huy vai trò xung kích, tinh thần tình nguyện, sáng tạo của thanh niên, trong những năm qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát động và thực hiện nhiều phong trào hành động cách mạng, trong đó có phong trào “Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng” trước đây và phong trào “Thanh niên tình nguyện” được phát động tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI. Nội dung của phong trào được triển khai có trọng tâm, trọng điểm và đồng bộ, gồm: Tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bão lũ, tiếp sức mùa thi, tiếp sức người bệnh, hiến máu tình nguyện, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh...

Xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp được tuổi trẻ Việt Nam tham gia cả ở nông thôn và thành thị. Trong phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, đó chính là nội dung thanh niên tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn; tham gia giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn; xây dựng các mô hình, đội hình thanh niên tham gia bảo vệ môi

trường..., với chương trình “Vì một Việt Nam xanh” để cải tạo môi trường sống, làm cho cảnh quan nông thôn tươi đẹp hơn; huy động thanh niên tích cực giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn; thanh niên đi đầu tham gia giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tham gia giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

Hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh thiếu niên tham gia, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về vệ sinh, môi trường, cảnh quan nông thôn theo hướng xanh, sạch, đẹp. Các cấp bộ Đoàn đã tập trung vào việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, kiến thức phân loại, xử lý rác thải cho từng hộ gia đình; tổ chức các hoạt động vệ sinh đường làng, ngõ xóm; thu gom, xử lý rác thải tại các điểm tồn đọng; trồng cây xanh, quét vôi cho cây xanh dọc một số tuyến đường; phát quang bụi rậm; khơi thông kênh, rạch, thực hiện tuyến đường xanh - sạch - đẹp; hướng dẫn và vận động nhân dân bỏ rác đúng nơi quy định; vận động người dân sử dụng túi sinh thái thân thiện với môi trường; hỗ trợ nhân dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đúng quy cách; giúp đồng bào dân tộc thiểu số di chuyển nhà tiêu ra xa chỗ ở; xây dựng bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng. Duy trì hiệu quả Ngày Thứ 7 Tình nguyện, Ngày Chủ nhật xanh; triển khai và duy trì hiệu quả các mô hình Con đường bích họa, Đường hoa thanh niên, Tái chế lốp xe thành bồn hoa - sân chơi cho thiếu nhi, Vườn ươm thanh niên, Giữ sạch cánh đồng quê hương, Đội tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp xã, Làng xã xanh - sạch - đẹp, Tuyến đường thanh niên tự quản... Những mô hình, hoạt động của Đoàn đã góp phần tích cực hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Phong trào “Thanh niên tham gia xây dựng văn minh đô thị” cũng có nhiều chương trình, hoạt động ý nghĩa, phát huy tối đa tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ cả nước, như “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày chủ nhật xanh”... Từ đó tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động của đoàn viên thanh niên và nhân dân, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa, lành mạnh tại đô thị. Các cấp bộ đoàn, hội đã tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên bảo đảm trật tự, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp, giữ gìn trật tự an toàn giao thông...

Bên cạnh đó, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh luôn coi việc chăm lo và bảo vệ sức khỏe sức khỏe cho nhân dân vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của mình, đồng thời xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên. Bằng những việc làm cụ thể, Đoàn đã chủ động đề xuất với các Bộ, ngành trong việc phối hợp chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân như: Ký Nghị quyết liên tịch với Bộ Y tế về “Bảo vệ,

chăm sóc và nâng cao sức khỏe thanh niên, thiếu niên và nhi đồng Việt Nam giai đoạn 2008- 2013”; Nghị quyết liên tịch với Bộ Giáo dục- Đào tạo, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch về “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; phát động phong trào hiến máu tình nguyện, Ngày chủ nhật đỏ; Hội thầy thuốc trẻ được thành lập ở cấp Trung ương và cấp tỉnh từng bước đã phát huy được hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đồng thời tạo cơ chế phối hợp giữa ngành y tế với tổ chức Đoàn từ Trung ương đến cơ sở. Thông qua các phong trào tình nguyện, thanh niên đã đến các địa phương, vùng miền khó khăn để làm công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn về bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh miễn phí cho người dân. Phong trào “Thanh niên tham gia với công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng” nhằm phát động tới toàn thể đoàn viên thanh niên tham gia tích cực các phong trào hiến máu tình nguyện, thầy thuốc trẻ tham gia hoạt động cộng đồng, đoàn thanh niên các cấp trong các phong trào phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS.

Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch toàn cầu COVID-19 đang diễn ra, các cấp bộ đoàn đã có nhiều hoạt động xung kích, thực hiện “chống dịch như chống giặc”, tổ chức các mô hình hay có ý nghĩa thiết thực như xây dựng các “Điểm rửa tay”, phát nước rửa tay, khẩu trang miễn phí, Đội phản ứng nhanh phòng chống dịch COVID-19, sinh viên ngành y tình nguyện đăng ký tham gia công tác phòng, chống dịch tại các địa bàn trọng điểm... Các báo, tạp chí của Đoàn, trang thông tin điện tử của các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội thường xuyên cập nhật tin bài, đăng tải kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống dịch. Với tinh thần sáng tạo, năng động, tiên phong, đoàn viên thanh niên đã đóng góp công sức không nhỏ vào những nỗ lực chung của cả nước trong cuộc chiến với đại dịch.

Về hình thức, nhiều đội hình thanh niên tình nguyện chuyên đã được thành lập, đặc biệt là các đội hình tình nguyện chăm sóc sức khỏe nhân dân, tình nguyện khắc phục môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Các đơn vị đã chú trọng hơn tới các đối tượng được thụ hưởng ở các địa bàn khó khăn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào biên giới, hải đảo. Đặc biệt tinh thần tình nguyện, khí thế tình nguyện cũng lan tỏa đến các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm thanh niên tự lập; thanh niên nước ngoài sinh sống, học tập tại Việt Nam; thanh niên Việt Nam ở nước ngoài.

Các hoạt động tình nguyện trên quy mô lớn, triển khai đồng loạt đã thu hút đông đảo thanh thiếu niên và nhân dân tham gia như chương trình Ngày Chủ nhật đỏ lần thứ 11 tại 39 tỉnh thành phố với hơn 70 điểm hiến máu và ngày càng mở rộng cả về quy mô, đối tượng tham gia hiến máu đã thu được gần 50.000 đơn vị máu trào thanh niên tình nguyện là nhờ mô hình truyền thông.

Chương trình Tình nguyện mùa Đông và Xuân Tình nguyện được Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổ chức hàng năm trên quy mô toàn quốc. Chương trình Tình nguyện mùa Đông 2020 và Xuân Tình nguyện năm 2021 tiếp tục triển khai từ cuối tháng 10 năm 2020 đến tháng 2 năm 2021 với các hoạt động “Đông ấm cho em”, “Chia sẻ cùng nhà nông”, “Vi sức khỏe cộng đồng”, tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, gây quỹ xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng tại 16 vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đoàn đã vận động và tổ chức cho hơn 5 triệu lượt đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ dòng sông quê hương được triển khai đa dạng. Ngày Chủ nhật xanh, các đợt ra quân cao điểm hưởng ứng Ngày môi trường thế giới, chiến dịch “Hãy làm sạch biển”, các hoạt động tham gia khắc phục sự cố môi trường ở các tỉnh miền Trung được tổ chức với quy mô rộng, thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Nhiều mô hình can thiệp tại cộng đồng trong bảo vệ môi trường được nhân rộng như: xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; di dời nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi không hợp vệ sinh ra xa nơi ở; xây lò đốt rác thải; thu gom xử lý rác thải; giữ sạch cánh đồng quê hương.

Các hoạt động xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ tiếp tục hướng tới khu vực biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; các địa phương thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ, rét đậm, rét hại, hạn mặn; các xã thuộc 93 huyện nghèo và đã thoát nghèo, xã chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới, các đảo tiền tiêu của Tổ quốc; vùng đồng bào dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới 10.000 người sinh sống.

Chương trình phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, tinh thần tương thân tương ái của đoàn viên, hội viên, thanh niên chung tay, góp sức trợ giúp thanh, thiếu nhi, nhân dân có hoàn cảnh khó khăn, góp phần giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; đồng thời tạo môi trường để thanh niên rèn luyện, cống hiến, trưởng thành, tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên vùng dân tộc, tôn giáo, biên giới, hải đảo, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, Hội.

Thứ hai, phong trào đã tạo môi trường rèn luyện nhân cách, đạo đức, bản lĩnh và kỹ năng cộng đồng cho thanh niên. Nhiều học sinh phổ thông ở các tỉnh đã quyết tâm cố gắng học thật giỏi để được tham gia chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh. Sự trưởng thành của phong trào cũng đồng hành với sự trưởng thành của các chiến sĩ tình nguyện trong cả tư tưởng và nhận thức. Nhiều sinh viên đã được kết nạp Đảng ngay trong chiến dịch tình nguyện. Hoạt động tình nguyện, vì cộng đồng cũng như phong trào tình nguyện thanh niên là hoạt động có ý nghĩa nhân văn sâu sắc và đóng góp nhiều cho cộng đồng, xã hội, bởi lẽ: Tinh

thần tương thân, tương ái là truyền thống quý báu của dân tộc ta từ ngàn đời nay. Tinh thần xung kích, tình nguyện vì cộng đồng là phẩm chất tự thân vốn có của thanh niên, của tuổi trẻ. Dù ở bất kỳ thời điểm lịch sử nào, tinh thần tình nguyện của thanh niên luôn là cơ sở cho những đóng góp tích cực, trách nhiệm và hiệu quả với đất nước. Chính vì vậy, phong trào tình nguyện thanh niên nói riêng và hoạt động thiện nguyện nói chung là những nghĩa cử cao đẹp, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, làm đẹp thêm tinh thần dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó, phong trào tình nguyện là môi trường rèn luyện, giáo dục đoàn viên, thanh niên về kỹ năng xã hội, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho thanh niên. Hình ảnh người thanh niên với màu áo xanh tình nguyện đã trở nên gần gũi, thân thương với nhân dân và cộng đồng trên khắp mọi miền đất nước. Đó là minh chứng sống động về vai trò sáng tạo xung kích của tuổi trẻ trong phát triển kinh tế - xã hội, chia sẻ những khó khăn cùng cộng đồng, để lại cho xã hội một hình ảnh đẹp của giới trẻ hôm nay.

Một số vấn đề đặt ra

Bên cạnh những kết quả đạt được đáng ghi nhận, hiện nay các hoạt động của thanh niên trong xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp vẫn tồn tại một số vấn đề đặt ra. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, ở một số nơi, việc thực hiện các phong trào nhằm xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Phong trào “Thanh niên tình nguyện” đang có chiều hướng trở thành một hoạt động 'đến hẹn lại lên', mà chưa có sự quan tâm thay đổi cả về nội dung cũng như hình thức để thật sự là một phong trào mang dấu ấn của thanh niên. Tại nhiều địa phương, hoạt động tình nguyện chủ yếu là giao lưu văn hóa - văn nghệ, tặng quà, chưa phát huy được tính sáng tạo, khả năng chuyên môn của thanh niên tình nguyện, thậm chí còn biểu hiện hình thức. Vì vậy, tính bền vững của kết quả hoạt động tình nguyện chưa cao, nhất là trong hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường, thanh niên tình nguyện ra quân rầm rộ để cải tạo các tuyến đường, sông, kênh rạch bị ô nhiễm, nhưng sau đó một thời gian thì tình trạng ô nhiễm tiếp tục tái diễn do không được giữ gìn cũng như duy trì thường xuyên hoạt động bảo vệ, cải tạo. Phong trào “Thanh niên tình nguyện” đang đòi hỏi một sức sống mới, để tiếp tục đáp ứng nhu cầu tình nguyện của thanh niên. Đó là điều đặt ra với tổ chức Đoàn - Hội trong thời gian tới.

Thứ hai, vẫn còn những thành phần và khu vực thanh niên mà tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam chưa tập hợp được. Đó là học sinh, sinh viên học tập tại một số trường tư thục, các trường có vốn đầu tư nước ngoài; đoàn viên, thanh niên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thanh niên lao động tại

các khu công nghiệp, khu chế xuất, lao động tự do trên địa bàn dân cư; thanh niên là người dân tộc thiểu số, thanh niên là tín đồ tôn giáo và thanh niên Việt Nam ở những nơi chưa có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam.

2. Một số giải pháp góp phần phát huy vai trò của thanh niên trong việc xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp

Một là, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ tổ chức hoạt động tình nguyện. Chính họ là những người có tâm huyết, đam mê và truyền lửa tình nguyện' đến thanh niên để thu hút họ đến với phong trào tình nguyện. Chính họ cũng là người dành được thời gian để phát hiện vấn đề, khảo sát địa bàn, ráp nối địa phương để từ đó chọn điểm tình nguyện, mời gọi thanh niên tham gia. Cần tạo ra những công việc để thanh niên không chỉ đóng góp tinh thần mà đòi hỏi cao về sự đóng góp trí tuệ, kiến thức bằng những sáng kiến, ý tưởng giúp đỡ nhân dân. Đặc biệt, các chiến dịch hè tình nguyện hằng năm không chỉ huy động lực lượng thanh niên tại chỗ mà nên chú ý đến lực lượng thanh niên tình nguyện là sinh viên, học sinh, lực lượng thanh niên công nhân, lực lượng vũ trang và nhân dân tại địa phương cùng tham gia tạo nên phong trào rộng khắp trên cả nước. Thanh niên tình nguyện phải được xem là một hoạt động đặc thù, chủ lực của hoạt động thanh niên. Và trên hết, cần có một trung tâm hoạt động thanh niên tình nguyện, để phát huy thanh niên trong hoạt động tình nguyện, vận động xã hội cùng tham. Ở đây, góc độ tổ chức cấp thành sẽ chỉ định hướng để cơ sở sáng tạo và tìm ra hướng đi phù hợp chứ không bao cấp cho cơ sở này cả ý tưởng, cách thức thực hiện.

Hai là, để đạt được hiệu quả cao, các tổ chức Đoàn, Hội cần lựa chọn nội dung, hình thức tình nguyện phù hợp với đặc thù của địa phương tiếp nhận tình nguyện. Dựa trên cơ sở điều tra, khảo sát về kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán và nhu cầu "đặt hàng" của địa phương tiếp nhận tình nguyện để xây dựng kế hoạch hoạt động cho sát thực. Hoạt động tình nguyện cần tích cực hướng tới việc khó, việc mới, đòi hỏi tính chuyên môn cao. Chẳng hạn, giúp các địa phương vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số cách phòng bệnh, chữa bệnh; bài trừ phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; chuyển giao kỹ thuật mới trong sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi trồng trọt, bảo quản và chế biến sản phẩm... phù hợp với điều kiện địa phương; tư vấn hướng dẫn pháp luật, vận động trẻ em đến trường, định hướng nghề nghiệp việc làm cho thanh niên.

Ba là, bên cạnh nâng cao chất lượng các hoạt động tình nguyện cao điểm trong năm, như: "Tháng Thanh niên", "Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè", "Tình nguyện mùa đông", "Nghĩa tình biên giới, hải đảo", hay "Xuân biên giới, Tết hải đảo", "Xuân tình nguyện", cần duy trì và phát triển các đội hình thanh

niên tình nguyện chuyên ngành gắn với chuyên môn, nghiệp vụ của thanh niên. Tình nguyện là không đợi mùa, không đợi dịp, mà cần dựa trên nhu cầu đòi hỏi thực tế của đời sống để đi vào thực chất. Đó có thể là tham gia sửa chữa, xây mới nhà nhân ái cho hộ nghèo, gia đình chính sách. Hay vận động, giúp đỡ học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn đến trường; bổ túc văn hóa, bồi dưỡng kiến thức, xóa mù chữ trong thanh thiếu nhi. Hay huy động các nguồn lực xây dựng các quỹ học bổng, xây nhà bán trú dân nuôi, các điểm trường cho học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Hoặc tham gia giáo dục kỹ năng cho thiếu nhi trên địa bàn dân cư, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các mái ấm, nhà mở, trẻ em lang thang... cũng như giúp đỡ trẻ em bỏ học, có nguy cơ bỏ học được trở lại trường học tập.

Tình nguyện vì cộng đồng, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, đời sống cộng đồng tốt đẹp đã trở thành một phẩm chất đặc trưng đậm chất nhân văn nổi bật của tuổi trẻ, thể hiện tình yêu thương, lòng chia sẻ, bao dung và trách nhiệm giữa con người với con người. Sớm điều chỉnh và bổ sung, hoàn thiện phương thức hoạt động sẽ góp phần phát huy hơn nữa vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ, để màu áo xanh của thanh niên tình nguyện thật sự là biểu tượng của niềm tin và tình cảm tốt đẹp của xã hội đối với thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay./.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn Kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, Hà Nội.2016
2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: *Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022*
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 1995

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC VÀ PHÁT HUY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM TỪ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TIẾNG NÓI, NGUYỆN VỌNG CỦA TRẺ EM

Cục Trẻ em, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

1. Về pháp luật, chính sách quy định về quyền tham gia của trẻ em

a) Khung khổ pháp lý Quốc tế

Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC) được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20 tháng 11 năm 1989, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 9 năm 1990. Quyền tham gia của trẻ em là một trong bốn nhóm quyền quan trọng của trẻ em được quy định trong CRC (sống còn, phát triển, bảo vệ và tham gia).

Quyền tham gia của trẻ em bao gồm (i) quyền được tiếp cận thông tin phù hợp lứa tuổi, được kiến nghị, bày tỏ ý kiến, quan điểm riêng của mình về các vấn đề về trẻ em; (ii) quyền được người lớn lắng nghe và phản hồi các kiến nghị, ý kiến của mình; (iii) quyền được tham gia vào quá trình ra quyết định; (iv) quyền được kết giao, được thành lập hoặc tham gia các nhóm, hiệp hội và tham gia các hoạt động xã hội lành mạnh, phù hợp.

Quyền tham gia của trẻ em được ghi nhận tại Điều 12 và Điều 13 "Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến và được mọi người tôn trọng, xem xét những ý kiến đó vì lợi ích tốt nhất của trẻ em", "Trẻ em có quyền nói lên quan điểm của mình, thu nhận thông tin và làm cho tất cả mọi người biết đến thông tin đó"; Điều 15 "trẻ em được tự do kết giao và hội họp hòa bình"; Điều 17 "trẻ em được thu nhận thông tin và tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau, ở phạm vi quốc gia và quốc tế, đặc biệt là những thông tin, tư liệu nhằm mục đích cổ vũ cho lợi ích xã hội, tinh thần và đạo đức cũng như sức khỏe về thể chất và tinh thần của trẻ em". Tháng 2 năm 1990, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước này.

Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc đưa ra quan điểm: "*Quyền của mọi trẻ em được người lớn lắng nghe và được cân nhắc đến ý kiến của mình một cách nghiêm túc*".

Tiếp đó từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 5 năm 2002, tại New York (Mỹ), phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng Liên hợp quốc với sự tham gia của các nguyên thủ quốc gia đã ra Tuyên bố Một thế giới phù hợp với trẻ em, trong đó

có nêu nguyên tắc lắng nghe ý kiến trẻ em và bảo đảm sự tham gia của các em: “*Chúng ta phải tôn trọng các quyền của trẻ em được bày tỏ và tham gia vào các quyết định có ảnh hưởng đến chính các em theo lứa tuổi và sự hiểu biết. Trẻ em, bao gồm cả người chưa thành niên phải được tạo điều kiện để thực hiện quyền của mình và bày tỏ quan điểm một cách cởi mở theo khả năng tham gia của các em, xây dựng sự tự trọng, học hỏi kiến thức và kỹ năng*”. Việt Nam đã đồng thuận và cam kết thực hiện Tuyên bố này.

Tuyên bố của các nước ASEAN về thúc đẩy an sinh xã hội năm 2013 cũng đặc biệt quan tâm đến thúc đẩy môi trường có lợi cho phụ nữ và trẻ em, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em bị xâm hại, bạo lực, mua bán. Từ năm 2010 tới 2020, ASEAN đã 5 lần tổ chức Diễn đàn trẻ em trong khu vực với các chủ đề khác nhau, tạo cơ hội cho trẻ em bày tỏ quan điểm, nguyện vọng của mình về các vấn đề của trẻ em trong khu vực và từng quốc gia, các nước trong khu vực đều cử đại diện trẻ em tham dự các Diễn đàn trẻ em.

b) Khung khổ pháp lý trong nước

Quyền tham gia của trẻ em là một trong những quyền cơ bản của trẻ em, trong những năm gần đây, quyền tham gia của trẻ em đã có những hành lang pháp lý rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện tại Việt Nam.

Hiến pháp năm 2013 quy định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; *được tham gia vào các vấn đề về trẻ em...*” (khoản 1 Điều 37).

Điều 33 Luật trẻ em năm 2016 quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em”; Điều 34 “Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng”.

Luật Trẻ em dành một Chương quy định trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em (Chương V) quy định cụ thể: Phạm vi, hình thức trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em; Bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình; Bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; Tổ chức đại diện, tiếng nói nguyện vọng của trẻ em; Bảo đảm để trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em.

Đề cụ thể hóa Luật trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm để trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em (Điều 49, Điều 50).

Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về quyền tham gia của trẻ em: Quyết định số 1235/QĐ-TTg ngày 03/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016-2020. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 Ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, trong đó có Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

Các Thông tư có quy định về quyền tham gia của trẻ em: Thông tư số 36/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 26/12/2018 về việc hướng dẫn thực hiện lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng chương trình, chính sách, pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em; Thông tư số 28/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Tháng hành động vì trẻ em; Thông tư số 29/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Diễn đàn trẻ em...

Như vậy, có thể khẳng định các văn bản của quốc tế và của Việt Nam đã tạo khung pháp lý quan trọng cho việc thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

2. Kết quả thực hiện quyền tham gia của trẻ em

Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016-2020 (được phê duyệt theo Quyết định số 1235/QĐ-TTg) được triển khai trong 05 năm qua với sự tham gia của các bộ, ngành, tổ chức, địa phương đã đạt được một số kết quả bước đầu: văn bản, luật pháp, chính sách, chương trình, kế hoạch đã được lấy ý kiến của trẻ em; các tỉnh, thành phố đã triển khai mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; 17.511 diễn đàn trẻ em các cấp (Trung ương: 2, cấp tỉnh: 232, cấp huyện: 4.647, cấp xã: 12.630) với gần 1,8 triệu lượt trẻ em tham gia; thành lập được 14 mô hình Hội đồng trẻ em cấp tỉnh, 11 mô hình Hội đồng trẻ em cấp huyện; hơn 35.000 câu lạc bộ quyền trẻ em với 1,756 triệu lượt trẻ em tham gia; Hệ thống Đoàn, Đội trong cả nước đã tổ chức 5.632 hoạt động lấy ý kiến trẻ em; tiếp nhận 93.163 lượt ý kiến của trẻ em.

Đặc biệt, trong thời gian qua, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh triển khai các

hoạt động đảm bảo quyền của trẻ em như: xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về các lĩnh vực liên quan; xây dựng các văn bản luật pháp, chính sách liên quan đến trẻ em; kiểm tra, giám sát về Luật trẻ em, bảo đảm quyền trẻ em; tổ chức Diễn đàn trẻ em quốc gia; tổ chức các cuộc thi (tìm hiểu về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), tìm hiểu Luật trẻ em trực tuyến, thi rung chuông vàng cho trẻ em, thi tuyên truyền măng non về phòng, chống đuối nước trẻ em); tổ chức Lễ phát động phòng, chống đuối nước trẻ em; tổ chức cuộc tập huấn nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em cho đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp...).

Với vai trò là Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em (theo Điều 77, Luật Trẻ em năm 2016), trong 3 năm qua, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả nổi bật:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ phụ trách thiếu nhi và thực hiện quyền trẻ em sâu rộng từ Trung ương đến cơ sở;

+ Tổ chức để trẻ em được tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của trẻ em; chuyên ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết; theo dõi việc giải quyết và phản hồi cho trẻ em về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em (có **60/63** tỉnh, thành đoàn duy trì thường xuyên việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của trẻ em, có 35.118 câu lạc bộ quyền trẻ em trong các liên đội; Tỉnh đoàn Quảng Bình, Quảng Trị, Vĩnh Long, Bến Tre, Gia Lai, Cao Bằng tổ chức cho trẻ em tiếp xúc, đối thoại với đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân của tỉnh;

+ Thực hiện hiệu quả mô hình Hội đồng trẻ em (Ban hành Hướng dẫn số 35-HD/HĐĐTW hướng dẫn xây dựng thí điểm mô hình “Hội đồng trẻ em” cấp tỉnh, thành phố giai đoạn 2017 - 2020; trong Quyết định số 1235 với mục tiêu thí điểm thành lập 5 mô hình Hội đồng trẻ em cấp tỉnh, tuy nhiên đến nay đã thành lập được 14 mô hình Hội đồng trẻ em cấp tỉnh, 11 mô hình Hội đồng trẻ em cấp huyện¹).

+ Thành lập Câu lạc bộ tư vấn trợ giúp trẻ em để kịp thời hỗ trợ, bảo vệ trẻ em ở cấp trung ương và các tỉnh, thành phố (các cấp bộ đoàn đều bố trí lực

¹ 14 tỉnh đã thành lập mô hình Hội đồng trẻ em cấp tỉnh gồm: Yên Bái, Hà Giang, Lai Châu, Quảng Ninh, Hà Nội, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Kon Tum, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Bến Tre, An Giang, Đồng Nai; 05 tỉnh, thành phố đã thành lập được 11 Hội đồng trẻ em cấp huyện gồm: Thành phố Lạng Sơn, huyện Hữu Lũng (Lạng Sơn); thành phố Tam Kỳ, huyện Điện Bàn, huyện Tây Giang, Đại Lộc, Nông Sơn (Quảng Nam); huyện Mèo Vac, Xin Mần (Hà Giang); TP Bến Tre, huyện Mỏ Cày Nam (tỉnh Bến Tre).

lượng cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Luật trẻ em: cấp tỉnh, thành phố giao 01 ban chuyên môn; cấp huyện, cấp cơ sở phân công cán bộ tham mưu thực hiện Luật trẻ em và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em)

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tôi thấy việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em còn một số hạn chế như:

Việc lấy ý kiến của trẻ em về các vấn đề liên quan đến trẻ em đã được quy định trong Luật trẻ em nhưng chủ yếu là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và một số địa phương triển khai (Đồng Tháp, Bình Định...), còn nhiều bộ, ngành, địa phương chưa triển khai thực hiện, diễn đàn trẻ em một số nơi còn tổ chức hình thức; truyền thông, tập huấn chưa thực hiện sâu và rộng về quyền tham gia của trẻ em.

Việc lên tiếng, kiến nghị xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em tại cơ sở chưa thể hiện hết trách nhiệm của tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em; Đội ngũ cán bộ phụ trách thiếu nhi, cán bộ theo dõi công tác thiếu niên, nhi đồng ở cơ sở thường xuyên biến động, kiêm nhiệm, hạn chế năng lực, kỹ năng; chưa có các mô hình, cách làm hay sáng tạo, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

Do đó, trong giai đoạn tiếp theo cần nâng cao chất lượng, hiệu quả, thực chất hơn đối với các hoạt động, mô hình có sự tham gia của trẻ em. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 với mục tiêu *“Phát triển và nhân rộng các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; nâng cao nhận thức, năng lực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và trẻ em bảo đảm thực hiện quyền tham gia của trẻ em chất lượng, hiệu quả góp phần xây dựng thể hệ công dân Việt Nam phát triển toàn diện và hội nhập”* và các chỉ tiêu:

Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

3. Để thúc đẩy hơn nữa vai trò của tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức Đoàn các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giám sát công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em;

- Tiếp tục phát triển mô hình Hội đồng trẻ em;

- Tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em bảo đảm thực chất hơn, chuyển các ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và theo dõi sát sao việc giải quyết, phản hồi cho trẻ em (theo quy định của Luật trẻ em, Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em).

- Quan tâm tổ chức thường xuyên và định kỳ cho trẻ em được tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trẻ em là tương lai của đất nước, vì vậy quan tâm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em là góp phần xây dựng nền móng vững chắc cho sự phát triển của đất nước. Chúng ta tin tưởng rằng với sự vào cuộc nghiêm túc, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, trẻ em Việt Nam sẽ có môi trường, điều kiện phát triển toàn diện, trở thành những người công dân tốt, cống hiến cho sự phát triển bền vững của đất nước trong tương lai./.

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, ĐÓNG GÓP CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ CỦA DÂN TỘC, VIỆC THỰC HIỆN SỨ MỆNH “TRƯỜNG HỌC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHO THANH NIÊN” CỦA ĐOÀN TRONG 90 NĂM QUA

HỌC THUYẾT MÁC - LÊNIN VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN VÀ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA..... 1

TS. Nhà văn Trần Văn Miêu

Nguyên Giám đốc Trung tâm TTN Trung ương

VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA THANH NIÊN VÀ ĐOÀN THANH NIÊN THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN..... 13

TS. Ngô Ngân Hà

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THANH NIÊN VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN VIỆT NAM..... 22

GS.TS. Hoàng Chí Bảo

Chuyên gia cao cấp,

Nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH RA ĐỜI - BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ TRỌNG ĐẠI CỦA TUỔI TRẺ VIỆT NAM..... 36

PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên

Viện Trưởng Viện Lịch sử Đảng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM..... 43

PGS.TS. Trịnh Thị Xuyên

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH THAM GIA XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN.....48

PGS. TS. Trương Hồ Hải - ThS. Âu Thị Tâm Minh

Viện Nhà nước và Pháp luật,

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

TĂNG CƯỜNG VÀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THANH NIÊN TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀ CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ57

TS. Nguyễn Văn Hùng

Nguyên Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương Đảng

PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1930 - 1945.....66

TS. Nguyễn Việt Hùng

Giám đốc Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam

NHỮNG PHONG TRÀO HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA THANH NIÊN THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975) - DẤU ẤN VÀ ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA TUỔI TRẺ VỚI KHÁT VỌNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC.....73

TS. Phạm Bá Khoa

Giảng viên cao cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

PHONG TRÀO “BA SẴN SÀNG” – BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO PHONG TRÀO HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM...83

ThS. Phạm Thu Hà

Giảng viên Khoa Công tác thanh niên

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

PHONG TRÀO “BA SẴN SÀNG”, BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO PHONG TRÀO HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM...91

Đồng chí Lê Truyền

Nguyên Bí thư Đoàn Các cơ quan Trung ương

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA THANH NIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 1975 - 1986..... 98

Đồng chí Phạm Chánh Trực

Bí thư BCH Trung ương Đoàn khóa IV,

Nguyên Bí thư Thành đoàn TP.Hồ Chí Minh

DẤU ẤN CỦA HAI PHONG TRÀO “THANH NIÊN LẬP NGHIỆP” VÀ “TUỔI TRẺ GIỮ NƯỚC” TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC ... 110

Đồng chí Nguyễn Huy Lộc

Ủy viên Ban Biên tập Báo Tiền Phong,

Nguyên Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn

THANH NIÊN XUNG PHONG LÀ DẤU ẤN ĐẶC BIỆT CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, LÀ TRƯỜNG HỌC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA THANH NIÊN 116

Đồng chí Vũ Trọng Kim

Ủy viên Đoàn Chủ tịch UB TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam, Bí thư thứ nhất BCH TW Đoàn khóa VI - VII

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY KẾT QUẢ NỔI BẬT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO

CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH THEO TÌNH THẦN CHỈ THỊ 05 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ 127

Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH THEO CHỈ THỊ 05 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ..... 143

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Hậu Giang

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH THEO CHỈ THỊ 05 CỦA BỘ

CHÍNH TRỊ	150
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Ninh Thuận	
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, MẠNG XÃ HỘI TRONG GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG CHO THANH THIẾU NHI	155
Ban Thường vụ Thành đoàn thành phố Hà Nội	
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, MẠNG XÃ HỘI TRONG GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO THANH THIẾU NHI	159
<i>Ban Thường vụ Thành đoàn thành phố Đà Nẵng</i>	
CÂU LẠC BỘ LÝ LUẬN TRẺ, MÔ HÌNH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO TUỔI TRẺ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	167
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Lâm Đồng	
GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CHO THANH THIẾU NHI THÔNG QUA HÀNH TRÌNH ĐẾN VỚI ĐỊA CHỈ ĐỎ	175
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Tuyên Quang	
GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CHO THANH THIẾU NHI QUA “HÀNH TRÌNH ĐẾN VỚI CÁC ĐỊA CHỈ ĐỎ”	181
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Cao Bằng	
PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRONG LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	185
Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn	
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH VỚI LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH	207
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bình Định	
PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐOÀN VÀ TUỔI TRẺ TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI	211
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Trị	
TĂNG CƯỜNG CUỘC VẬN ĐỘNG “XÂY DỰNG GIÁ TRỊ HÌNH MẪU	

THANH NIÊN VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI	217
Ban Thường vụ Thành đoàn Thành phố Cần Thơ	
TĂNG CƯỜNG CUỘC VẬN ĐỘNG “XÂY DỰNG GIÁ TRỊ HÌNH MẪU THANH NIÊN VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI”	223
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Trà Vinh	
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CUỘC VẬN ĐỘNG “MỖI NGÀY MỘT TIN TỐT, MỖI TUẦN MỘT CÂU CHUYỆN ĐẸP”	231
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Ngãi	
ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH THAM GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY TRONG THANH NIÊN	235
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đồng Tháp	
“PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN – HỘI – ĐỘI TRONG PHÒNG NGỪA VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CẢM HÓA THANH THIẾU NHI CHẠM TIẾN TRỞ NÊN TIẾN BỘ”	241
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Long An	
“THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN” DẤU ẤN CỦA TINH THẦN XUNG KÍCH, TIÊN PHONG CỦA TUỔI TRẺ	246
Ban Thường vụ Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh	
PHONG TRÀO “TUỔI TRẺ SÁNG TẠO” VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG THỜI GIAN TỚI	255
Ban Thanh niên công nhân và đô thị Trung ương Đoàn	
PHONG TRÀO TUỔI TRẺ SÁNG TẠO – MÔI TRƯỜNG THỨC ĐẨY VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO TRONG THANH NIÊN	269
<i>Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương</i>	
“TUỔI TRẺ XUNG KÍCH BẢO VỆ TỔ QUỐC” TINH THẦN TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG TỰ HÀO CỦA THẾ HỆ TRẺ VỚI ĐẤT NƯỚC	273
Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Bộ Công an	
“TUỔI TRẺ XUNG KÍCH BẢO VỆ TỔ QUỐC” TINH THẦN TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG TỰ HÀO CỦA THẾ HỆ TRẺ ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC ...	281
Thượng tá Trần Việt Năng	
<i>Ủy viên Ban Thường vụ TW Đoàn,</i>	

Trưởng Ban Thanh niên Quân đội

**MỘT SỐ CÁCH LÀM SÁNG TẠO, HIỆU QUẢ, GÓP PHẦN ĐÁU
TRANH PHẢN BÁC THÔNG TIN SAI SỰ THẬT, XẤU ĐỘC TRÊN
MẠNG XÃ HỘI.....** 289

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bạc Liêu

**GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ PHONG TRÀO TUỔI TRẺ
CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI** 293

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bến Tre

**GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ PHONG TRÀO TUỔI TRẺ
CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI** 299

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đắk Lắk

**GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ PHONG TRÀO “TUỔI TRẺ THAM
GIA XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH”** 305

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Hải Dương

**GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ PHONG TRÀO “TUỔI TRẺ
THAM GIA XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH”** 309

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bắc Ninh

**KINH NGHIỆM TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG XUNG KÍCH, TÌNH
NGUYỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRONG THANH NIÊN.....** 313

Ban Thanh niên nông thôn Trung ương Đoàn

**KINH NGHIỆM TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG XUNG KÍCH, TÌNH
NGUYỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRONG THANH NIÊN.....** 317

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Nam Định

**TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG XUNG KÍCH, TÌNH
NGUYỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRONG THANH NIÊN QUẢNG NAM** 323

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Nam

**PHONG TRÀO “3 TRÁCH NHIỆM” TRONG TUỔI TRẺ KHỎI CÁC CƠ
QUAN TRUNG ƯƠNG** 327

Đoàn Khối các cơ quan Trung ương

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ PHONG TRÀO “BA TRÁCH NHIỆM” TRONG THANH NIÊN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC..... 333

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thái Bình

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG TRONG TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THANH NIÊN THAM GIA PHÁT TRIỂN..... 339

KINH TẾ - XÃ HỘI..... 339

Ban Thanh niên xung phong Trung ương Đoàn

VAI TRÒ CỦA TUỔI TRẺ CÀ MAU TRONG THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢO THANH NIÊN HÒN CHUỐI 349

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Cà Mau

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG TRONG TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THANH NIÊN THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ..... 355

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Hà Tĩnh

LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG HẢI PHÒNG XÂY DỰNG ĐẢO THANH NIÊN BẠCH LONG VĨ 361

Tổng đội Thanh niên xung phong thành phố Hải Phòng

LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG TP. HỒ CHÍ MINH VỚI VAI TRÒ “LÀ MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC, MỘT TRƯỜNG HỌC THỰC TẾ, LAO ĐỘNG VÀ RÈN LUYỆN” 367

Ban Chỉ huy Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh

KINH NGHIỆM TỔ CHỨC XÂY DỰNG LÀNG THANH NIÊN LẬP NGHIỆP TẠI TỈNH NGHỆ AN 377

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Nghệ An

KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI MÔ HÌNH LÀNG THANH NIÊN LẬP NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH..... 387

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Bình

THÚC ĐẨY PHONG TRÀO TÔI YÊU TỔ QUỐC TÔI TRONG TÌNH HÌNH MỚI..... 393

Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên Trung ương Đoàn

**PHONG TRÀO SINH VIÊN 5 TỐT TRONG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN
SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY 399**

Ban Thanh niên trường học Trung ương Đoàn

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC DIỄN ĐÀN XÂY DỰNG TÌNH
BẠN ĐẸP – NÓI KHÔNG VỚI BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRONG HỌC
SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 407**

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bình Thuận

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC DIỄN ĐÀN XÂY DỰNG TÌNH
BẠN ĐẸP – NÓI KHÔNG VỚI BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRONG HỌC
SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 409**

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Hòa Bình

**GIÁ TRỊ CỦA PHONG TRÀO “HỌC SINH 3 RÈN LUYỆN” TRONG
HỌC SINH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 416**

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH “ĐỒNG
HÀNH VỚI THANH NIÊN TRONG HỌC TẬP” 421**

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Khánh Hòa

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG
HÀNH VỚI THANH NIÊN TRONG HỌC TẬP 425**

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thái Nguyên

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG HÀNH
VỚI THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP, LẬP NGHIỆP 427**

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Hưng Yên

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG HÀNH
VỚI THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP, LẬP NGHIỆP 431**

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đắk Nông

**PHÁT HUY VAI TRÒ CÁC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM THANH
NIÊN TRONG TƯ VẤN, HƯỚNG NGHIỆP, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM
CHO THANH NIÊN 435**

Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên thành phố Hồ Chí Minh

TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO 439

Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG HÀNH VỚI THANH NIÊN RÈN LUYỆN VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TRONG CUỘC SỐNG, NÂNG CAO SỨC KHỎE THỂ CHẤT, ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN..... 443

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đồng Nai

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG HÀNH VỚI THANH NIÊN RÈN LUYỆN VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TRONG CUỘC SỐNG, NÂNG CAO SỨC KHỎE THỂ CHẤT, ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN..... 449

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Phú Thọ

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỌC SÁCH CHO THANH THIẾU NHI .. 453

Nhà xuất bản Kim Đồng

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐOÀN VIÊN, SỨC MẠNH CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH..... 459

Ban Tổ chức Trung ương Đoàn

GIẢI PHÁP “BỐN CẤP ĐỘ NHẬN THỨC” CỦA THANH NIÊN ĐỐI VỚI ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN 475

Th.s Dương Trọng Phúc

Phó Hiệu trưởng Trường Đoàn Lý Tự Trọng

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI ĐOÀN VÀ GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐOÀN Ở CƠ SỞ..... 483

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Sóc Trăng

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH..... 487

Ban Kiểm tra Trung ương Đoàn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐOÀN VIÊN ƯU TÚ GIỚI THIỆU CHO ĐẢNG XEM XÉT KẾT NẠP..... 491

Ban Thường vụ tỉnh đoàn Thanh Hóa

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐOÀN VIÊN ƯU TÚ GIỚI THIẾU CHO ĐẢNG XEM XÉT KẾT NẠP..... 497

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Gia Lai

GIẢI PHÁP MỞ RỘNG MẶT TRẬN ĐOÀN KẾT TẬP HỢP THANH NIÊN DÂN TỘC, THANH NIÊN TÔN GIÁO 501

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Lào Cai

GIẢI PHÁP MỞ RỘNG MẶT TRẬN ĐOÀN KẾT TẬP HỢP THANH NIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ, THANH NIÊN TÔN GIÁO THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI 505

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn An Giang

VỀ GIẢI PHÁP MỞ RỘNG MẶT TRẬN ĐOÀN KẾT TẬP HỢP THANH NIÊN DÂN TỘC, TÔN GIÁO..... 511

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Ninh Bình

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN TIẾNG NÓI, NGUYỆN VỌNG CỦA TRẺ EM..... 515

Ban Công tác thiếu nhi Trung ương Đoàn

GIÁO DỤC THIẾU NHI THÔNG QUA PHONG TRÀO THIẾU NHI VIỆT NAM THI ĐUA LÀM THEO 5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY 523

Hội đồng Đội thành phố Hà Nội

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG NHÀ THIẾU NHI TRONG VIỆC TỔ CHỨC CÁC HỘI TRẠI VÀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG CHO THIẾU NHI GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO THIẾU NHI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 531

Nhà Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa

MÔ HÌNH “HỘI ĐỒNG TRẺ EM” DIỄN ĐÀN PHÁT HUY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM VÀO CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRẺ EM 537

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Yên Bái

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI, TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG 541

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Tiền Giang

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI, TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG 545

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Vĩnh Long

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ THANH NIÊN TRONG THỜI KỲ MỚI 549

Ban Quốc tế Trung ương Đoàn

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ THANH NIÊN TẠI CÁC TỈNH, THÀNH KHU VỰC GIÁP BIÊN 555

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Tây Ninh

PHẦN THỨ BA

TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐOÀN VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, TỔ CHỨC VÀ HÀNH ĐỘNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

BỐI CẢNH HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI..... 563

TS. Đỗ Ngọc Hà

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thanh niên

CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀ VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO 577

GS.TS. Phạm Tất Dong

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Khuyến học Việt Nam

GIÁO DỤC, ĐỊNH HƯỚNG CHO GIỚI TRẺ VIỆT NAM PHẤN ĐÁU TRỞ THÀNH CÔNG DÂN TOÀN CẦU (GLOBAL CITIZEN)..... 589

TS. Nguyễn Duy Hùng

Bí thư BCH Trung ương Đoàn khóa V

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH NIÊN 595

Đồng chí Phạm Phương Thảo

Bí thư Trung ương Đoàn khóa V - VI

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA CHO ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN 599

PGS.TS. Vũ Hồng Tiến

Nguyên Phó Giám đốc Học viện TTN Việt Nam

VAI TRÒ CỦA THẾ HỆ HỆ TRẺ TRONG XÂY DỰNG VIỆT NAM TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA..... 605

Đồng chí Vũ Khoan

Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ

CÁCH MẠNG 4.0 - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỚI THANH NIÊN NÔNG THÔN 609

Đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bí thư BCH Trung ương Đoàn khóa IX

THANH NIÊN VỚI HỘI NHẬP QUỐC TẾ 615

Đồng chí Hoàng Bình Quân

Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,

Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng,

Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn khóa VII, VIII

TUỔI TRẺ VIỆT NAM THAM GIA XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC..... 619

Nhà giáo ưu tú Bùi Sỹ Tụng

Nguyên Bí thư Đảng ủy, Q. Giám đốc Học viện TTN Việt Nam

CÁC CẤP BỘ ĐOÀN, ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ 633

Tiến sĩ Nguyễn Hải Đăng

Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

ĐÀO TẠO, RÈN LUYỆN VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ TRẺ VỪA “HỒNG”, VỪA “CHUYÊN”, GÓP PHẦN THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO 645

Đồng chí Nguyễn Đức Hà

Nguyên Vụ trưởng Ban Tổ chức Trung ương

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ, NỘI DUNG ĐỘT PHÁ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 653

Tiến sĩ Lê Văn Cầu

Giảng viên cao cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

**ỨNG XỬ TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG TÁC ĐỘNG ĐẾN VĂN HÓA
ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN 661**

Đồng chí Lê Quang Tự Do

Phó Cục trưởng Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

Bộ Thông tin và Truyền Thông,

Nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG XÂY DỰNG NHÀ
NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA..... 664**

TS. Nguyễn Văn Cương

Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG THAM GIA XÂY
DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 673**

Đồng chí Hồ Quang Huy

Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Tư pháp

Giám đốc NXB Tư pháp

**KINH TẾ TRI THỨC VÀ ĐÀO TẠO THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC
TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO 687**

GS.TS. Mạch Quang Thắng

Nhà giáo ưu tú, Giảng viên cao cấp

Nguyên Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THANH NIÊN 695**

Đồng chí Nguyễn Long Hải

Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng,

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn

Nguyên Bí thư TƯ Đoàn, nguyên Chủ tịch Hội đồng Trung ương

**“XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN THEO
QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020” 705**

Th.S Doãn Đức Hào

Phó Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ

GIÁO DỤC LÒNG TỰ HÀO CHO THANH NIÊN 715

Đồng chí Đoàn Văn Thái

Bí thư BCH Trung ương Đoàn, khóa VIII

THANH NIÊN THAM GIA XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH, ĐÒI SỐNG CỘNG ĐỒNG TỐT ĐẸP 721

TS. Nguyễn Thị Hà – TS. Nguyễn Thị Hoa

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC VÀ PHÁT HUY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM TỪ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TIẾNG NÓI, NGUYỆN VỌNG CỦA TRẺ EM 729

Cục Trẻ em, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội